**MỤC LỤC**

**BỘ TÀI LIỆU TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ỦY BAN**

**NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

**ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ HƯỚNG DẪN**

**CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA BỘ TƯ PHÁP**

**6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **ĐƠN VỊ TRẢ LỜI** | **Trang** |
| **I.** | Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật | 1 |
| **II.** | Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật | 16 |
| **III.** | Cục Quản lý Xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật | 22 |
| **IV.** | Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực | 34 |
| **V.** | Cục Bổ trợ tư pháp | 40 |
| **VI.** | Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia | 58 |
| **VII.** | Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật | 66 |
| **VIII.** | Cục Trợ giúp pháp lý | 78 |
| **IX.** | Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế | 85 |
| **X.** | Cục Kế hoạch - Tài chính | 87 |
| **XI.** | Vụ Con nuôi | 90 |
| **XII.** | Cục Bồi thường nhà nước | 91 |
| **XIII.** | Vụ Tổ chức cán bộ | 94 |
| **XIV.** | Học viện tư pháp | 97 |
| **XV.** | Cục Công nghệ thông tin | 99 |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BỘ TÀI LIỆU**

**TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA BỘ TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

Trên cơ sở Báo cáo sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2023 của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp đã tổng hợp được 137 kiến nghị về công tác chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ. Bộ Tư pháp đã tổng hợp theo nhóm vấn đề, lĩnh vực phụ trách của các đơn vị, cụ thể như sau:

**I. VỤ CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT:**

**1.** *Tham mưu hướng dẫn cụ thể các trường hợp Ban hành VBQPPL tại Điều 27 Luật Ban hành VBQPPL. Vì quy định trên dẫn đến việc áp dụng chưa thống nhất ở địa phương, việc vận dụng áp dụng quy định trên tùy thuộc vào ý chí chủ quan của người áp dụng pháp luật. Trong khi quy trình để xây dựng, ban hành văn bản tại các khoản là không giống nhau (UBND tỉnh An Giang).*

*Về quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng VBQPPL và soạn thảo dự án, dự thảo VBQPPL.*

*Đối với việc xây dựng Báo cáo đánh giá tác động chính sách quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành VBQPPL chưa quy định cụ thể việc xây dựng Báo cáo đánh giá tác động thực hiện từ giai đoạn nào, mà chỉ quy định tại thành phần hồ sơ thẩm định theo quy định tại khoản 36 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL:*

*“2. Hồ sơ gửi thẩm định bao gồm:*

*a) Tờ trình Ủy ban nhân dân về dự thảo nghị quyết;*

*b) Dự thảo nghị quyết;*

*c) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý; báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với nghị quyết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của Luật này;…”.*

*Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm, hướng dẫn nội dung này để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thẩm định văn bản ở địa phương (UBND tỉnh An Giang).*

**Trả lời:**

1.Thời gian qua, một số địa phương đã có kiến nghị nghị hướng dẫn áp dụng Điều 27 của Luật Ban hành VBQPPL, trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã có Công văn hướng dẫn các địa phương đó như sau:

*(i) Về thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên (khoản 1 Điều 27)*: Tại khoản 1 Điều 11 của Luật ban hành VBQPPL quy định: *“... Trong trường hợp văn bản có điều, khoản, điểm mà nội dung liên quan đến quy trình, quy chuẩn kỹ thuật và những nội dung khác cần quy định chi tiết thì ngay tại điều, khoản, điểm đó có thể giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định chi tiết...”*. Căn cứ quy định nêu trên thì nghị quyết của HĐND cấp tỉnh quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên được hiểu là nghị quyết để quy định chi tiết những nội dung được giao trong VBQPPL của cơ quan nhà nước ở trung ương (luật; nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nghị định của Chính phủ…), tại điều, khoản, điểm của VBQPPL giao quy định chi tiết phải nêu rõ cơ quan được ủy quyền ban hành văn bản là HĐND cấp tỉnh và nội dung giao HĐND cấp tỉnh quy định chi tiết.

*(ii) Về thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết quy định chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên (khoản 2 Điều 27)*: Khoản 1 Điều 112 Hiến pháp năm 2013 quy định: *“Chính quyền địa phương tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương …”*. Việc thi hành Hiến pháp, pháp luật tại địa phương có thể được bảo đảm bằng nhiều biện pháp khác nhau, trong đó có việc ban hành VBQPPLcủa chính quyền địa phương để bảo đảm thi hành. Như vậy, ngoài ban hành nghị quyết để quy định chi tiết nội dung được giao trong VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định tại khoản 1, HĐND cấp tỉnh còn ban hành nghị quyết quy phạm để quy định chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 27 của Luật Ban hành VBQPPL.

*(iii) Về thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết quy định biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương (khoản 3 Điều 27)*: Căn cứ theo quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì HĐND cấp tỉnh được ban hành nghị quyết quy định biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng an ninh ở địa phương. Các biện pháp này phụ thuộc vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương và việc ban hành nghị quyết quy định các biện pháp này là nhằm mục đích phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh cho địa phương đó, trường hợp này là ban hành văn bản thuộc thẩm quyền riêng của địa phương.

*(iv) Về thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (khoản 4 Điều 27)*: Để xác định đâu là biện pháp có tính chất đặc thù, cần căn cứ vào các VBQPPL hiện hành của cơ quan nhà nước ở Trung ương để xác định biện pháp đó đã được quy định để áp dụng chung cho cả nước hay chưa; nếu biện pháp đó chưa được quy định và xuất phát từ thực tiễn địa phương cần thiết phải ban hành để giải quyết các vấn đề riêng biệt của địa phương thì đó là biện pháp có tính chất đặc thù. Việc quy định các biện pháp có tính chất đặc thù ở địa phương phải bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; không trái với Hiến pháp và các VBQPPL do các cơ quan nhà nước ở Trung ương ban hành.

2. Theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL thì khoản 1, 2 và 3 của Điều 27 không phải lập đề nghị xây dựng nghị quyết theo quy trình chính sách; khoản 4 Điều 27 thì bắt buộc phải lập đề nghị xây dựng nghị quyết theo quy trình chính sách. Theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng VBQPPL và soạn thảo dự án, dự thảo VBQPPL, cơ quan lập đề nghị có trách nhiệm đánh giá tác động của thủ tục hành chính nếu đề nghị xây dựng nghị quyết có liên quan đến thủ tục hành chính.

Đối với nghị quyết của HĐND cấp tỉnh tại khoản 2, 3 Điều 27 không phải thực hiện quy trình chính sách và không áp dụng quy định về đánh giá tác động thủ tục hành chính trong việc lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL. Khi quy định thủ tục hành chính tại nghị quyết HĐND cấp tỉnh, địa phương cần bảo đảm thẩm quyền ban hành thủ tục hành chính theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2017).

Đối với hồ sơ thẩm định nghị quyết tại khoản 2, 3 Điều 27 phải có báo cáo đánh giá tác động của chính sách, như vậy, báo cáo này sẽ được xây dựng trong giai đoạn soạn thảo nghị quyết, cùng thời điểm xây dựng các văn bản khác trong hồ sơ (Tờ trình, dự thảo, báo cáo tổng kết, báo cáo đánh giá tác động chính sách,...).

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn, hướng dẫn việc đánh giá tác động thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản và soạn thảo VBQPPL ở địa phương theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (UBND tỉnh An Giang).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục tăng cường tổ chức các hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về xây dựng, ban hành VBQPPL; kỹ năng xây dựng chính sách, phân tích chính sách; báo cáo đánh giá tác động của chính sách... cho đội ngũ cán bộ tư pháp địa phương, cán bộ pháp chế sở, ngành để nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp. Nội dung tập huấn cần đa dạng, phong phú hơn để phù hợp với nhiệm vụ pháp chế của từng ngành (UBND các tỉnh Bình Dương, Bến Tre, Đồng Tháp, Quảng Trị, Vĩnh Long, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp hàng năm lựa chọn các nhiệm vụ, chuyên đề để tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế (trong đó có các chuyên đề dành cho cán bộ pháp chế của cơ quan thuộc Chính phủ) - (Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

1. Ngày 22/6/2015, Quốc hội khóa XIII thông qua Luật Ban hành VBQPPL. Ngày 18/6/2020, Quốc hội khóa XIV thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL. Thực hiện các Kế hoạch triển khai thi hành của 02 Luật trên, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã tiến hành nhiều hoạt động có liên quan đến việc xây dựng tài liệu tập huấn chuyên sâu; đồng thời tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu không chỉ cho đội ngũ cán bộ pháp chế và người làm công tác xây dựng pháp luật ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương mà còn có cả các đối tượng công chức, viên chức khác.

- Tiếp đó, ngày 10/02/2022, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký ban hành Thông tư số 03/2022/TT-BTP hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã gửi Thông tư cho các Bộ, ngành, địa phương và đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định. Để triển khai Thông tư số 03/2022/TT-BTP, trong năm 2022, Bộ Tư pháp đã tổ chức tập huấn kỹ năng đánh giá tác động TTHC trong lập đề nghị xây dựng VBQPPL và soạn thảo dự án, dự thảo VBQPPL cho cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế tại Bộ, ngành, địa phương tại 2 miền Nam - Bắc (ngày 18/3/2022 và 31/3/2022) và cho các đơn vị thuộc Bộ (ngày 16/8/2022).

- Đối với các địa phương có đề nghị hỗ trợ tập huấn, Bộ Tư pháp cũng đều cử báo cáo viên về tập huấn công tác xây dựng VBQPPL đến tập huấn cho các địa phương, như: tp. Hà Nội, Vĩnh phúc, Lào Cai, Yên Bái, Hòa Bình, Hải Dương, Sơn La, Lạng Sơn, Bắc Giang, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Thuận, Ninh Thuận, tp. HCM, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Bạc Liêu,...

2. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp cũng sẽ chủ động đề xuất, xây dựng kế hoạch, lựa chọn những nội dung nhiệm vụ, chuyên đề tập huấn phù hợp để tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế, xây dựng pháp luật ở các cơ quan Trung ương và địa phương.

Đồng thời, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp, các địa phương chủ động tổ chức Hội nghị tập huấn về công tác xây dựng VBQPPL, Bộ Tư pháp sẽ có hỗ trợ về báo cáo viên, tài liệu tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ phục vụ cho công tác tổ chức.

**3.** *Nội dung giao cho địa phương ban hành chính sách cần được quy định trong VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL; đồng thời, xác định cụ thể cơ quan có thẩm quyền ban hành để thuận lợi cho việc áp dụng văn bản ở địa phương (UBND tỉnh An Giang).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương đánh giá tính khả thi các nội dung dự kiến giao cho địa phương thực hiện. Đối với những nội dung giao cho địa phương ban hành văn bản cần quy định rõ là ban hành nghị quyết hay quyết định (UBND tỉnh An Giang).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương quy định đối với các nội dung có liên quan đến TTHC cần quy định rõ, cụ thể để địa phương triển khai thực hiện, không giao cho địa phương quy định về các TTHC trong các văn bản dưới luật, nghị quyết của Quốc hội, tránh trường hợp vi phạm khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành VBQPPL (UBND tỉnh Quảng Bình).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền cần ban hành văn bản với hình thức phù hợp khi trong nội dung có giao cho địa phương ban hành VBQPPL để thực hiện. Đồng thời, đối với những nội dung giao địa phương ban hành văn bản quy định chi tiết có tính chất chuyên ngành thì cần ban hành văn bản hướng dẫn định hướng để địa phương có cơ sở tham khảo, áp dụng khi ban hành văn bản (UBND tỉnh Vĩnh Long).*

**Trả lời:**

1. Về việc xác định hình thức văn bản của địa phương: Điều 27 Luật Ban hành VBQPPL đã giao thẩm quyền cho địa phương trong việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với từng trường hợp cụ thể. Trên cơ sở đó, địa phương có nhiệm vụ phải căn cứ vào thẩm quyền của mình được quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương và nội dung giao việc trong các VBQPPL để xác định VBQPPL mình phải ban hành.

2. Về trách nhiệm của Bộ Tư pháp:

- Tiếp thu ý kiến của địa phương, trong quá trình xây dựng Báo cáo tình hình thực hiện việc đánh giá tác động chính sách, thủ tục hành chính trong đề nghị, dự án, dự thảo VBQPPL gửi Thủ tướng Chính phủ *(để thực hiện điểm k mục 1 Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2021 trực tuyến toàn quốc với địa phương về tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2021; mục 1 Công văn số 1556/VPCP-KSTT ngày 12/3/2022 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh về kiến nghị tại Báo cáo số 09/BC-BTP ngày 17/01/2022 của Bộ Tư pháp),* Bộ Tư pháp có kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo *“Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong quá trình tham mưu xây dựng văn bản QPPL không giao cho địa phương quy định TTHC trong các văn bản QPPL dưới Luật và Nghị quyết của Quốc hội, bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Ban hành VBQPPL về thẩm quyền quy định TTHC”*.

- Trong quá trình tham gia góp ý kiến, thẩm định dự án, dự thảo VBQPPL, ngoài các nội dung phải có ý kiến theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL, Bộ Tư pháp sẽ có ý kiến các ý kiến về các vấn đề liên quan đến thẩm quyền giao địa phương quy định chi tiết, cũng như đánh giá tính khả thi của các nội dung dự kiến giao đó.

Đối với kiến nghị: "Đồng thời, đối với những nội dung giao địa phương ban hành văn bản quy định chi tiết có tính chất chuyên ngành thì cần ban hành văn bản hướng dẫn định hướng để địa phương có cơ sở tham khảo, áp dụng khi ban hành văn bản". Bộ Tư pháp cho rằng, việc giao cho từng địa phương ban hành VBQPPL là để địa phương chủ động, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương mình để ban hành VBQPPL phù hợp. Mỗi địa phương sẽ có những điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa....khác nhau. Do đó, nếu ban hành văn bản hướng dẫn mang tính định hướng áp dụng thống nhất từ trên xuống dưới và của tất cả các địa phương thì sẽ không bảo đảm phù hợp với đặc thù của từng địa phương và cũng không cần thiết phải giao về cho địa phương ban hành VBQPPL nữa.

**4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế để ổn định tổ chức pháp chế (UBND các tỉnh Bến Tre, Cà Mau, Hải Dương, Hậu Giang, Quảng Bình, Quảng Ninh, Quảng Trị).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP theo hướng: “Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, UBND cấp tỉnh quyết định thành lập Phòng Pháp chế hoặc bố trí công chức làm công chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh”, nhằm đảm bảo phù hợp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND tỉnh Đồng Tháp).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Từ đó, có hướng dẫn về mô hình pháp chế tại các sở, ban, ngành theo Nghị định mới ban hành (UBND tp Hải Phòng).*

*Đề nghị sớm nghiên cứu và ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, để các Bộ, ngành chủ động trong việc triển khai thực hiện Nghị định, nhất là các nội dung mới liên quan đến công tác pháp chế được quy định tại Nghị định như công tác phổ biến giáo dục pháp luật, bồi thường nhà nước, hợp nhất văn bản, theo dõi thi hành pháp luật, ... phù hợp với tình hình thực tiễn áp dụng pháp luật (Bộ Thông tin và Truyền thông).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp sớm xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ sớm sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế cho phù hợp với tình hình thực tế và chủ trương, chính sách của Đảng trong giai đoạn hiện nay (Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận đề xuất, kiến nghị của các Bộ, ngành, địa phương về việc đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành có liên quan trình Chính phủ xem xét, sửa đổi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP để phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng trong giai đoạn hiện nay và Nghị định của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, trong đó có kiến nghị về việc sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 9; quy định về mô hình pháp chế tại các Sở, ban, ngành; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế.

Về vấn đề này, ngày 30/12/2022, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 69/TTr-BTP trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Ngày 19/01/2023, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 386/VPCP-TCCV thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Phạm Minh Chính về việc Bộ Tư pháp tiếp tục thống nhất với Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về một số nội dung của Nghị định. Hiện nay, Bộ Tư pháp đã phối hợp, thống nhất ý kiến với Bộ Nội vụ và đang phối hợp với Bộ Tài chính để chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định trước khi trình Chính phủ ban hành. Nội dung Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP sẽ cơ bản giải quyết được đề xuất, kiến nghị trên của các Bộ, ngành, địa phương.

**5.** *Kiến nghị liên quan đến chế độ, chính sách, phụ cấp đối với người làm công tác pháp chế:*

*Đề nghị Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với người làm công tác pháp chế theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (UBND các tỉnh Đồng Tháp, Hải Dương).*

*Bộ Tư pháp cần xây dựng các chính sách ưu đãi để tuyển dụng, bổ sung biên chế, nhân lực cho đội ngũ pháp chế bởi đặc thù của ngành thông tin và truyền thông thì ngoài nghiệp vụ pháp chế còn cần có các kỹ năng chuyên ngành để đáp ứng các yêu cầu của công tác. Đồng thời, cần có chính sách phụ cấp ưu đãi nghề cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế (Bộ Thông tin và Truyền thông).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính nghiên cứu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành chế độ, chính sách hỗ trợ cụ thể đối với cán bộ, công chức làm công tác pháp chế nói chung và theo dõi thi hành pháp luật nói riêng nhằm đảm bảo thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ- CP (Bộ Công thương).*

**Trả lời:**

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng, trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế 1, theo đó, dự thảo Nghị định bãi bỏ Điều 11 và sửa đổi, bổ sung Điều 12 của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP để quy định về chức danh, tiêu chuẩn hạng, ngạch pháp chế viên; đồng thời, bổ sung quy định cụ thể về chế độ hỗ trợ cho đội ngũ người làm công tác pháp chế.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đã phối hợp, thống nhất ý kiến với Bộ Nội vụ và đang phối hợp với Bộ Tài chính để chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định trước khi trình Chính phủ ban hành.

**6.** *Kiến nghị liên quan đến việc thực hiện Điều 29a Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL:*

*Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp, đề nghị các Bộ, ngành Trung ương trong việc thông báo bằng văn bản cho HĐND, UBND cấp tỉnh về các nội dung nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ, ngành giao HĐND, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm quy định chi tiết thi hành theo quy định tại Điều 29a Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 (UBND tỉnh Quảng Ninh).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định của Điều 29a Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

- Ngày 31/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL. Theo đó, đã bổ sung Điều 29a giao trách nhiệm cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ phải thông báo cho chính quyền địa phương nội dung giao cho chính quyền địa phương quy định chi tiết thi hành nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Hiện, quy định này đang trong quá trình triển khai thực hiện. Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành trong việc thông báo bằng văn bản cho HĐND, UBND cấp tỉnh về các nội dung nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ, ngành giao HĐND, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm quy định chi tiết thi hành theo quy định tại Điều 29a Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016.

- Theo Kế hoạch công tác hàng năm, Bộ Tư pháp đều triển khai nhiệm vụ kiểm tra công tác xây dựng pháp luật ở một số Bộ, ngành, địa phương, trong nội dung kiểm tra, Bộ Tư pháp sẽ tăng cường việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện nội dung này. Để công tác kiểm tra có hiệu quả, Bộ Tư pháp đề nghị, các địa phương có công khai thông tin về nội dung giao cho chính quyền địa phương quy định chi tiết, công khai thông tin về quy trình xây dựng văn bản quy định chi tiết, thời hạn lấy ý kiến và việc tiếp thu, chỉnh lý văn bản quy định chi tiết của chính quyền địa phương. Sau khi văn bản quy định chi tiết được ban hành cần đăng tải trên công báo của tỉnh và niêm yết công khai theo quy định của Luật Ban hành VBQPL.

**7.** *Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xây dựng VBQPPL, trong đó dành nhiều thời gian cho địa phương tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo văn bản (ít nhất 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý), đảm bảo VBQPPL khi ban hành có tính khả thi cao trên thực tế (UBND tỉnh Quảng Bình).*

**Trả lời:**

1. Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xây dựng VBQPPL, trong thời gian qua, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương trong việc xây dựng, ban hành VBQPPL, như: Chỉ thị số 43/CT-TTG ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; Công văn số 301/TTg-PL ngày 06/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ gửi Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật (Công văn số 301/TTg-PL); Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 (Nghị quyết số 01/NQ-CP); Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 09/02/2023 của Chính phủ về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 01 năm 2023; Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 31/3/2023 của Chính phủ về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 3 năm 2023 (Nghị quyết số 16/NQ-CP);…

2. Về việc dành thời gian cho địa phương tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo VBQPPL (ít nhất là 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý): theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL thì việc lấy ý kiến đối với dự án, dự thảo VBQPPL có thể được thực hiện bằng nhiều hình thức như đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử, lấy ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo đề nghị góp ý kiến, tổ chức hội thảo, tọa đàm, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Luật yêu cầu cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm *trả lời bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến đối với đề nghị xây dựng VBQPPL (khoản 2 Điều 36) và 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến đối với dự án, dự thảo VBQPPL (khoản 1 Điều 57)*. Thời hạn tối đa 15 ngày và 20 ngày nêu trên được quy định trong Luật trên cơ sở tổng kết thi hành Luật Ban hành VBQPPL năm 2008 và Luật Ban hành VBQPPL của HĐND, UBND năm 2004 và sự tính toán khoa học để bảo đảm phủ hợp với thời hạn thực hiện các bước, công đoạn tiếp theo của quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL như thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ dự án, dự thảo văn bản trình cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua hoặc ký ban hành để vừa bảo đảm chất lượng vừa bảo đảm tiến độ ban hành văn bản.

**8.** *Theo quy định tại Điều 30 Luật Ban hành VBQPPL thì một trong những trường hợp mà HĐND và UBND cấp huyện được ban hành VBQPPL là để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao (Luật trong trường hợp này là Luật chuyên ngành). Qua rà soát, hầu hết các luật hiện nay không có quy định giao cho UBND cấp huyện ban hành VBQPPL để thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại địa phương. Tuy nhiên, tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương có giao cho HĐND và UBND quyết định các biện pháp để thực hiện phát triển một số lĩnh vực kinh tế - xã hội. Để thực hiện trách nhiệm này, trên thực tế HĐND và UBND cấp huyện phải ban hành một số văn bản có chứa QPPL, việc này vi phạm Điều 30 Luật Ban hành VBQPPL. Tuy nhiên, nếu không ban hành thì không thực hiện được trách nhiệm được giao tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Đề nghị Bộ Tư pháp có văn bản hướng dẫn (UBND tỉnh Quảng Bình).*

**Trả lời:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Ban hành VBQPPL thì HĐND, UBND cấp huyện được ban hành VBQPPL trong 03 trường hợp: (i) để quy định những vấn đề được luật giao; (ii) để quy định những vấn đề được nghị quyết của Quốc hội giao; (iii) để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Mục đích của quy định này là nhằm hạn chế thẩm quyền ban hành VBQPPL của chính quyền cấp huyện, qua đó góp phần tinh giản hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, quy định này được xây dựng trên cơ sở khảo sát của Bộ Tư pháp tại các địa phương, theo đó, đa số các địa phương đồng tình với việc hạn chế ban hành VBQPPL của chính quyền cấp huyện, cấp xã do giảm được chi phí xây dựng, ban hành VBQPPL, đồng thời giảm áp lực cho chính quyền cấp huyện, cấp xã trong việc ban hành văn bản.

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ban hành VBQPPL (Điều 2 và Điều 30) thì chính quyền cấp huyện được ban hành VBQPPL trong trường hợp quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện (khoản 2 Điều 28) và trong trường hợp phân cấp, ủy quyền cho UBND cấp xã, cơ quan, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND huyện (điểm c khoản 1 Điều 26 và khoản 6 Điều 28).

Trong trường hợp cần ban hành VBQPPL để thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Chủ tịch UBND cấp huyện có thể căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật Ban hành VBQPL để đề nghị UBND cấp tỉnh ban hành Quyết định (quy phạm pháp luật) áp dụng trên phạm vi địa bàn huyện.

**9.** *Điểm b khoản 3 Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: “Chủ tịch UBND cấp tỉnh quy định hoặc phân cấp thẩm quyền quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa áp dụng đối với tài sản công tại các cơ quan thuộc phạm vi quản lý”, đồng thời theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì việc phân cấp phải được quy định trong VBQPPL. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 4 Luật Ban hành VBQPPL thì Chủ tịch UBND tỉnh không có thẩm quyền ban hành VBQPPL. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn trong trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa áp dụng đối với tài sản công tại các cơ quan thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì sẽ ban hành văn bản hành chính cá biệt hay văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thực hiện (UBND tỉnh Quảng Trị).*

**Trả lời:**

Theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ở địa phương, chủ thể được quyền phân cấp là cơ quan nhà nước ở địa phương, gồm: HĐND cấp tỉnh, cấp huyện và UBND cấp tỉnh, cấp huyện. Việc phân cấp phải được quy định trong VBQPPL của các cơ quan này. Như vậy, Chủ tịch UBND cấp tỉnh không phải là một trong những chủ thể được quyền phân cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 13 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Để thực hiện quy định tại điểm b khoản 3 Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, đồng thời bảo đảm tuân thủ quy định tại Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, trường hợp cần quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa áp dụng đối với tài sản công tại các cơ quan thuộc phạm vi quản lý thì Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản để quy định.

Đối với khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện quy định tại điểm b khoản 3 Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 liên quan đến việc Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa áp dụng đối với tài sản công tại các cơ quan thuộc phạm vi quản lý, UBND tỉnh có thể phản ánh về Bộ Tài chính để tổng hợp, đề xuất giải pháp xử lý.

**10.** *Trong quá trình góp ý, thẩm định đối với các dự thảo Nghị định, Thông tư do Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương ban hành, đề nghị Bộ Tư pháp cần có ý kiến đối với bộ phận soạn thảo trong việc sử dụng từ ngữ cụ thể, rõ ràng như “quy định/quyết định thông qua”, tránh sử dụng các từ “phê duyệt/phê chuẩn/…” gây nhiều cách hiểu khác nhau, khó khăn trong việc xây dựng văn bản địa phương (UBND tỉnh Vĩnh Long).*

**Trả lời:**

Luật Ban hành VBQPPL tại khoản Điều 8 quy định: *“Ngôn ngữ trong văn bản quy phạm pháp luật là tiếng Việt. Ngôn ngữ sử dụng trong văn bản quy phạm pháp luật phải chính xác, phổ thông, cách diễn đạt phải rõ ràng, dễ hiểu”*. Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL cũng đã quy định rất chặt chẽ về việc sử dụng ngôn ngữ trong VBQPPL.

Theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL, một trong các nội dung phải thẩm định và là một phần không thể thiếu trong báo cáo thẩm định là ngôn ngữ, kỹ thuật và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản. Do đó, trong quá trình thẩm định dự án, dự thảo VBQPPL, Bộ Tư pháp luôn chú trọng và yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ văn bản trước khi trình cơ quan có thẩm quyền ban hành để bảo đảm ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày văn bản. Trong một số trường hợp, Bộ Tư pháp hỗ trợ cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa dự thảo để bảo đảm thống nhất trong cách sử dụng từ ngữ theo đúng quy định của Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, để bảo đảm chất lượng của văn bản, Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho Bộ, ngành, địa phương, trong đó chú trọng đến kỹ năng soạn thảo, ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày văn bản bảo đảm ngôn ngữ sử dụng trong văn bản trong sáng, dễ hiểu, không mập mờ, không hiểu theo nhiều cách khác nhau.

**11.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn cụ thể về việc xây dựng Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình tại khoản 2 Điều 24 Luật Ban hành VBQPPL. Vì trong thực tế triển khai đang gặp nhiều vướng mắc, không có cơ sở, căn cứ xác định trường hợp nào thì Bộ trưởng ban hành Thông tư quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước (Bộ Nội vụ).*

**Trả lời:**

Tại khoản 2 Điều 24 Luật Ban hành VBQPPL quy định: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành Thông tư để quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình. Do đó, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, căn cứ vào Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ mình để xác định các nội dung cần thiết phải xây dựng Thông tư để đảm bảo thực hiện được các nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình.

**12.** *Đề nghị hướng dẫn về Thông tư sửa đổi Thông tư liên tịch vì theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL trong hệ thống VBQPPL không quy định về Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Tuy niên, trên thực tế hiện nay, một số Bộ, ngành vẫn ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch, do đó đề nghị Bộ Tư pháp có hướng hướng dẫn cụ thể để thống nhất trong tổ chức thực hiện (Bộ Nội vụ).*

**Trả lời:**

Điều 4 của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổng sung năm 2020) thì không còn quy định hình thức Thông tư liên tịch giữa các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

Đối với các Thông tư liên tịch giữa các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đang còn hiệu lực vào thời điểm Luật Ban hành VBQPPL được thông qua (ngày 22/6/2015), khoản 1 Điều 172 Luật này có quy định chuyển tiếp như sau: *“Thông tư liên tịch giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thì tiếp tục có hiệu lực cho đến khi có văn bản bãi bỏ hoặc bị thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác”*. Theo quy định này thì Thông tư liên tịch giữa các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chỉ tồn tại cho đến khi bị thay thế hoặc bãi bỏ. Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 không những không quy định về việc sửa đổi, bổ sung các Thông tư liên tịch này mà còn quy định cụ thể là: *“Không ban hành Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ”* (khoản 8a Điều 4).

Như vậy, việc ban hành Thông tư để sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch giữa các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ là chưa phù hợp quy định của Luật Ban hành VBQPPL.

Do vậy, trường hợp Thông tư liên tịch giữa các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ mâu thuẫn, chồng chéo với các VBQPPL mới ban hành hoặc không còn phù hợp với thực tế, đề nghị các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đã liên tịch ban hành Thông tư liên tịch trao đổi, thống nhất ý kiến với nhau để lựa chọn một trong các phương án sau đây:

- Một Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngành Bộ ban hành Thông tư của mình để thay thé, bãi bỏ toàn bộ Thông tư liên tịch đó;

- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành Thông tư của mình để bải bỏ phần nội dung của Thông tư thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan mình;

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong trường hợp các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ không thống nhất được ý kiến.

**13.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu và xây dựng định mức chi phù hợp để đảm bảo cho cho các hoạt động công tác pháp chế có thể thực hiện một cách thực chất và có hiệu quả. Ngoài ra, đề xuất xây dựng cơ chế cho phép thuê chuyên gia tham vấn hoạch định chính sách bằng kinh phí ngân sách cho các Bộ, ngành có cơ sở thực hiện, nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách (Bộ Thông tin và Truyền thông).*

**Trả lời:**

Về định mức chi bảo đảm cho các hoạt động pháp chế, hiện nay, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã ban hành các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mức chi cho các hoạt động pháp chế như phổ biến, giáo dục pháp luật , xử lý vi phạm hành chính , kiểm soát thủ tục hành chính … Riêng trong lĩnh vực xây dựng pháp luật, trên cơ sở đề xuất của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng VBQPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật, theo đó đã tăng các mức chi cho công tác xây dựng pháp luật. Các quy định trên đã tạo cơ sở pháp lý bảo đảm, hỗ trợ cho các hoạt động của công tác pháp chế. Do đó, trên cơ sở các quy định hiện hành, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm nguồn kinh phí cho công tác pháp chế.

Về đề xuất xây dựng cơ chế cho phép thuê chuyên gia tham vấn hoạch định chính sách bằng kinh phí ngân sách, tại Điều 171 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Điều 175 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung), khoản 2 và khoản 8 Điều 1 Thông tư số 338/2016/TT-BTC đều đã quy định cơ chế để thuê chuyên gia tham vấn hoạch định chính sách bằng ngân sách nhà nước, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu để vận dụng, bảo đảm mức chi cho hoạt động này. Ngoài ra, Bộ Thông tin và Truyền thông có thể vận dụng các quy định hiện hành về thu hút nguồn lực trong và ngoài nước, nhất là nguồn lực ngoài nước để có thêm nguồn lực bảo đảm cho việc thuê chuyên gia.

**14.** *Đề xuất Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan để tổ chức nghiên cứu đề ra số lượng biên chế cũng như cơ cấu tổ chức của các tổ chức pháp chế trực thuộc các Bộ, một số doanh nghiệp nhà nước lớn, công tác pháp chế được tiến hành ổn định, nhanh chóng, thường xuyên và đúng pháp luật (Bộ Thông tin và Truyền thông).*

**Trả lời:**

Cơ cấu tổ chức của các tổ chức pháp chế trực thuộc Bộ được quy định trong nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ. Bộ Tư pháp chỉ có chức năng thẩm định các nghị định này để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp cũng như phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Về số lượng biên chế của các tổ chức pháp chế cũng do Bộ Nội vụ và các Bộ chức năng đề xuất Chính phủ quyết định mà không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp.

Về số lượng biên chế cũng như cơ cấu tổ chức của các tổ chức pháp chế tại các doanh nghiệp nhà nước cũng do các doanh nghiệp được tự chủ quyết định theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Do đó, nội dung này cũng chỉ quy định mang tính nguyên tắc trong Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung nghị định này.

**15.** *Đề nghị Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ giao các Bộ, ngành chức năng tiếp tục nghiên cứu tiếp thu kết quả rà soát, có lộ trình cụ thể đề xuất sửa đổi, bổ sung VBQPPL đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, có tính khả thi; báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành hoặc trình Quốc hội ban hành (Bộ Quốc phòng).*

**Trả lời:**

Để triển khai Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV của Đảng đoàn Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch thực hiện tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021, trong đó, xác định nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trong năm 2022, Chính phủ đã có 02 Báo cáo gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15. Theo đó, đối với thời hạn trước này 31/12/2022, Chính phủ đã hoàn thành 76 nhiệm vụ lập pháp, liên quan đến việc nghiên cứu, rà soát và đề xuất 79 luật, pháp lệnh, đồng thời, thực hiện vượt tiến độ 01 nhiệm vụ (Luật Thủ đô có thời hạn báo cáo trước ngày 31/12/2023). Như vậy, Chính phủ đã hoàn thành tổng số 77 nhiệm vụ, liên quan đến 80 dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết. Mặc dù số lượng các dự án luật Chính phủ cần nghiên cứu, rà soát tương đối lớn, thời gian thực hiện được giao ngắn nhưng dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự nỗ lực của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, đến nay, Chính phủ đã hoàn thành vượt 100% các nhiệm vụ được giao. Trong đó, nhiều nhiệm vụ lập pháp đã được lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết để đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đáp ứng yêu cầu quản lý và đòi hỏi của thực tiễn.

Năm 2023, theo Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19 và Đề án, Chính phủ còn phải thực hiện 13 nhiệm vụ lập pháp. Chính phủ sẽ tiếp tục nghiên cứu để đề xuất, báo cáo kết quả Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước ngày 31/12/2023. Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tham mưu, báo cáo Chính phủ giao các Bộ, ngành chức năng tiếp tục nghiên cứu tiếp thu kết quả rà soát, có lộ trình cụ thể đề xuất sửa đổi, bổ sung VBQPPL đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, có tính khả thi; báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành hoặc trình Quốc hội ban hành.

**II. CỤC KIỂM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

*1. Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục tăng cường tổ chức các hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế của các địa phương để nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp (UBND tỉnh Đồng Tháp).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục tăng cường tổ chức tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL (Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch).*

**Trả lời:**

Thời gian qua, Bộ Tư pháp luôn chú trọng và tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản tại các Bộ, ngành, địa phương thông qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do Bộ Tư pháp tổ chức hằng năm, trong đó, Cục Kiểm tra VBQPPL là đơn vị trực tiếp hướng dẫn, tập huấn, hướng dẫn về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản.

Bên cạnh đó, từ năm 2019 đến nay, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL) tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, tọa đàm tại các địa phương liên quan đến công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL với thành phần tham gia là đại diện tổ chức pháp chế các Bộ, ngành và Sở Tư pháp các địa phương, trong đó có nội dung tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp và tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai các công tác nêu trên . Ngoài ra, Cục Kiểm tra VBQPPL đã cử nhiều lượt công chức làm báo cáo viên tập huấn kỹ năng nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do các Bộ, ngành, địa phương tổ chức hàng năm; tổ chức biên soạn, phát hành và đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp các cuốn sách nghiệp vụ về các công tác nêu trên như: Sổ tay Hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2016; Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra VBQPPL năm 2016; Sổ tay tình huống nghiệp vụ kiểm tra, xử lý VBQPPL năm 2018 (tại địa chỉ: *Trang thông tin về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và hợp nhất VBQPPL* thuộc Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp).

Đầu năm 2023, Cục Kiểm tra VBQPPL đã phối hợp với Nhà xuất bản Tư pháp biên soạn, phát hành các cuốn sách “Quy định pháp luật hiện hành và một số kỹ năng cơ bản về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật”; “Quy định pháp luật hiện hành và một số kỹ năng cơ bản về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật” và sách “Sổ tay tình huống nghiệp vụ kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật”, trong đó tổng hợp, đề cập, phân tích cụ thể các nội dung về kiểm tra, rà soát xử lý văn bản trái pháp luật; các trường hợp, các lỗi sai có tính phổ biến, thường gặp trong công tác xây dựng, ban hành VBQPPL tại các Bộ, ngành, địa phương và kỹ năng phát hiện, xử lý để phục vụ cho việc nghiên cứu, tham khảo, rút kinh nghiệm, phòng ngừa việc xây dựng, ban hành văn bản không đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, trong năm 2023, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL) sẽ tiếp tục tổ chức các hội thảo về “Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành VBQPPL của địa phương - nhìn từ góc độ kiểm tra, rà soát VBQPPL” tại các khu vực/địa phương, trong đó tập trung vào việc nhận diện, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về chuyên môn để nâng cao nhận thức, kinh nghiệm, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát VBQPPL tại địa phương.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ kiểm tra, rà soát VBQPPL cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL ở địa phương. Khi Bộ tổ chức tập huấn về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản cần mở rộng đến các đối tượng là cán bộ pháp chế các Sở, ngành cấp tỉnh; công chức của Phòng Tư pháp cấp huyện (UBND tỉnh Quảng Trị).*

**Trả lời:**

Về nội dung kiến nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ kiểm tra, rà soát VBQPPL cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL ở địa phương, đề nghị địa phương nghiên cứu nội dung Bộ Tư pháp đã trả lời kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch nêu trên.

Khi tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm tại các địa phương liên quan đến công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trong thời gian qua, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL) đều mời cán bộ pháp chế các Sở, ngành cấp tỉnh tham dự; trong đó có một số hội nghị, hội thảo, tọa đàm có mở rộng đến đối tượng là công chức của Phòng Tư pháp cấp huyện.

Đối với đối tượng là công chức của Phòng Tư pháp cấp huyện tham gia các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản do Bộ Tư pháp tổ chức, đề nghị Sở Tư pháp các địa phương căn cứ vào nội dung, tính chất các hội nghị tập huấn của Bộ Tư pháp để chủ động tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để cử công chức của Phòng Tư pháp cấp huyện tham gia cho phù hợp.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn đối với những vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thực hiện công tác hợp nhất văn bản QPPL không được quy định trong Pháp lệnh hợp nhất văn bản QPPL (theo Công văn số 1370/BNV-PC ngày 30/3/2023 của Bộ Nội vụ). Cụ thể là:*

***3.1. Trường hợp 1:*** *Văn bản được sửa đổi, bổ sung (văn bản 1), văn bản sửa đổi, bổ sung văn bản 1 (văn bản 2), Văn bản sửa đổi, bổ sung văn bản 2 (văn bản 3).*

*Đề nghị hướng dẫn cách trình bày tên văn bản hợp nhất và ghi chú nội dung văn bản 3 sửa đổi văn bản 2.*

**Trả lời:**

***- Trình bày tên văn bản hợp nhất:***

Theo quy định tại Điều 12 Pháp lệnh hợp nhất văn bản QPPL, tên văn bản hợp nhất là tên của văn bản được sửa đổi, bổ sung. Văn bản được sửa đổi, bổ sung có thể được sửa đổi, bổ sung nhiều lần bằng nhiều văn bản khác nhau, nhưng tên của văn bản được ban hành lần đầu tiên chính là tên của văn bản hợp nhất. Trường hợp trên, tên văn bản hợp nhất là tên *Văn bản 1*.

Trình bày tên văn bản hợp nhất như sau: Tên văn bản hợp nhất là tên của văn bản được sửa đổi, bổ sung. Tên văn bản được sửa đổi, bổ sung và tên văn bản sửa đổi, bổ sung được liệt kê ngay sau tên văn bản hợp nhất. Kèm theo tên văn bản được sửa đổi, bổ sung và văn bản sửa đổi, bổ sung phải ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành, tên cơ quan ban hành và ngày có hiệu lực của từng văn bản.

Tuy nhiên, trường hợp trong văn bản sửa đổi, bổ sung có nội dung sửa đổi, bổ sung tên của văn bản được sửa đổi, bổ sung (nội dung sửa đổi, bổ sung này có thể là sửa đổi toàn bộ tên gọi hoặc sửa đổi một từ, cụm từ trong tên của văn bản được sửa đổi, bổ sung) thì tên văn bản hợp nhất phải thể hiện nội dung sửa đổi tên gọi của văn bản được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm sự áp dụng thống nhất pháp luật (ngay từ tên gọi của văn bản), đồng thời, ngay sau từ cuối cùng của văn bản hợp nhất (trong trường hợp sửa đổi toàn bộ tên của văn bản) hoặc ngay sau từ, cụm từ được sửa đổi (trong trường hợp chỉ sửa đổi từ/cụm từ), cần thể hiện ký hiệu chú thích, nội dung chú thích nêu rõ nội dung sửa đổi, bổ sung tên của văn bản được sửa đổi, bổ sung được quy định ở đâu, có hiệu lực từ ngày tháng năm nào.

Mẫu trình bày tên văn bản hợp nhất như sau:

|  |
| --- |
| TÊN VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (Văn bản 1)  ... (Tên, số, ký hiệu của văn bản được sửa đổi, bổ sung) ngày… tháng… năm... (thông qua/ký ban hành) của... (tên cơ quan ban hành), có hiệu lực kể từ ngày… tháng… năm…, được sửa đổi, bổ sung bởi:  1. ... (Tên, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất) ngày… tháng… năm... (thông qua/ký ban hành) của... (tên cơ quan ban hành), có hiệu lực kể từ ngày… tháng… năm…;  2. ... (Tên, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) ngày… tháng… năm...(thông qua/ký ban hành) của... (tên cơ quan ban hành), có hiệu lực kể từ ngày… tháng… năm…;  3. … |

***- Hợp nhất nội dung được sửa đổi, bổ sung nhiều lần và thực hiện chú thích, ghi chú:***

Trường hợp nội dung được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì cách thể hiện về ghi chú thích và việc trình bày nội dung hợp nhất chưa được Pháp lệnh quy định cụ thể. Nhưng về nguyên tắc, các nội dung sửa đổi, nội dung được sửa đổi, nội dung bổ sung được thực hiện hợp nhất như bình thường. Bên cạnh đó, để bảo đảm thống nhất và đáp ứng được tinh thần của Pháp lệnh hợp nhất, các Bộ, ngành thực hiện chút thích và ghi chú đầy đủ tại phần/chương/mục/tiểu mục/điều khoản/điểm/nội dung được sửa đổi, bổ sung các thông tin phần/chương/mục/ tiểu mục/điều/khoản/điểm/nội dung của các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Ví dụ:

|  |
| --- |
| 1 Điều/khoản/điểm này được sửa đổi/bổ sung/ sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều/khoản/điểm… của… (tên số, ký hiệu văn bản sửa đổi bổ sung thứ nhất), có hiệu lực kể từ ngày… tháng… năm… và Điều/khoản/điểm… của… (tên số, ký hiệu văn bản sửa đổi bổ sung thứ 2), có hiệu lực kể từ ngày… tháng… năm… và Điều/khoản/điểm… của… (tên số, ký hiệu văn bản sửa đổi bổ sung thứ…), có hiệu lực kể từ ngày …tháng… năm… |

***3.2. Trường hợp 2:*** *Văn bản được sửa đổi, bổ sung (văn bản 1), văn bản sửa đổi, bổ sung văn bản 1 (văn bản 2).*

*- Ví dụ: nội dung văn bản 2 có quy định: chuyển khoản a Điều 1 vào khoản c Điều 2 (tại văn bản 1) như sau:*

*Đề nghị hướng dẫn ghi chú nội dung ở khoản a Điều 1 và khoản c Điều 2.*

**Trả lời:**

Trường hợp này thực hiện ghi chú áp dụng tương tự theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 Pháp lệnh Hợp nhất văn bản QPPL và trình bày như sau:

+) Trong văn bản hợp nhất phải có ký hiệu chú thích ngay tại vị trí nội dung được chuyển đổi đi và vị trí nội dung được chuyển đổi đến.

+) Tại cuối trang của văn bản hợp nhất phải ghi chú rõ tên, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung và ngày có hiệu lực của quy định việc chuyển đổi vị trí nội dung đó, cụ thể như sau:

Ghi chú đối với chú thích tại vị trí nội dung được chuyển đổi đi như sau:

|  |
| --- |
| Khoản này được chuyển sang khoản c Điều 2 của Văn bản 1 theo quy định tại Điều/khoản/điểm… của… (tên số, ký hiệu văn bản 2), có hiệu lực kể từ ngày… tháng… năm… |

Ghi chú đối với chú thích tại vị trí nội dung được chuyển đổi đến như sau:

|  |
| --- |
| Khoản này được chuyển từ khoản a Điều 1 của Văn bản 1 theo quy định tại Điều/khoản/điểm… của… (tên số, ký hiệu văn bản 2), có hiệu lực kể từ ngày… tháng… năm… |

*- Văn bản được dẫn chiếu trong văn bản 1 đã được thay thế bằng một văn bản khác. Nội dung này không được sửa đổi tại văn bản 2, khi tiến hành hợp nhất văn bản có cần thêm ghi chú tại văn bản được dẫn chiếu là văn bản này đã được thay thế bởi văn bản khác không. Đề nghị hướng dẫn nội dung này (Bộ Nội vụ).*

**Trả lời:**

Theo quy định tại Chương III của Pháp lệnh Hợp nhất VBQPPL, nội dung không phải lời nói đầu, căn cứ ban hành, quy định về việc thi hành hoặc nội dung không được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thì không phải thực hiện ghi chú.

**4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu hoàn thiện các quy định về kiểm tra rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; tiếp tục nghiên cứu tổ chức đổi mới nội dung, phương pháp tập huấn theo hướng chuyên sâu về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL cho cán bộ pháp chế các Bộ, ngành (Bộ Quốc phòng).*

**Trả lời:**

Luật Ban hành VBQPPL số 80/2015/QH13 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đã đánh dấu một bước đổi mới nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng VBQPPL. Sau thời gian thực hiện, bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực tiễn phát sinh một số vấn đề cần tiếp tục xử lý. Để đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong tình hình mới, ngày 18/6/2020, Quốc hội khoá XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL số 63/2020/QH14. Sau khi Luật được thông qua, ngày 31/12/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Nghị định số 154/2020/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung liên quan đến hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn công tác này ở Bộ, ngành và địa phương.

Trường hợp Quý cơ quan còn thấy có vướng mắc về thể chế trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), đề nghị tổng hợp cụ thể nội dung vướng mắc, cần hoàn thiện gửi về Bộ Tư pháp để nghiên cứu, tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung thể chế hiện hành về kiểm tra, rà soát, hệ thống VBQPPL trong trường hợp cần thiết.

Để nâng cao hơn hiệu quả của công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, thời gian tới, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL) tiếp tục tăng cường và đổi mới hơn nữa công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ nói trên theo hướng:

- Xây dựng nội dung tập huấn phù hợp dựa trên kết quả khảo sát về nhu cầu của từng đối tượng được tập huấn;

- Nội dung tập huấn tập trung vào tháo gỡ khó khăn về chuyên môn, bồi dưỡng những kỹ năng còn yếu của từng đối tượng được tập huấn;

- Tăng cường hơn nữa các ví dụ minh họa để bài giảng trực quan sinh động, thực tiễn, dễ tiếp cận;

- Hạn chế việc trao đổi một chiều của giảng viên, thay vào đó là tăng cường sự tương tác giữa giảng viên và học viên; phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của học viên. Trong quá trình tập huấn, các học viên tập trung trao đổi và thảo luận về xây dựng, ban hành văn bản, nghiệp vụ kiểm tra văn bản, những kinh nghiệm hay cũng như những vướng mắc trong quá trình thực hiện việc kiểm tra và rà soát văn bản tại cơ quan/đơn vị mình.

**5.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hoàn thiện Phần mềm kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản hướng dẫn thực hiện (Bộ Quốc phòng).*

**Trả lời:**

Phần mềm hỗ trợ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL) xây dựng, phát triển để tin học hóa và số hóa phục vụ cho công tác chuyên môn trong phạm vi đơn vị. Hiện tại Phần mềm này đang trong quá trình chỉnh sửa, hoàn thiện nên chưa thể phát triển mở rộng cho cán bộ pháp chế của Bộ, ngành và các địa phương.

**6.** *Đề nghị Bộ Tư pháp chủ trì Tổng kết việc thực hiện Pháp lệnh Hợp nhất VBQPPL năm 2012, tham mưu, báo cáo Chính phủ, kiến nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh thay thế Pháp lệnh Hợp nhất VBQPPL năm 2012 đảm bảo phù hợp, thống nhất vơi các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong việc hợp nhất VBQPPL cũng như áp dụng văn bản hợp nhất trong thực tế (Bộ Công Thương).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương và sẽ tổ chức Tổng kết tại thời điểm phù hợp.

**7.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp Bộ Tài chính nghiên cứu, sửa đổi Thông tư liên tịch số 192/2013/TTLT-BTC-BTP ngày 13/12/2013 theo hướng tăng định mức chi và giảm thiểu tối đa thủ tục, chứng từ trong việc quyết toán kinh phí cho công tác hợp nhất văn bản QPPL (Bộ Công Thương).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương và sẽ tiếp tục nghiên cứu để kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 192/2013/TTLT-BTC-BTP ngày 13/12/2013 cho phù hợp.

**III. CỤC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hàng năm, có văn bản hướng dẫn cụ thể công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật để tổ chức thi hành pháp luật được thực hiện đồng bộ, thống nhất trong phạm vi cả nước (UBND tỉnh An Giang).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật là lĩnh vực hoạt động có phạm vi rộng và phức tạp, liên quan đến trách nhiệm tổ chức thực hiện của nhiều ngành, nhiều cấp. Do đó, hằng năm, trên cơ sở Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành do Thủ tướng Chính phủ ký ban hành và thông tin phản ánh của các Bộ, ngành, địa phương về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Tư pháp đều có Công văn hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong phạm vi cả nước. Trong năm 2023, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 404/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 9/02/2023 hướng dẫn thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2023.

**2.** *Điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP quy định: “Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật do UBND các cấp ban hành”. Tuy nhiên, cùng điều khoản đó lại quy định: “Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của địa phương”. Quy định trên có sự mâu thuẫn, chồng chéo thẩm quyền, cùng là Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật quy định giao 02 thẩm quyền ban hành (UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh). Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BTP (UBND tỉnh An Giang).*

**Trả lời:**

Qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng thể chế hiện hành đang quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ, ngành và địa phương trong công tác theo dõi thi hành pháp luật, trong đó có việc thực hiện trách nhiệm xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Cụ thể là:

- Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/07/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật quy định về trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND (khoản 2 Điều 17);

- Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP quy định về trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp tỉnh trong việc xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND (khoản 1 Điều 11a);

- Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP quy định về Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Uỷ ban nhân dân các cấp ban hành (điểm c khoản 1 Điều 3).

Như vậy, các văn bản pháp luật hiện hành đều xác định Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật là của UBND. Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và tiếp đó là Thông tư số 04/2021/TT-BTP có quy định xác định trách nhiệm của người đứng đầu (Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh) trong việc ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Uỷ ban nhân dân với mục đích nhằm đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Uỷ ban nhân dân. Tuy nhiên, do quy định chưa rõ ràng nên có thể dẫn đến cách hiểu khác nhau. Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của địa phương. Trong thời gian tới, khi xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp sẽ quy định rõ ràng, cụ thể hơn để đảm bảo cách hiểu thống nhất cho địa phương.

**3.** *Xem xét khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 27 và khoản 2, khoản 3 Điều 28 Luật Ban ban hành văn bản QPPL năm 2015 đưa vào nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Vì quy định chi tiết chỉ là một phần của theo dõi tình hình thi hành pháp luật, ngoài ra còn thi hành chính sách, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước (UBND tỉnh An Giang).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của UBND tỉnh An Giang. Trong công tác hoàn thiện thể chế, chính sách về theo dõi tình hình thi hành pháp luật thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu kiến nghị của địa phương để đảm công tác theo dõi thi hành pháp luật được quy định hợp lý, hiệu quả và thống nhất.

**4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn chuyên sâu Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1) - (UBND tỉnh An Giang).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của UBND tỉnh An Giang. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu xây dựng tài liệu tập huấn liên quan đến chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật và tổ chức tập huấn, phổ biến cho các địa phương thực hiện công tác này được dễ dàng và thuận lợi hơn.

**5.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có văn bản hướng dẫn thực hiện đối với công tác theo dõi, đôn đốc và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho phù hợp với tình hình thực tế và chủ trương, chính sách của Đảng trong giai đoạn hiện nay (UBND tỉnh Bến Tre).*

**Trả lời:**

Qua theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC), Bộ Tư pháp thấy rằng, các quy định về theo dõi, đôn đốc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã nêu tại Mục 2 Chương III Phần thứ hai Luật XLVPHC. Tuy nhiên, thực tế tổ chức thi hành quyết định xử phạt nói chung, theo dõi, đôn đốc quyết định xử phạt vi phạm hành chính nói riêng chưa thực sự được chú trọng. Thời gian tới, khi hoàn thiện pháp luật về vấn đề này, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu quy định cụ thể hơn nữa để bảo đảm tính hiệu quả của quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành và trách nhiệm của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Về việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, Bộ Tư pháp xin ghi nhận ý kiến của UBND tỉnh Bến Tre. Hiện nay, Bộ Công an đang tổng kết thi hành Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để sửa đổi, bổ sung, thay thế trong thời gian tới. Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, đóng góp ý kiến trong quá trình sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định 166/2013/NĐ-CP cho phù hợp với tình hình thực tế và chủ trương, chính sách của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

**6.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng, triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC theo quy định tại Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC để thuận tiện trong việc theo dõi, quản lý, khai thác dữ liệu về XLVPHC và phần mềm Công chứng liên kết trong quá trình tra cứu, khai thác, sử dụng (UBND tỉnh Cà Mau).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp khẩn trương xây dựng và đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC trong thời gian sớm nhất có thể để kịp thời phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về XLVPHC và đấu tranh phòng, chông vi phạm pháp luật (Bộ Công thương).*

**Trả lời:**

Ngày 03/6/2021, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 957/QĐ-BTP phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC - Giai đoạn 1.

Ngày 29/9/2021, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1476/QĐ-BTP của về việc giao Chủ đầu tư dự án và chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 các Dự án khởi công mới, theo đó đã giao Cục QLXLVPHC&TDTHPL làm Chủ đầu tư dự án.

Hiện nay, Bộ Tư pháp (Cục QLXLVPHC&TDTHPL) đang trong quá trình triển khai chuẩn bị đầu tư Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC - Giai đoạn 1 theo các quy định của pháp luật về Dự án đầu tư công ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

**7.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục rà soát, tham mưu, kiến nghị Chính phủ bổ sung các hành vi vi phạm phát sinh trên thực tế vào Nghị định 82/2020/NĐ-CP (UBND thành phố Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Hiện nay, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã đã được Bộ Tư pháp trình Chính phủ theo Tờ trình số 45/TTr-BTP ngày 30/6/2023. Trong đó, Bộ Tư pháp đã dự kiến sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm phát sinh trên thực tế chưa được quy định tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP trên cơ sở rà soát trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.

**8.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hàng năm mở các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu, trao đổi nghiệp vụ về công tác thanh tra, kiểm tra, XPVPHC và giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đên hoạt động công chứng nhằm giúp cho đội ngũ cán bộ, công chức nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng kinh nghiệm tham mưu, xử lý các vụ việc chuyên môn (UBND thành phố Đà Nẵng).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác Tư pháp, đặc biệt là một số lĩnh vực có khó khăn, vướng mắc về thể chế, phương thức triển khai thực hiện như công tác theo dõi thi hành pháp luật, quản lý xử lý vi phạm hành chính (UBND thành phố Hà Nội).*

*Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ này ở địa phương, nhất là đối với các lĩnh vực trọng tâm hằng năm (UBND tỉnh Hải Dương).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức cáo lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng áp dụng pháp luật về XLVPHC để các công chức thực thi nhiệm vụ thi hành pháp luật, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính của các Bộ, ngành, địa phương được tham gia, qua đó nâng cao kiến thức, kỹ năng và tăng cường trao đổi nghiệp vụ (Bộ Công thương).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của UBND thành phố Đà Nẵng, UBND thành phố Hà Nội, UBND tỉnh Hải Dương và Bộ Công Thương.

Bộ Tư pháp thấy rằng, công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật là lĩnh vực đòi hỏi cán bộ, công chức thực hiện phải có kỹ năng, kiến thức chuyên sâu. Vì vậy, hằng năm Bộ Tư pháp đều bố trí nguồn ngân sách nhà nước để tập huấn nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ này của các bộ, ngành và địa phương. Tuy nhiên, do nguồn ngân sách còn hạn chế nên mỗi năm thường chỉ bố trí tập huấn cho một số ít địa phương ở ba miền.

Đối với công tác tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính, thời gian qua Bộ Tư pháp đã tổ chức thí điểm tổ chức một số lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính có thu phí theo nhu cầu của các bộ, ngành và địa phương. Kết quả tập huấn cho thấy mô hình này được các bộ, ngành, địa phương quan tâm và đánh giá thiết thực, hiệu quả. Vì vậy, thời gian tới Bộ Tư pháp sẽ tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu theo yêu cầu để đáp ứng nhu cầu chuẩn hóa, nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính.

Đối với công tác tập huấn nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật, hằng năm, Bộ Tư pháp đều đã bố trí ngân sách tổ chức 01 lớp tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác theo dõi thi hành pháp luật. Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của UBND tỉnh Hải Dương. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp dự kiến sẽ tổ chức một số lớp tập huấn về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, trong đó có các nội dung theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành nêu trong Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

**9.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hàng năm tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật đúng thời hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP nhằm tạo điều kiện cho địa phương xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật bảo đảm thống nhất, đồng bộ (UBND tỉnh Gia Lai).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của Uỷ ban nhân dân tỉnh Gia Lai. Hằng năm, theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đều tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trong thời hạn quy định. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục đẩy sớm hơn nữa việc tham mưu ban hành Kế hoạch để đảm bảo Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành trọng tâm, liên ngành được ban hành kịp thời, tạo điều kiện cho địa phương xây dựng Kế hoạch tại địa phương mình.

**10.** *Nghiên cứu tham mưu sửa đổi một số quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). Cụ thể:*

*- Tại khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020) quy định: “Đối với vụ việc do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó lại có một trong các quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, miễn trách nhiệm, hình sự theo bản án nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm (nếu có) và văn bản đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính* ***trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực****”.*

*Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 9, Điều 21 Thông tư số 28/2020/TT-BCA ngày 26/3/2020 của Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của lực lượng công an nhân dân thì “Quyết định không khởi tố vụ án hình sự phải gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định và phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan này”. Do đó, thực tế việc chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân phải phụ thuộc vào thời gian nhận được văn bản đồng ý của cơ quan Viện Kiểm sát. Vì vậy, quy định trong thời hạn 03 ngày làm việc, “****kể từ ngày quyết định có hiệu lực****” nêu trên là chưa phù hợp, đề nghị xem xét sửa đổi quy định này theo hướng trong thời hạn 03 ngày làm việc “****kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý của Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền****”.*

*- Tại khoản 5 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020 thì: “…trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt* ***trong thời hạn 24 giờ*** *kể từ khi lập biên bản, trừ trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa”. Tuy nhiên, vì thời hạn chuyển hồ sơ quá ngắn nên trên thực tế việc chuyển giao biên bản, hồ sơ có liên quan cho người có thẩm quyền xử phạt gặp nhiều khó khăn. Do đó, đề nghị xem xét sửa đổi quy định này theo hướng “****trong thời hạn là 02 ngày làm việc*** *kể từ khi lập biên bản...”.*

*- Theo khoản 3 Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điều 81 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt thì “khi áp dụng hình phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, người có thẩm quyền xử phạt* ***giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề*** *trong thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề”.*

*Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã có quy định “Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, cá nhân, tổ chức không được tiến hành các hoạt động ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề”. Đồng thời, khoản 4 Điều 81 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP cũng quy định: “Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, nếu cá nhân, tổ chức vẫn tiến hành các hoạt động ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì bị xử phạt như hành vi không có giấy phép, chứng chỉ hành nghề”. Do đó, đề nghị xem xét sửa đổi quy định hình thức xử phạt tước quyền sử dụng Giấy phép, chứng chỉ hành nghề được áp dụng mà không cần điều kiện tại thời điểm vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm phải xuất trình được Giấy phép, chứng chỉ hành nghề (UBND tỉnh Hà Tĩnh).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin ghi nhận kiến nghị của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, đối với các kiến nghị liên quan đến thời hạn quy định tại khoản 5 Điều 58 và khoản 1 Điều 63 Luật XLVPHC, Bộ Tư pháp sẽ lưu ý vấn đề này trong quá trình tổng hợp khó khăn, vướng mắc và nghiên cứu, báo cáo Chính phủ, Quốc hội khi sửa đổi, bổ sung Luật XLVPHC trong thời gian tới.

Đối với kiến nghị liên quan đến việc *tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề mà không cần cá nhân, tổ chức vi phạm phải xuất trình Giấy phép, chứng chỉ hành nghề*, điểm b khoản 3 Điều 81 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt quy định: *“Trường hợp tại thời điểm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà người có thẩm quyền xử phạt chưa tạm giữ được giấy phép, chứng chỉ hành nghề của cá nhân, tổ chức vi phạm thì người có thẩm quyền xử phạt vẫn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định đối với hành vi vi phạm. Trong nội dung quyết định xử phạt phải ghi rõ thời điểm bắt đầu tính hiệu lực thi hành của hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề là kể từ thời điểm mà người vi phạm xuất trình giấy phép, chứng chỉ hành nghề cho người có thẩm quyền xử phạt tạm giữ”*.

Bộ Tư pháp cho rằng, việc Nghị định số 100/2019/NĐ-CP quy định như trên là bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 25 Luật XLVPHC. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ lưu ý vấn đề này để nghiên cứu, báo cáo Chính phủ, Quốc hội khi xử lý vướng mắc trong quy định pháp luật về XLVPHC để đáp ứng yêu cầu của công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

**11.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng Thông tư quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật (Hiện nay, kinh phí cho công tác theo dõi thi hành pháp luật chủ yếu vận dụng các quy định rải rác ở nhiều văn bản khác nhau…) để các địa phương có cơ sở phân bổ ngân sách cũng như áp dụng thống nhất (UBND tỉnh Hải Dương).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng, ban hành quy định về quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác theo dõi thi hành pháp luật (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của UBND tỉnh Hải Dương và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hiện nay, Bộ Tài chính đã có hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương các Bộ, ngành, địa phương việc quản lý, sử dụng kinh phí theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều thông tư số 338/2016/TT-BTC. Tuy nhiên, đúng như phản ánh của Quý Bộ, ngành, địa phương, trong các Thông tư nêu trên chưa quy định rõ ràng, đầy đủ nội dung chi, định mức chi cho các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật. Đến nay, mới chỉ có định mức chi cho hoạt động xây dựng báo cáo theo dõi thi hành pháp luật, còn các hoạt động khác như thu thập, xử lý thông tin, kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật chủ yếu là vận dụng mà chưa có quy định rõ ràng nên còn phụ thuộc vào ý chí chủ quan của cấp có thẩm quyền xét duyệt.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục kiến nghị Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn cụ thể, rõ ràng về nội dung chi và định mức chi cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

**12.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu ban hành theo thẩm quyền bộ công cụ đánh giá mức độ theo dõi thi hành pháp luật; cách thức thực hiện các hoạt động xây dựng kế hoạch, kiểm tra, khảo sát theo dõi thi hành pháp luật; cơ chế để tiếp nhận, phân tích và xử lý các thông tin từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền… bảo đảm cho công tác theo dõi thi hành pháp luật được triển khai một cách nề nếp, bài bản và có hiệu quả (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Ngày 21/6/2021, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 04/2021/TT-BTP hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP. Trong Thông tư này, Bộ Tư pháp đã có hướng dẫn cụ thể đối với các nội dung, cách thực hiện hoạt động xây dựng kế hoạch, kiểm tra, khảo sát theo dõi tình hình thi hành pháp luật; cơ chế tiếp nhận, phân tích và xử lý các thông tin từ cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Bên cạnh đó, để có căn cứ pháp lý cho các Bộ, ngành và địa phương thực hiện việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật một cách bài bản, nề nếp và hiệu quả, Bộ Tư pháp đang nghiên cứu, hoàn thiện để sớm ban hành Thông tư xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

**13.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, có hướng dẫn trong trường hợp việc chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính theo quy định tại Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính; vì theo quy định hiện tại là chưa phù hợp với tình hình thực tế.*

*Điều 63 quy định liệt kê các quyết định làm căn cứ để chuyển hồ sơ sang xử phạt hành chính bao gồm: “Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, miễn trách nhiệm hình sự theo bản án nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính”. Tuy nhiên, trên thực tế, có những vụ việc do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, sau phát hiện ra một (một vài) hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính và một (một vài) hành vi trong cùng vụ việc có dấu hiệu hình sự; hoặc có hành vi vi phạm nhưng trong Bộ Luật tố tụng không quy định thì cơ quan tiến hành tố tụng không thể ra các Quyết định được liệt kê theo Điều 63. Do đó, gây khó khăn trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính (UBND tỉnh Quảng Bình).*

**Trả lời:**

Điều 63 Luật XLVPHC đã có quy định về việc chuyển hồ sơ vụ vi phạm do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự thủ lý, giải quyết để xử phạt vi phạm hành chính, nhưng không quy định cụ thể về việc chuyển trong trường hợp vụ việc vừa có hành vi vi phạm hành chính, vừa có hành vi phạm tội hoặc trường hợp không có các loại quyết định như liệt kê tại Điều 63 Luật XLVPHC. Do đó, tùy từng trường hợp cụ thể, cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết vụ việc có thể thực hiện như sau:

- Trường hợp có một trong các quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, miễn trách nhiệm hình sự theo bản án, nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện vi phạm đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính để xử lý theo quy định, không phải lập biên bản vi phạm hành chính.

- Trường hợp không có các quyết định nêu trên, khi phát hiện vi phạm hành chính, nếu thuộc thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính của mình, người có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển đến người có thẩm quyền để xử phạt theo quy định. Nếu không thuộc thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính của mình thì lập biên bản làm việc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC và chuyển đến người có thẩm quyền để lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định.

**14.** *UBND tỉnh Sóc Trăng đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, tổng hợp kiến nghị cơ quan Trung ương có liên quan một số nội dung sau:*

*- Hướng dẫn xác định mức phạt tiền đối với trường hợp vi phạm hành chính có 01 tình tiết giảm nhẹ hoặc có 01 tình tiết tăng nặng để áp dụng thống nhất, tránh trường hợp vi phạm vào những hành vi bị nghiêm cấm theo Điều 12 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020).*

*- Hướng dẫn ghi đối tượng bị xử phạt trong Biên bản vi phạm hành chính, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với đối tượng là Hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư. Ngoài ra, một số Nghị định xử phạt không điều chỉnh đối tượng này như đã nêu trên, khi họ vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể thì có xử phạt được không.*

*- Hướng dẫn về việc ủy quyền để xác minh tình tiết vụ việc được quy định tại phần hướng dẫn ghi mẫu biên bản số 05 kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết mọt số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính”.*

**Trả lời:**

Về các vấn đề nêu trên, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

***14.1.*** *Về hướng dẫn xác định mức phạt tiền đối với trường hợp vi phạm hành chính có 01 tình tiết giảm nhẹ hoặc 01 tình tiết tăng nặng:*

Trường hợp hành vi vi phạm có 01 tình tiết tăng nặng/01 tình tiết giảm nhẹ hoặc sau khi giảm trừ còn 01 tình tiết tăng năng/01 tình tiết giảm nhẹ, người có thẩm quyền xử phạt cần căn cứ các tình tiết của vụ việc để xem xét, quyết định áp dụng mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính theo nguyên tắc quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính, cụ thể:

- Trường hợp hành vi vi phạm có một tình tiết tăng nặng hoặc sau khi thực hiện giảm trừ còn 01 tình tiết tăng nặng: có thể áp dụng mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính trong khoảng từ trên mức trung bình đến dưới mức tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi đó.

- Trường hợp hành vi vi phạm có một tình tiết giảm nhẹ hoặc sau khi thực hiện giảm trừ còn 01 tình tiết giảm nhẹ: có thể áp dụng mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính trong khoảng từ trên mức tối thiểu đến dưới mức trung bình của khung tiền phạt.

***14.2.*** *Về việc hướng dẫn ghi đối tượng bị xử phạt trong Biên bản vi phạm hành chính, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với đối tượng là Hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư. Ngoài ra, một số Nghị định xử phạt không điều chỉnh đối tượng này như đã nêu trên, khi họ vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể thì có xử phạt được không:*

Hiện nay, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP không hướng dẫn cụ thể về việc ghi thông tin về đối tượng vi phạm tại biểu mẫu Biên bản vi phạm hành chính (Mẫu biên bản số 01) và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Mẫu quyết định số 01 và 02), do đó, cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt có thể lựa chọn cách ghi phù hợp, bảo đảm đầy đủ thông tin theo quy định tại các điều 56, 58 và 68 Luật XLVPHC và khoản 4 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

Đối với trường hợp nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước không điều chỉnh đối tượng hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thì cơ quan, người có thẩm quyền căn cứ khoản 5 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, quy định cụ thể của nghị định xử phạt vi phạm hành chính và thực tế vụ việc vi phạm để xác định việc xử phạt hay không xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng này. Bên cạnh đó, tùy từng trường hợp cụ thể, căn cứ vào hồ sơ tình tiết vụ việc, cơ quan, người có thẩm quyền có thể xử phạt vi phạm hành theo nguyên tắc quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC: *“Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính đó”*.

***14.3.*** *Về việc hướng dẫn về việc ủy quyền để xác minh tình tiết vụ việc được quy định tại phần hướng dẫn ghi mẫu biên bản số 05 kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính:*

Theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 (Luật XLVPHC) thì người có thẩm quyền xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính là người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

Theo chú thích số (4) tại Mẫu Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính (Mẫu Biên bản số 05) ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 hướng dẫn cách ghi về người lập biên bản xác minh thì *“ghi họ và tên của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với vụ việc hoặc họ và tên của người đại diện được người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính ủy quyền”*.

Căn cứ các quy định nêu trên, Bộ Tư pháp thấy rằng, mẫu Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính được ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP để áp dụng chung đối với những vụ việc thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước khác nhau, theo đó, về nguyên tắc thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải thực hiện việc xác minh theo quy định của Điều 59 Luật XLVPHC. Tuy nhiên, để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình xử lý các vụ việc trên thực tế, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có thể ủy quyền có người khác để thực hiện việc xác minh, bảo đảm đúng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật khác có liên quan.

**15.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật, đặc biệt là nội dung Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp, nội dung quản lý thi hành pháp luật về XLVPHC và nghiệp vụ điều tra, khảo sát, đánh giá chỉ số thống kê (Bộ Công Thương).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của Bộ Công Thương. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp dự kiến sẽ tổ chức một số lớp tập huấn về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật,đặc biệt là nội dung Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

**IV. CỤC HỘ TỊCH, QUỐC TỊCH, CHỨNG THỰC**

**1.** *Phần mềm 158 chưa được cập nhật kịp thời, thường xuyên bị lỗi mất kết nối và rất chậm. Phần mềm hộ tịch dùng chung do nhiều người cập nhật cùng thời điểm nên thường xuyên bị treo. Vì vậy, để kịp thời hướng dẫn cho địa phương xử trí các trường hợp phát sinh, tránh ảnh hưởng đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, đề nghị Bộ Tư pháp sớm khắc phục sự cố trên; nâng cấp, đảm bảo hệ thống Thông tin quản lý hộ tịch và Hệ thống thông tin quản lý danh mục và quản lý hộ tịch 158 hoạt động ổn định để thuận lợi trong việc kiểm tra, đối chiếu dữ liệu, đảm bảo tiến độ số hóa dữ liệu (UBND các tỉnh, thành phố Hải Phòng, An Giang, Đồng Nai, Hải Dương, Lào Cai, Lạng Sơn, Lai Châu, Quảng Trị, Sóc Trăng, Vĩnh Long).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp đề xuất với Bộ Công an nhanh chóng có giải pháp xử lý cấp mã định danh cá nhân đối với các trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ có năm sinh từ 2016 trở về trước trên Hệ thống Thông tin quản lý hộ tịch (UBND tỉnh An Giang).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp đề xuất với Bộ Công an quan tâm xử lý kịp thời các trường hợp dữ liệu khai sinh đã có yêu cầu hủy số định danh cá nhân trên Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch (UBND tỉnh An Giang).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Công an cập nhật, xử lý hệ thống cấp số định danh cá nhân bảo đảm kịp thời để trả kết quả công dân (UBND tỉnh Quảng Trị).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp hoàn thiện, điều chỉnh các bất cập về kỹ thuật trong hệ thống thông tin phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch nhằm đảm bảo sử dụng thuận tiện và thông suốt. Trao đổi, phối hợp với Bộ Công an cập nhật, xử lý hệ thống cấp số định danh cá nhân bảo đảm kịp thời để trả kết quả cho công dân (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp khắc phục tình trạng Phần mềm khai sinh điện tử thường bị lỗi, việc cấp số định danh cá nhân đôi lúc còn chậm ảnh hưởng đến việc trả kết quả cho công dân (UBND tỉnh Cần Thơ).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đảm bảo cho việc đăng ký hộ tịch và số hóa sổ hộ tịch; phối hợp với Bộ Công an xử lý các lỗi phát sinh khi cấp số định danh cá nhân (UBND tỉnh Gia Lai).*

**Trả lời:**

Liên quan đến các kiến nghị này, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

*- Về Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch:*

Trong điều kiện nguồn lực cho phép, Bộ Tư pháp đã nỗ lực duy trì, vận hành Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử cơ bản đáp ứng yêu cầu tại các địa phương. Tuy nhiên, trong thời gian qua Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch hộ tịch điện tử dùng chung, Phần mềm hỗ trợ số hóa sổ hộ tịch (Phần mềm 158) có thời điểm hoạt động không ổn định, chậm, lỗi do nhiều nguyên nhân khách quan như: Hạ tầng bị quá tải; nhiều địa phương cùng thực hiện số hóa dẫn đến lượng truy cập, cập nhật dữ liệu rất lớn trên Phần mềm 158; nhu cầu trích xuất dữ liệu để đối soát tăng cao theo yêu cầu của Đề án 06. Qua đánh giá, kiểm tra thực tế cho thấy, không ít trường hợp lỗi, chậm xuất phát từ hạ tầng của địa phương như: Máy tính, đường truyền Internet... không đảm bảo đảm chất lượng, tốc độ ổn định.

Khắc phục tình trạng này, Bộ Tư pháp đang triển khai Dự án “Đầu tư Hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp giai đoạn 2022 - 2025”, theo kế hoạch, hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp sẽ được nâng cấp, triển khai từ Quý III/2023; song song với việc triển khai Dự án nâng cấp, xây dựng một cách toàn diện, đồng bộ Cơ sở dữ liệu hộ tịch. Sau khi hạ tầng được nâng cấp, Cơ sở dữ liệu hộ tịch được hoàn thiện, Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch sẽ hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu đăng ký, quản lý hộ tịch trên môi trường điện tử của địa phương.

*- Về một số trường hợp chậm cấp số định danh:*

Đối với một số trường hợp lỗi kỹ thuật cụ thể, Bộ Tư pháp đã có Văn bản số 3160/BTP-CNTT ngày 13/9/2021 gửi các địa phương - hướng dẫn xử lý một số vướng mắc trong tiếp nhận số định danh cá nhân khi cập nhật dữ liệu khai sinh vào Phần mềm Đăng ký khai sinh điện tử. Đồng thời, Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực) cũng đã trao đổi, tháo gỡ trực tiếp những vướng mắc này với các địa phương.

*- Về việc xử lý các lỗi phát sinh khi cấp số định danh cá nhân:*

Để tháo gỡ, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân, các đơn vị chuyên môn của Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Cục Công nghệ thông tin), Bộ Công an (Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) đã ký Quy chế phối hợp số 656/QCPH-HTQTCT-CNTT-C06 ngày 01/6/2023 trong việc cấp, hủy, cấp lại số định danh cá nhân cho công dân. Trên cơ sở đó, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực đã rà soát, tổng hợp danh sách công dân đề nghị huỷ số định danh cá nhân gửi Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06) - Bộ Công an để thực hiện theo quy chế, đồng thời, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực vẫn tiếp tục tập hợp danh sách từ các địa phương gửi C06 và dự thảo công văn để triển khai hướng dẫn các địa phương thực hiện.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu sửa đổi các quy định pháp luật về chứng thực hợp đồng, giao dịch theo hướng thống nhất trình tự, thủ tục chứng thực, trách nhiệm, nghĩa vụ của người thực hiện chứng thực với các quy định pháp luật có tính tương quan (công chứng) để đảm bảo độ an toàn của các hợp đồng, giao dịch, hạn chế tranh chấp xảy ra (UBND tỉnh Đồng Nai).*

*Đề nghị sửa đổi quy định chuyển giao chứng thực các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền UBND cấp xã sang cho các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện nhằm đảm bảo an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch (UBND tỉnh Quảng Nam).*

*Cần chuyển giao thẩm quyền chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản ở UBND cấp xã cho các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh để thực hiện chủ trương xã hội hóa trong công tác này, giảm tải áp lực công việc cho công chức Tư pháp - Hộ tịch tại các địa phương, nhằm tập trung thời gian tham mưu tốt và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác Tư pháp, hộ tịch tại các địa phương (UBND tỉnh Bình Thuận).*

**Trả lời:**

Đối với các kiến nghị này, hiện nay, Bộ Tư pháp đang nghiên cứu, hoàn thiện việc xây dựng dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi). Một trong các chính sách mới đang được nghiên cứu, điều chỉnh để định hướng xây dựng Luật là chuyển giao việc chứng thực hợp đồng, giao dịch từ Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Tư pháp cấp huyện cho tổ chức hành nghề công chứng thực hiện tại những địa bàn cấp huyện đã phát triển được tổ chức hành nghề công chứng. Việc chuyển giao này sẽ được thực hiện theo lộ trình phù hợp. Dự kiến dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) sẽ được trình Quốc hội thông qua trong năm 2024.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp mở rộng quy định về ủy quyền ký chứng thực đối với UBND các xã, thị trấn để tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp được hưởng lợi ích từ việc ủy quyền ký chứng thực, trong bối cảnh tiêu chuẩn, trình độ, kinh nghiệm của công chức Tư pháp - Hộ tịch phường và công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, thị trấn tương đương (UBND thành phố Hà Nội).*

**Trả lời:**

Vấn đề này đã được Bộ Tư pháp có phản hồi tại Bộ Tài liệu trả lời kiến nghị của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh năm 2022, cụ thể:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội thì việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội được thực hiện từ ngày 01/7/2021 cho đến khi Quốc hội quyết định chấm dứt việc thực hiện thí điểm.

Theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại phành phố Hà Nội thì Bộ Nội vụ có trách nhiệm: hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội sơ kết việc thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội. Do đó, đối với kiến nghị về mở rộng phạm vi ủy quyền đến Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phản ánh đến Bộ Nội vụ, đồng thời Bộ Tư pháp xin ghi nhận kiến nghị liên quan đến lĩnh vực quản lý của Ngành Tư pháp để trao đổi với Bộ Nội vụ khi thực hiện sơ kết việc thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

**4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, ban hành văn bản hướng dẫn trong việc giải quyết tình hình đăng ký hộ tịch, quốc tịch cho nhóm dân cư yếu thế trên địa bàn tỉnh Lai Châu (UBND tỉnh Lai Châu).*

**Trả lời:**

Liên quan đến việc giải quyết vấn đề quốc tịch của một số hộ dân ở tỉnh Lai Châu, Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực) đã có Công văn số 11/HTQTCT-QT-m ngày 08/6/2023 gửi Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu. Tiếp đó, ngày 19/6/2023, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 279/BTP-HTQTCT-m gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

**5.** *Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ đối với các trường hợp mà Sở Tư pháp Quảng Nam có văn bản xin ý kiến để kịp thời giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc về hộ tịch, chứng thực tại địa phương cũng như xem xét, giải quyết đối với hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam của bà Hàn Nguyệt Lý, Hàn Tuấn Quang, Hàn Tấu Quang (UBND tỉnh Quảng Nam).*

**Trả lời:**

Các trường hợp mà Sở Tư pháp Quảng Nam xin ý kiến thì Bộ Tư pháp đều đã chỉ đạo Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực có văn bản trả lời, cụ thể như sau:

- Công văn số 764/HTQTCT-HT ngày 16/6/2023 gửi STP tỉnh Quảng Nam v/v hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch (trả lời Công văn số 661/STP-HCTP ngày 17/3/2023 của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam);

- Công văn số 762/HTQTCT-HT ngày 16/6/2023 gửi STP Quảng Nam cho ý kiến về giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của công dân Lào (Trả lời Công văn số 879/STP-HCTP ngày 11/4/2023 của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam).

Liên quan đến hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam của 03 trường hợp Hàn Nguyệt Lý, Hàn Tuấn Quang, Hàn Tấu Quang, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực đã nghiên cứu hồ sơ do Ủy ban nhân dân gửi kèm. Tuy nhiên, hồ sơ vẫn chưa bảo đảm theo quy định pháp luật. Vì vậy, Cục tiếp tục có công văn trao đổi với Sở Tư pháp để hoàn thiện hồ sơ.

**6.** *Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, hội thảo, tọa đàm về lĩnh vực chứng thực cho đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về chứng thực ở địa phương để có điều kiện trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm (UBND tỉnh Quảng Nam).*

**Trả lời:**

Từ năm 2019 đến nay, Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực) đã được bố trí kinh phí tổ chức một số lớp tập huấn nghiệp vụ chứng thực. Trong năm 2022, Cục đã mở lớp tập huấn tại cụm các tỉnh miền Trung ( trong đó có sự tham dự của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam). Tuy nhiên, do nguồn kinh phí có hạn nên việc tổ chức các lớp tập huấn còn hạn chế về số lượng công chức Tư pháp - Hộ tịch tham dự. Theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ thì việc bồi dưỡng nghiệp vụ chứng thực thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Do vậy, trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp cần chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tập huấn nghiệp vụ chứng thực tại địa phương.

**7.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL gồm: Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành (UBND tỉnh Quảng Trị).*

**Trả lời:**

*- Đối với kiến nghị nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành:*

Ngày 18/12/2022, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị toàn quốc Tổng kết 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch. Hội nghị đã đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong thi hành Luật Hộ tịch và tạo diễn đàn cho các cơ quan Trung ương và địa phương trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm triển khai, phối hợp thực hiện Luật Hộ tịch, kiến nghị, đề xuất những giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc.

Ghi nhận ý kiến của địa phương, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu, kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp hoàn thiện thể chế, khắc phục những tồn tại bất cập, nâng cao chất lượng công tác hộ tịch trong thời gian tới, đáp ứng tốt nhu cầu đăng ký hộ tịch của người dân, hỗ trợ tích cực cho công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực này.

*- Đối với kiến nghị nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành:*

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, trong năm 2022, Bộ Tư pháp đã có văn bản đề nghị các Bộ, ngành liên quan (trong đó có Bộ Ngoại giao) và các địa phương báo cáo kết quả triển khai thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 (sau đây gọi là Luật Quốc tịch) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Ngày 30/12/2022, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (Báo cáo số 358/BC-BTP), trong đó có kết quả nghiên cứu, rà soát Luật Quốc tịch. Theo đó, pháp luật về quốc tịch đến nay đã thể chế hóa các định hướng, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; phù hợp với Hiến pháp 2013, các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Vì vậy, trên cơ sở các quy định pháp luật về quốc tịch cơ bản đã giải quyết yêu cầu cho người dân. Do đó, trước mắt chưa cần thiết sửa đổi Luật Quốc tịch Việt Nam.

**8.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có giải pháp hướng dẫn việc số hóa đối với trường hợp Sổ đăng ký khai sinh không còn lưu trữ nhưng vẫn còn bản chính Giấy khai sinh vào Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Tư pháp để có thể cấp bản sao cho công dân (UBND tỉnh Sóc Trăng).*

**Trả lời:**

Điểm d khoản 1 Điều 3 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến quy định: “Thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử bao gồm: d) Bản quét hoặc bản chụp trang Sổ hộ tịch tương ứng đối với thông tin hộ tịch được số hóa, chuẩn hóa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này”.

Điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định: “Thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được xác lập từ các nguồn sau: b) Thông tin hộ tịch được số hóa, chuẩn hóa từ Sổ hộ tịch”.

Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/20215 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch quy định: “Cấp bản sao từ sổ gốc là việc cơ quan, tổ chức đang quản lý sổ gốc, căn cứ vào sổ gốc để cấp bản sao. Bản sao từ sổ gốc có nội dung đầy đủ, chính xác như nội dung ghi trong sổ gốc”.

Như vậy, trường hợp người dân có yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh mà Sổ đăng ký khai sinh không còn lưu trữ nhưng vẫn còn bản chính Giấy khai sinh, thì cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết và hướng dẫn công dân làm thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính theo quy định tại Mục 2 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015.

**V. CỤC BỔ TRỢ TƯ PHÁP**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tổ chức kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng năm 2023 để bổ sung nguồn công chứng viên hiện còn thiếu trên địa bàn tỉnh (UBND tỉnh Bình Thuận).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp sớm có kế hoạch tổ chức kỳ thi kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ năm để có nguồn công chứng viên bổ sung cho các tổ chức hành nghề công chứng, nhất là các Phòng Công chứng (UBND tỉnh Quảng Nam).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh Bình Thuận, Quảng Nam và căn cứ vào tình hình thực tiễn, Bộ Tư pháp sẽ có kế hoạch tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng trong thời gian tới. Bên cạnh đó, hiện nay, Bộ Tư pháp đang chuẩn bị ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng (dự kiến ban hành trong tháng 7/2023).

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi các quy định còn bất cập giữa Luật Công chứng với Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Nhà ở… thống nhất các quy định liên quan đến vấn đề thừa kế, xác định tài sản riêng, chung của vợ chồng, tài sản thuộc sở hữu của hộ gia đình,... góp phần tháo gỡ những vướng mắc của địa phương trong việc công chứng hợp đồng, giao dịch, tạo hành lang pháp lý an toàn cho công chứng viên khi hành nghề, nâng cao hiệu quả hoạt động công chứng (UBND tp Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Về các quy định còn bất cập giữa Luật Công chứng với Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Nhà ở… thống nhất các quy định liên quan đến vấn đề thừa kế, xác định tài sản riêng, chung của vợ chồng, tài sản thuộc sở hữu của hộ gia đình…, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc góp ý xây dựng các văn bản nêu trên (trong đó có dự án Luật Đất đai sửa đổi, Luật Nhà ở sửa đổi…) hoặc tham mưu rà soát các văn bản có liên quan đến Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Công chứng… báo cáo cấp có thẩm quyền để đề xuất sửa đổi, bổ sung nhằm góp phần tháo gỡ những vướng mắc của địa phương trong việc công chứng hợp đồng, giao dịch.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ sớm trình Quốc hội dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế hiện nay, quy định chặt chẽ hơn về điều kiện thành lập VPCC, điều kiện về công chứng viên, tập sự hành nghề công chứng…nhằm hạn chế tình trạng “thuê, mượn” công chứng viên, tình trạng ghi danh nhưng không tập sự trên thực tế, nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý lĩnh vực công chứng (UBND tp Đà Nẵng).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi Luật Công chứng để khắc phục những hạn chế trong tổ chức và hoạt động, nhất là tên gọi và loại hình hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng (UBND các tỉnh Đồng Nai, Hải Dương).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, đánh giá các quy định của Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan, người có thẩm quyền xử lý những nội dung không chặt chẽ, không phù hợp với tình hình thực tế, nhất là cơ chế thị trường, cạnh tranh.v.v... (UBND tỉnh Tuyên Quang).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận các kiến nghị này của các địa phương như quy định chặt chẽ hơn về điều kiện thành lập Văn phòng Công chứng, điều kiện về Công chứng viên, tập sự hành nghề công chứng, tên gọi của tổ chức hành nghề công chứng… và sẽ tổng hợp, nghiên cứu trong quá trình xây dựng dự án Luật Công chứng sửa đổi (dự án Luật này sẽ được Quốc hội khoá 15 cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 vào tháng 5/2024 và được Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 8 vào tháng 10/2024), để góp phần phát triển đội ngũ công chứng viên theo hướng tập trung nâng cao chất lượng để đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ và phát triển ổn định, bền vững trong thời gian tới.

**4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Luật sư theo hướng bổ sung trách nhiệm báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư cho Sở Tư pháp nơi chi nhánh đặt trụ sở; hướng dẫn cụ thể về hình thức hành nghề của luật sư, về cách thức thực hiện thu hồi Giấy đăng ký hoạt động trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư không hoạt động liên tục tại trụ sở đã đăng ký trong thời hạn 06 tháng; rà soát, bổ sung các thủ tục hành chính liên quan đến việc chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư... (UBND tp Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận nội dung kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Thời gian qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, Liên đoàn Luật sư Việt Nam hoàn thiện trình Chính phủ Báo cáo nghiên cứu, rà soát các quy định của Luật Luật sư. Trong quý III và IV/2023, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức Hội nghị Tổng kết thi hành Luật Luật sư để có cơ sở nghiên cứu, đề xuất Chính phủ và Quốc hội tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về tổ chức, hoạt động luật sư trong giai đoạn 2024 - 2025. Bộ Tư pháp sẽ chủ trì xây dựng trình Chính phủ hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Luật sư vào tháng 10/2024, trên cơ sở đó tham mưu xây dựng dự án Luật Luật sư thay thế Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi năm 2012) để trình Quốc hội trong năm 2025.

**5.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, tham mưu Quốc hội sửa đổi Luật Đấu giá tài sản (ĐGTS) theo hướng quy định quy trình, thủ tục chặt chẽ nhưng tinh gọn, tạo điều kiện thuận lợi về nguồn thu dịch vụ cho các tổ chức đấu giá hiện nay để khuyến khích các tổ chức đấu giá đẩy mạnh việc đầu tư, nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô, xây dựng thương hiệu; định hướng và đẩy mạnh việc đấu giá tài sản thuộc sở hữu riêng của cá nhân, tổ chức. Trong thời gian, Quốc hội chưa sửa đổi, bổ sung Luật ĐGTS, đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể về việc hủy kết quả đấu giá tài sản trong các trường hợp không thuộc điểm b khoản 5 Điều 9 nêu tại khoản 2 Điều 72 và thẩm quyền hủy kết quả đấu giá tài sản tại khoản 4 Điều 72 Luật ĐGTS; về các tiêu chí, trình tự, cách thức lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản… (UBND các tỉnh, tp Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Thực hiện Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/6/2023 của Quốc hội về Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2023, Bộ Tư pháp được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp tháng 10/2023 và thông qua tại kỳ họp tháng 5/2024. Nhằm khắc phục hạn chế, bất cập của Luật Đấu giá, Dự án Luật lần này sửa đổi, bổ sung các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đấu giá viên; tổ chức, hoạt động, quyền và nghĩa vụ của tổ chức đấu giá tài sản, bảo đảm sự phù hợp với thực tiễn, chặt chẽ, công khai, minh bạch và thống nhất; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đấu giá tài sản, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đấu giá, tránh tình trạng tiêu cực, gây thất thoát tài sản; hoàn thiện các quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động đấu giá tài sản; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản.

Luật Đấu giá tài sản, tại Điều 72, đã quy định cụ thể về các trường hợp hủy kết quả đấu giá tài sản, trong đó, người có tài sản và người trúng đấu giá có thể thỏa thuận hủy kết quả đấu giá, người có tài sản có quyền hủy bỏ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản khi tổ chức đấu giá tài sản có hành vi vi phạm về trình tự, thủ tục đấu giá, việc yêu cầu Tòa án hủy kết quả đấu giá tài sản trong trường hợp phát hiện hành vi thông đồng, móc nối, dìm giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá, hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản. Đối với tài sản nhà nước, kết quả đấu giá cũng bị hủy theo quyết định của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp. Đối với trường hợp huỷ kết quả đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Đấu giá tài sản được Toà án thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự. Đối với khoản 4 Điều 72 Luật Đấu giá tài sản thì kết quả đấu giá bị huỷ khi người có tài sản, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên có hành vi thông đồng, móc nối, dìm giá trong quá trình tham gia đấu giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá hoặc hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản. Hiện nay, để làm rõ hơn trường hợp huỷ kết quả đấu giá tại khoản 4 Điều 72 Luật Đấu giá tài sản, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản đã quy định cụ thể nội dung này.

Thực hiện quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, trong đó quy định tiêu chí, cách thức lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Để có cơ sở đánh giá, xem xét và đề xuất sửa đổi, bổ sung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, Bộ Tư pháp (Cục Bổ trợ tư pháp) đã có Công văn số 605/BTTP-ĐGTS ngày 18/5/2023 gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị báo cáo kết quả 01 năm triển khai thi hành Thông tư số 02/2022/TT-BTP tại địa phương. Trường hợp tại địa phương có phát sinh vướng mắc trong quá trình triển khai Thông tư số 02/2022/TT-BTP thì phản ánh tới Bộ Tư pháp để được giải đáp hoặc có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phù hợp.

**6.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, tham mưu xây dựng chính sách củng cố, nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản theo hướng nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động đấu giá tài sản; thường xuyên rà soát đội ngũ đấu giá tài sản để nâng cao công tác quản lý đấu giá viên, nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng hành nghề, văn hóa ứng xử và đạo đức nghề nghiệp cho đấu giá viên (UBND tp Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Thực hiện Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2023, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản. Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản đã gửi lấy ý kiến Bộ, ngành, địa phương trong đó đã sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm hoàn thiện tiêu chuẩn, điều kiện đấu giá viên, như bỏ quy định về các trường hợp được miễn đào tạo nghề đấu giá như quy định hiện hành nhằm đảm bảo tất cả các đối tượng muốn trở thành đấu giá viên đều được trang bị kiến thức chuyên môn, kỹ năng hành nghề phù hợp với tính chất nghề nghiệp đấu giá là ngành nghề kinh doanh có điều kiện; bổ sung quy định về trách nhiệm tham gia bồi dưỡng bắt buộc hàng năm đối với đội ngũ đấu giá viên, góp phần nâng cao chất lượng của đội ngũ đấu giá viên trong hoạt động hành nghề (hiện nay, một số chức danh bổ trợ tư pháp khác đã có quy định về bồi dưỡng bắt buộc hàng năm như luật sư, công chứng, thừa phát lại). Theo Chương trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023) và thông qua tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024).

Hàng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ đấu giá viên để cập nhật, bổ sung kiến thức pháp luật về đấu giá tài sản và pháp luật có liên quan, nâng cao kỹ năng hành nghề, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ đấu giá viên; cách thức giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hành nghề...

**7.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính rà soát các quy định pháp luật liên quan đến việc định giá khởi điểm đối với từng loại tài sản đấu giá để quy định việc định giá tài sản đảm bảo sát giá thị trường, hạn chế các tiêu cực phát sinh trong việc đấu giá tài sản; quy định chế tài xử lý nghiêm đối với các tổ chức thẩm định giá có hành vi vi phạm trong hoạt động định giá tài sản, làm ảnh hưởng đến kết quả đấu giá (UBND tp Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản, ngày 02/11/2020, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020, trong đó đã giao nhiệm vụ cho Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát pháp luật về xác định giá để làm giá khởi điểm đối với tài sản đấu giá là tài sản công; trường hợp cần thiết thì ban hành hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về vấn đề này, bảo đảm giá khởi điểm tài sản đấu giá sát với giá thị trường; tăng cường giám sát việc tuân thủ pháp luật, quy trình, quy chuẩn tổ chức định giá của các tổ chức, doanh nghiệp thẩm định giá, việc xác định giá khởi điểm tài sản đấu giá là tài sản công gắn liền với quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền; trách nhiệm của người có thẩm quyền phê duyệt giá khởi điểm của tài sản đấu giá. Trong phạm vi thẩm quyền của mình, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp, cho ý kiến đối với vấn đề nêu trên.

**8.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hoàn chỉnh phần mềm tra cứu thông tin hành nghề của công chứng viên, đấu giá viên, thừa phát lại để tạo thuận lợi cho các Sở Tư pháp khi tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký hành nghề đối với các chức danh trên, nhằm đảm bảo thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật (UBND tỉnh Quảng Nam).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp đã xây dựng Phần mềm quản lý tổ chức hành nghề công chứng. Phần mềm đã được triển khai và đưa vào hoạt động từ tháng 5/2020 và hoạt động ổn định cho tới nay (Bộ Tư pháp đã có các Công văn hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện phần mềm này). Phần mềm đã có tính năng tra cứu về nơi hành nghề của công chứng viên. Khi Sở Tư pháp các địa phương nhập tên công chứng viên vào phần đăng ký hành nghề, trường hợp công chứng viên này đang hành nghề tại địa phương khác và chưa được xóa đăng ký hành nghề, phần mềm sẽ có hiển thị cụ thể về việc hành nghề của công chứng viên đó. Như vậy, Sở Tư pháp các địa phương có thể tra cứu việc hành nghề của công chứng viên qua Phần mềm và quan tâm thực hiện.

Bộ Tư pháp cũng đã xây dựng và đưa vào sử dụng Phần mềm quản lý thông tin về đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản tại địa chỉ https://dgts.moj.gov.vn (Bộ Tư pháp đã có Công văn số 956/BTP-BTTP và Công văn số 957/BTP-BTTP ngày 17/3/2020 gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc triển khai Phần mềm quản lý thông tin đấu giá tài sản và Phần mềm quản lý tổ chức hành nghề công chứng). Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục cập nhật, nâng cấp Phần mềm này để đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản.

Đối với kiến nghị về việc xây dựng phần mềm tra cứu thông tin về thừa phát lại, Bộ Tư pháp ghi nhận, nghiên cứu để có giải pháp.

**9.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2020/NĐ-CP theo hướng để đưa điều khoản “hủy bỏ vi bằng” vào Nghị định nhằm giúp cho cơ quan quản lý áp dụng văn bản QPPL không gặp phải khó khăn, lúng túng trong quá trình xử lý công việc (UBND tp Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Về kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Bộ Tư pháp (Cục Bổ trợ tư pháp) sẽ tổng hợp, nghiên cứu để đề xuất trong quá trình hoàn thiện thể chế, pháp luật về Thừa phát lại. Bên cạnh đó, ngày 07/6/2023, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 967/QĐ-BTP về việc Kế hoạch sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 8/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại gửi các địa phương và các Bộ, ngành liên quan để đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, bất cập, xác định nguyên nhân để đề xuất giải pháp khắc phục đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

**10.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan để triển khai có hiệu quả Nghị định số 08/2020/NĐ-CP và chế định Thừa phát lại, qua đó nâng cao hiệu quả phối hợp trong việc thực hiện chế định về Thừa phát lại giữa Sở Tư pháp và cơ quan tiến hành tố tụng tại địa phương (UBND tp Đà Nẵng).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hướng dẫn Quy chế phối hợp trong thực hiện chế định Thừa phát lại (UBND tỉnh Đồng Nai).*

**Trả lời:**

Theo Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 14/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/2015/QH13 của Quốc hội về thực hiện chế định Thừa phát lại thì Bộ Tư pháp được Thủ tướng Chính phủ giao: phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng dự thảo Quy chế phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong thực hiện chế định Thừa phát lại.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, năm 2017, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng dự thảo Quy chế phối hợp trong thực hiện chế định Thừa phát lại. Thời điểm đó, việc xây dựng dự thảo Quy chế đã được hoàn thiện.

Tại thời điểm Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 101/QĐ-TTg, Thừa phát lại thực hiện tống đạt văn bản theo quy định của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP, Nghị định số 135/2013/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 09/2014/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BTC ngày 28/02/2014 hướng dẫn thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 36/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại. Trình tự, thủ tục tống đạt được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng. Hàng năm, ngân sách nhà nước cấp kinh phí để cơ quan Tòa án và cơ quan Thi hành án dân sự thuê Văn phòng Thừa phát lại tống đạt tại 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chế định Thừa phát lại. Ở địa phương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp thống nhất phân chia địa hạt để các Văn phòng Thừa phát lại ký kết hợp đồng dịch vụ với các Tòa án, cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn.

Do vậy, thời điểm đó, Bộ Tư pháp đã đề xuất với Thủ tướng Chính phủ nhiệm vụ xây dựng Quy chế phối hợp giữa 03 cơ quan nhằm hướng tới mục tiêu thống nhất việc chỉ đạo các cơ quan có liên quan ở địa phương trong việc chuyển giao văn bản, thanh toán kinh phí tống đạt và kiểm sát việc tống đạt văn bản của Thừa phát lại.

Ngày 08/01/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thay thế Nghị định số 61/2009/NĐ-CP, Nghị định số 135/2013/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo đó, việc tống đạt được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự có nhu cầu tống đạt với Văn phòng Thừa phát lại. Việc sử dụng dịch vụ hay không sử dụng dịch vụ của Văn phòng Thừa phát lại thực hiện tống đạt sẽ do Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự quyết định. Ngoài ra, thẩm quyền địa hạt, chi phí tống đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự cũng đã được quy định rõ trong Nghị định số 08/2020/NĐ-CP.

Về kiến nghị này, Bộ Tư pháp ghi nhận, tổng hợp chung trong quá trình sơ kết việc thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP.

**11.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ kiến nghị Quốc hội bổ sung vào danh mục phí và lệ phí đối với các loại phí như phí đăng ký vi bằng, phí thẩm định báo cáo kết quả tập sự, phí kiểm tra, xác minh việc tập sự để hỗ trợ Sở Tư pháp các địa phương trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình (UBND tp Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ, hiện nay, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 05/TT-BTC ngày 20/01/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thừa phát lại; phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng Thừa phát lại (Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/3/2021). Bộ Tư pháp ghi nhận, tổng hợp kiến nghị này của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng để phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền.

**12.** *Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tập huấn đội ngũ Thừa phát lại, đảm bảo đội ngũ Thừa phát lại đủ về số lượng, có chuyên môn nghiệp vụ và đạt hiệu quả, chất lượng cao. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các Thừa phát lại và Thư ký Thừa phát lại về thủ tục tống đạt văn bản và tổ chức thi hành án dân sự, để thống nhất phương thức tống đạt, chi phí tống đạt… nhằm hạn chế thấp nhất các vi phạm trong việc tống đạt văn bản và trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự; đồng thời quan tâm, nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Thừa phát lại (UBND tp Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Liên quan đến việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ Thừa phát lại, theo Kế hoạch công tác hàng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các tọa đàm, hội thảo, tập huấn cho đội ngũ Thừa phát lại và thư ký nghiệp vụ để cập nhật, bổ sung kiến thức pháp luật về Thừa phát lại, thi hành án dân sự, tố tụng và pháp luật có liên quan; bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng hành nghề Thừa phát lại, đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại; cách thức giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hành nghề Thừa phát lại...

Ngoài ra, theo Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại đã quy định rõ: Sở Tư pháp có thẩm quyền và trách nhiệm tổ chức thực hiện việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho Thừa phát lại và cấp giấy chứng nhận hoàn thành nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ cho Thừa phát lại (khoản 3 Điều 6). Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân chỉ đạo Sở Tư pháp chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền, báo cáo kết quả về Bộ Tư pháp.

**13.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các ngành của Trung ương sớm tham mưu hoàn thiện thể chế về giám định tư pháp theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ trong việc thực hiện các quy định pháp luật về lĩnh vực giám định tư pháp (UBND tỉnh Đồng Nai).*

**Trả lời:**

Thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng ban hành các văn bản hướng dẫn Luật theo quy định của Luật và Quyết định số 1450/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp. Đến nay, đã có 19 văn bản hướng dẫn Luật đã được các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan tiến hành tố tụng cấp Trung ương ban hành.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới một số văn bản về giám định tư pháp để khắc phục những, bất cập, hạn chế và vướng mắc, khó khăn trong tổ chức, hoạt động và quản lý gám định tư pháp.

**14.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu với Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống pháp luật về tổ chức và hoạt động của Đoàn Luật sư, bao gồm các quy định về đoàn thể thuộc Đoàn Luật sư; về kiện toàn Chi bộ Đoàn Luật sư các Tỉnh; về cơ cấu tổ chức của Chi bộ, về sinh hoạt đảng của các luật sư; quy định mức hưởng phụ cấp cho Ban Chủ nhiệm, Hội đồng Khen thưởng - Kỷ luật và các Ban của Đoàn Luật sư; chế độ học tập về lý luận chính trị cho đảng viên là luật sư (UBND tỉnh Đồng Tháp).*

**Trả lời:**

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, rà soát các quy định của Luật Luật sư và đánh giá tổng kết thi hành Luật Luật sư (trong quý III và IV/2023), Bộ Tư pháp sẽ tham mưu đề xuất với Chính phủ và Quốc hội tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về luật sư, trong đó có tổ chức, hoạt động của Đoàn Luật sư. Dự kiến trình Chính phủ hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Luật sư vào tháng 10/2024, xây dựng dự án Luật Luật sư thay thế Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi năm 2012) để trình Quốc hội trong năm 2025.

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động luật sư, tại các Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, Báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp đều có đề nghị Ban Bí thư, Ban Tổ chức Trung ương quan tâm sớm có hướng dẫn thống nhất về mô hình tổ chức đảng, việc thành lập của tổ chức Đảng trong các Đoàn Luật sư nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với tổ chức, hoạt động luật sư theo nội dung chỉ đạo tại Kết luận số 69-KL/TW. Việc thành lập, kiện toàn tổ chức Đảng trong các Đoàn Luật sư sẽ phát huy được vai trò của Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức và hoạt động của luật sư, hỗ trợ cho công tác quản lý nhà nước.

Bên cạnh đó, ngày 29/5/2020, Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp đã có Công văn số 606-CV/BCSĐ đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư; chỉ đạo tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động luật sư tại địa phương; phát huy trách nhiệm, gương mẫu của Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư; quan tâm phát triển Đảng viên trẻ và bồi dưỡng đối với các Luật sư là Đảng viên.

**15.** *Khoản 3 Điều 32 Luật Luật sư quy định: “Luật sư thành lập hoặc tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư phải có ít nhất hai năm hành nghề liên tục làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư hoặc hành nghề với tư cách cá nhân theo hợp đồng lao động cho cơ quan, tổ chức”. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 35 về thủ tục đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư không quy định về thành phần hồ sơ chứng minh điều kiện này. Điều này gây khó khăn cho Sở Tư pháp khi giải quyết thủ tục hành chính. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét nghiên cứu tham mưu bổ sung quy định về giấy tờ chứng minh thời gian hành nghề của luật sư thành lập hoặc tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư (UBND tỉnh Hà Tĩnh).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận nội dung kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, rà soát các quy định của Luật Luật sư và đánh giá tổng kết thi hành Luật Luật sư (trong quý III và IV/2023, Bộ Tư pháp sẽ tham mưu đề xuất với Chính phủ và Quốc hội tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về tổ chức, hoạt động luật sư trong giai đoạn 2024 - 2025, trong đó trình Chính phủ hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Luật sư vào tháng 10/2024, xây dựng dự án Luật Luật sư thay thế Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi năm 2012) để trình Quốc hội trong năm 2025.

**16.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định về việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Liên quan đến vấn đề này, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã có các văn bản đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường (là cơ quan chủ trì soạn thảo Thông tư liên tịch) sớm xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định của Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP không còn phù hợp với quy định của Luật Đấu giá tài sản và các văn bản có liên quan. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường để sớm sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định không còn phù hợp của Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP nêu trên.

**17.** *Đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, khi công bố THHC được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp đảm bảo thống nhất giữa VBQPPL và Quyết định công bố THHC chưa thống nhất như:*

*- Lĩnh vực Đấu giá tài sản (Thủ tục cấp/cấp lại Thẻ đấu giá viên):*

*+ Theo Khoản 3 Điều 14 Luật đấu giá tài sản; Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 62/2017/NĐ-CP quy định kết quả thực hiện TTHC: Sở Tư pháp cấp/cấp lại Thẻ đấu giá viên (số thẻ theo thứ tự thẻ được cấp từ số 01 theo Công văn 2332/BTP-BTTP ngày 06/7/2017 hướng dẫn quản lý, sử dụng phôi thẻ đấu giá viên).*

*+ Quyết định số 1724/QĐ-BTP ngày 10/8/2020 công bố kết quả thực hiện TTHC: Quyết định cấp/cấp lại Thẻ đấu giá viên (số văn bản hành chính).*

*- Lĩnh vực Đấu giá tài sản (Thủ tục đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản):*

*+ Theo Khoản 2 Điều 25 Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 06/2017/TT-BTP quy định kết quả thực hiện TTHC: Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp đấu giá tài sản (số Giấy ĐKHĐ theo thứ tự doanh nghiệp đấu giá tài sản được cấp từ số 01).*

*+ Quyết định số 1724/QĐ-BTP ngày 10/8/2020 công bố kết quả thực hiện TTHC: Quyết định đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (số văn bản hành chính).*

*- Lĩnh vực Đấu giá tài sản (Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản):*

*+ Theo Khoản 3 Điều 26 Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 06/2017/TT-BTP quy định kết quả thực hiện TTHC: Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp đấu giá tài sản (số Giấy ĐKHĐ mà doanh nghiệp đấu giá tài sản đã được cấp trước đó).*

*+ Quyết định số 1724/QĐ-BTP ngày 10/8/2020 công bố kết quả thực hiện TTHC: Quyết định cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (số văn bản hành chính).*

*- Lĩnh vực Đấu giá tài sản (Thủ tục đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản):*

*+ Theo Khoản 3 Điều 29 Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 06/2017/TT-BTP quy định kết quả thực hiện TTHC: Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh (số Giấy ĐKHĐ theo thứ tự doanh nghiệp đấu giá tài sản được cấp từ số 01).*

*+ Quyết định số 1724/QĐ-BTP ngày 10/8/2020 công bố kết quả thực hiện TTHC: Quyết định đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản (số văn bản hành chính) - (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Liên quan đến việc cấp/cấp lại Thẻ đấu giá viên, đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản, đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản, Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khoá đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản, Công văn 2320/BTP-BTTP ngày 06/7/2017 hướng dẫn quản lý, sử dụng phôi thẻ đấu giá viên đã quy định và hướng dẫn việc đánh số thứ tự đối với số Thẻ đấu giá viên, số Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản, số Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản theo số thứ tự từ 01. Còn đối với Quyết định cấp Thẻ đấu giá viên, Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản là văn bản hành chính do Sở Tư pháp ban hành theo quy định của pháp luật về công tác văn thư, do đó, việc đánh số Quyết định trong trường hợp này được thực hiện theo quy định về công tác văn thư.

Để đảm bảo TTHC được đầy đủ, rõ ràng và hiệu quả công tác quản lý nhà nước khi thực hiện, Bộ Tư pháp đã công bố và chuẩn hoá TTHC theo Quyết định số 1724/QĐ-BTP ngày 10/8/2020 về công bố kết quả thực hiện TTHC. Trong đó, đối với các TTHC cấp/cấp lại Thẻ đấu giá viên, đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản, đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản đều quy định kết quả thực hiện thủ tục hành chính là Quyết định. Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tổng hợp, nghiên cứu nội dung này để đảm bảo thống nhất, phù hợp giữa Quyết định về công bố kết quả thực hiện TTHC và quy định của pháp luật chuyên ngành.

**18.** *Nhằm nâng cao hiệu quả công tác tổ chức hoạt động công chứng, đấu giá, luật sư,..; quản lý hoạt động trong lĩnh vực bổ trợ có hiệu quả thời gian tới, đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và kiến nghị Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan Trung ương trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới những nội dung văn bản còn quy định chưa thống nhất, bất cập, chồng chéo (UBND tỉnh Hậu Giang).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp sửa đổi một số quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động công chứng, chứng thực, đấu giá tài sản và luật sư để thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện (UBND tỉnh Ninh Thuận).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp sớm sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL tháo gỡ các vướng mắc, bất cập trong một số lĩnh vực như: Luật Công chứng, Luật Đấu giá tài sản, Luật Luật sư; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (UBND tỉnh Quảng Ninh).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành (UBND tỉnh Quảng Trị).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận nội dung kiến nghị này của địa phương.

Liên quan đến lĩnh vực luật sư, trên cơ sở kết quả nghiên cứu, rà soát các quy định của Luật Luật sư và đánh giá tổng kết thi hành Luật Luật sư (trong quý III và IV/2023, Bộ Tư pháp sẽ tham mưu đề xuất với Chính phủ và Quốc hội tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về tổ chức, hoạt động luật sư trong giai đoạn 2024-2025, trong đó trình Chính phủ hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Luật sư vào tháng 10/2024, xây dựng dự án Luật Luật sư thay thế Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi năm 2012) để trình Quốc hội trong năm 2025.

Liên quan đến lĩnh vực công chứng, Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị này của địa phương và sẽ tổng hợp, nghiên cứu trong quá trình xây dựng dự án Luật Công chứng sửa đổi (dự án Luật này sẽ được Quốc hội khoá 15 cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 vào tháng 5/2024 và được Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 8 vào tháng 10/2024), để góp phần nâng cao hiệu quả công tác tổ chức hoạt động công chứng trong thời gian tới.

Liên quan đến lĩnh vực đấu giá tài sản, Bộ Tư pháp đang chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, sẽ trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023) và thông qua tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024). Việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản nhằm tiếp tục thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về xã hội hoá, chuyển đổi số, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; khắc phục những hạn chế, bất cập về thể chế, tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy tính chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, khách quan, tính bền vững của hoạt động đấu giá; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động bán đấu giá tài sản, cũng như công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản.

Đối với Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022, hiện nay, Bộ Tư pháp đang tổng hợp vướng mắc của các địa phương để nghiên cứu, xem xét biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất sửa đổi văn bản trong thời gian tới.

**19.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường tổ chức các kỳ kiểm tra tập sự hành nghề công chứng, đấu giá, Thừa phát lại để kịp thời bổ sung thành viên, phát triển đội ngũ kế cận, đặc biệt ở các tỉnh nhỏ, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn; khắc phục tình trạng thiếu hụt nguồn như hiện nay (UBND tỉnh Ninh Thuận).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và căn cứ vào tình hình thực tiễn, Bộ Tư pháp sẽ có kế hoạch tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng, đấu giá, thừa phát lại trong thời gian tới. Bên cạnh đó, hiện nay, Bộ Tư pháp đang chuẩn bị ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng. Và ngày 7/6/2023, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 967/QĐ-BTP về việc Kế hoạch sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 8/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại gửi các địa phương và các bộ, ngành liên quan để đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, bất cập, xác định nguyên nhân để đề xuất giải pháp khắc phục đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

**20.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính xem xét quy định về cơ chế tài chính trong hoạt động công chứng, đấu giá giữa Phòng Công chứng và Văn phòng công chứng, giữa Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản với các doanh nghiệp đấu giá tài sản để đảm bảo tính công bằng giữa các tổ chức này nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tính cạnh tranh lành mạnh, đáp ứng nhu cầu xã hội hóa trong các lĩnh vực này (UBND tỉnh Quảng Nam).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, nhất là về cơ chế tài chính trong hoạt động giữa Phòng Công chứng và Văn phòng Công chứng và sẽ tổng hợp, nghiên cứu trong quá trình xây dựng dự án Luật Công chứng sửa đổi (dự án Luật này sẽ được Quốc hội khoá 15 cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 vào tháng 5/2024 và được Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 8 vào tháng 10/2024).

Bên cạnh đó, theo quy định Luật Đấu giá tài sản thì tổ chức đấu giá tài sản bao gồm Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và doanh nghiệp đấu giá tài sản. Theo đó, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện cơ chế tài chính theo các quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập, trong khi doanh nghiệp đấu giá tài sản thì thực hiện theo pháp luật về doanh nghiệp. Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu kiến nghị nêu trên để có những giải pháp để đảm bảo hoạt động giữa Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản và doanh nghiệp đấu giá tài sản phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật về đổi mới tổ chức hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

**21.** *Khi Bộ Tư pháp có Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên thì sẽ gửi quyết định đến Sở Tư pháp nơi người đề nghị thường trú. Đối với trường hợp Quản tài viên không đăng ký hành nghề tại nơi thường trú thì Sở Tư pháp không có đầy đủ thông tin để xác định có thuộc trường hợp đề nghị Bộ Tư pháp thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).*

**Trả lời:**

Để xác định Quản tài viên có đăng ký hành nghề tại nơi thường trú không, Sở Tư pháp căn cứ vào thông tin thường trú ghi lại Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên và Giấy đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân (Mẫu TP-QTV-04 ban hành kèm theo Nghị định số 22/2025/NĐ-CP) để xác định nơi thường trú để xem xét, quyết định ghi tên người đề nghị đăng ký vào danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

Luật Phá sản năm 2014 tại Điều 15 và Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại Điều 6 quy định các trường hợp thu hồi Chứng chỉ hành nghề quản tài viên và thủ tục đề nghị thu hồi. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang triển khai xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về quản tài viên. Do đó, theo quy định pháp luật hiện hành, trường hợp Sở Tư pháp phát hiện quản tài viên thuộc trường hợp bị thu hồi thì thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP.

**22.** *Một số quy định liên quan đến hoạt động công chứng chưa có sự thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật, trong khi các văn bản hướng dẫn chưa được ban hành kịp thời, cần có hướng dẫn áp dụng của Bộ Tư pháp, cụ thể:*

*1. Sau khi bỏ sổ hộ khẩu giấy, theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền thì nơi cư trú ghi theo nơi thường trú trên căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân. Tuy nhiên, một số trường hợp đã thay đổi nơi cư trú, nhưng khi thực hiện quét mã QR hay đọc “chíp” trên căn cước công dân vẫn thể hiện nơi thường trú cũ, nên công chứng viên phải yêu cầu cung cấp thêm giấy Xác nhận thông tin cư trú hoặc Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định nơi cư trú, vấn đề này gây phiền hà cho người yêu cầu công chứng.*

*2. Người dân đã được cấp căn cước công dân, nhưng phát hiện có sai sót về mã nơi đăng ký khai sinh, mã giới tính, mã năm sinh,… nên phải làm lại và thời gian làm lại quá lâu, ảnh hưởng không nhỏ đến việc tham gia các giao dịch dân sự.*

*3. Liên quan đến Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia” thông qua việc sử dụng thiết bị đọc mã QR, đọc chip trên căn cước công dân và ứng dụng VNeID để thay thế các loại giấy tờ liên quan cho người dân khi thực hiện công chứng, chứng thực. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử thì: “Tài khoản định danh điện tử do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập được sử dụng để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công trên môi trường điện tử và các hoạt động khác theo nhu cầu của chủ thể danh tính điện tử”. Hiện chưa có văn bản hướng dẫn việc sử dụng thông tin khi đọc mã QR, đọc chip trên căn cước công dân và thông tin trên ứng dụng VneID trong hoạt động công chứng, chứng thực, ví dụ: người yêu cầu công chứng không đem theo căn cước công dân bản chính thì có thể sử dụng căn cước công dân điện tử trên VNeID không; thiết bị đọc chíp có thể cung cấp các thông tin về cha, mẹ, vợ, chồng, con của người yêu cầu công chứng từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, những thông tin này có thể sử dụng thay thế cho giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận kết hôn hay không (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).*

**Trả lời:**

1. Luật Công chứng năm 2014 đã quy định về trình tự, thủ tục công chứng tại Điều 40, 41 Luật Công chứng. Một trong những giấy tờ cần có trong hồ sơ yêu cầu công chứng là giấy tờ tùy thân của người yêu cầu công chứng. Loại giấy tờ cụ thể nào là giấy tờ tùy thân… thì thuộc phạm vi quy định của pháp luật chuyên ngành (Luật Căn cước công dân, pháp luật về hộ tịch, Luật cư trú)… mà không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Công chứng.

Liên quan đến việc triển khai thi hành Luật Cư trú trong đó có việc bỏ sổ hộ khẩu giấy, ngày 21/12/2022, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 5125/BTP-BTTP về việc triển khai thi hành Luật Cư trú năm 2020 gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và gửi Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam, trong đó đã yêu cầu Sở Tư pháp quán triệt các tổ chức bổ trợ tư pháp (tổ chức hành nghề công chứng…) nghiên cứu, thực hiện đúng quy định của pháp luật về cư trú và pháp luật khác có liên quan; sử dụng các phương thức sử dụng thông tin công dân thay việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi giải quyết các giao dịch dân sự. Mỗi phương thức sử dụng thông tin công dân nêu trên có mức độ cung cấp thông tin khác nhau. Ví dụ với phương thức “sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chíp điện tử” cung cấp thông tin cơ bản của người được cấp thẻ, gồm thông tin về nơi thường trú; với phương thức “sử dụng thiết bị đọc chíp trên Thẻ căn cước công dân” ngoài thông tin về người được cấp thẻ, có thể khai thác thông tin về họ tên cha, mẹ, vợ, chồng…

Ngày 21/12/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 104/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Để triển khai thi hành Luật Cư trú và Nghị định số 104/2022/NĐ-CP trong đó có việc bỏ sổ hộ khẩu giấy, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2143/BTP-BTTP ngày 30/5/2023 đề nghị Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam: triển khai, hướng dẫn các Hội Công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng thực hiện theo đúng Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú tại Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP để giải quyết thủ tục cho người dân; hạn chế việc áp dụng phương thức yêu cầu người dân xuất trình Giấy xác nhận thông tin về cư trú nhằm tạo điều kiện thuận lợi, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định rõ: *“2. Thông tin về cư trú của công dân tại thời điểm làm thủ tục hành chính được cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính ghi nhận và lưu giữ trong hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.*

*Việc khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện bằng một trong các phương thức sau:*

*a) Tra cứu, khai thác thông tin cá nhân qua chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia;*

*b) Tra cứu thông tin cá nhân thông qua tài khoản định danh điện tử của công dân được hiển thị trong ứng dụng VneID;*

*c) Sử dụng thiết bị đầu đọc đã được kết nối trực tuyến với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bao gồm thiết bị đọc mã QRCode hoặc thiết bị đọc chíp trên thẻ Căn cước công dân gắn chíp;*

*d) Các phương thức khai thác khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.*

*3. Trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều này, cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có thể yêu cầu công dân nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú.*

*Việc yêu cầu công dân nộp bản sao hoặc xuất trình giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú được nêu cụ thể trong quyết định công bố thủ tục hành chính của bộ, cơ quan, địa phương hoặc các văn bản thông báo dịch vụ của cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ.*

*4. Các loại giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú bao gồm: Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư”.*

Như vậy, trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có thể yêu cầu công dân nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú. Do đó, khi thực hiện quét mã QR hay đọc “chíp” trên căn cước công dân vẫn thể hiện nơi thường trú cũ, việc công chứng viên phải yêu cầu cung cấp thêm giấy Xác nhận thông tin cư trú hoặc Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định nơi cư trú là phù hợp với pháp luật hiện hành.

2. Vấn đề Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế hỏi liên quan: *“đến người dân đã được cấp căn cước công dân, nhưng phát hiện có sai sót về mã nơi đăng ký khai sinh, mã giới tính, mã năm sinh,… nên phải làm lại và thời gian làm lại quá lâu”*... thuộc phạm vi thẩm quyền của Bộ Công an. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có thể có kiến nghị phản ánh đối với Bộ Công an.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phản ánh hiện chưa có văn bản hướng dẫn việc sử dụng thông tin khi đọc mã QR, đọc chip trên căn cước công dân và thông tin trên ứng dụng VneID trong hoạt động công chứng, chứng thực. Vấn đề này liên quan đến nhiều lĩnh vực pháp luật chuyên ngành và thẩm quyền của nhiều cơ quan khác. Do đó, Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế để nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong thời gian tới.

**23.** *Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa, ban hành văn bản QPPL về lĩnh vực đấu giá tài sản để nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, kịp thời bãi bỏ hoặc thay thế các VBQPPL về lĩnh vực đấu giá tài sản đã hết hiệu lực thi hành hoặc không còn phù hợp với thực tiễn (UBND TP Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận nội dung kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và sẽ thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đấu giá tài sản theo thẩm quyền.

**VI. TRUNG TÂM LÝ LỊCH TƯ PHÁP QUỐC GIA**

**1.** *Kiến nghị Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các Bộ, Ngành có liên quan chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý phối hợp thực hiện tốt trong công tác lý lịch tư pháp nhằm bảo đảm cung cấp thông tin đúng thời gian quy định để có đầy đủ cơ sở giải quyết yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho người dân theo đúng quy định (UBND tỉnh Bình Phước).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với cơ quan liên quan chỉ đạo thực hiện đúng thời hạn trong việc trả lời xác minh thông tin án tích; trong trường hợp cần tiếp tục xác minh thì thông tin thời gian trả lời cụ thể để giải quyết đúng quy định việc cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho người yêu cầu (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin tiếp thu ý kiến đề xuất nêu trên. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tăng cường phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng để chỉ đạo các cơ quan liên quan thuộc Bộ, ngành mình triển khai nghiêm túc, hiệu quả các quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp (LLTP), đặc biệt là hoạt động cung cấp thông tin để xây dựng Cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Về phía địa phương, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố tiếp tục quan tâm, chỉ đạo đối với cơ quan Công an và đề nghị cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát tại địa phương thực hiện tốt hơn nữa các quy định của pháp luật về LLTP, bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho Sở Tư pháp để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu LLTP. Đồng thời đề nghị Sở Tư pháp tập trung nguồn lực để xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP, chủ động khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu LLTP để cấp Phiếu LLTP.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp đề xuất với Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 244/2016/TT-BTC, trong đó điều chỉnh mức trích lại số lệ phí thu được giữa các ngành Công an (bao gồm Công an tỉnh và Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an), Tư pháp (bao gồm Sở Tư pháp và Trung tâm LLTPQG) phù hợp với thực tiễn thực hiện nhiệm vụ và đảm bảo nguồn lực cho công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu LLTP, cũng như động viên đội ngũ công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ này của Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố (hiện tại Thông tư này chỉ quy định mức trích lại cho cơ quan Công an và Trung tâm LLTPQG) - (UBND tỉnh Quảng Bình).*

**Trả lời:**

Các quy định về mức trích để lại từ số tiền phí thu được tại Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí cung cấp thông tin LLTP được xác định trên cơ sở nguyên tắc của Luật Phí và lệ phí năm 2015, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thu nộp, quản lý, sử dụng phí cung cấp thông tin LLTP, sau khi trích chuyển 4% số tiền phí thu được vào tài khoản của Trung tâm LLTP quốc gia, nộp 15% vào ngân sách nhà nước; số tiền còn lại cho tổ chức thu phí được xác định là 100% và sau khi trích chuyển 60% cho Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ, Sở Tư pháp nộp vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán Sở Tư pháp theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.

Bộ Tư pháp xin ghi nhận kiến nghị của địa phương và sẽ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các quy định có liên quan trong thời gian tới, bảo đảm phù hợp với thực tiễn nhiệm vụ và hỗ trợ nguồn lực cho công tác LLTP tại các Sở Tư pháp.

**3.** *Tại Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án xây dựng Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn bộ máy tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (Quyết định số 2369/QĐ-TTg), thì một trong những mục tiêu quan trọng của Đề án là kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp phiếu lý lịch tư pháp. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu sửa đổi Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án xây dựng Trung tâm LLTP quốc gia và kiện toàn bộ máy tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu LLTP theo hướng quy định cụ thể đối với việc thành lập một đơn vị, tổ chức độc lập đối với các tỉnh, thành phố để việc xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp đảm bảo và hoàn thiện theo đúng quy định (UBND tỉnh Kon Tum).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật LLTP trong đó đối với nhiệm vụ xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP nên giao cho một đơn vị chuyên trách thực hiện (Phòng Lý lịch tư pháp hoặc Trung tâm Lý lịch tư pháp thuộc Sở Tư pháp), nên nghiên cứu xây dựng theo hướng Trung tâm lý lịch tư pháp là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp để đảm bảo hiệu quả đối với công tác xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP ở địa phương (UBND tỉnh Quảng Bình).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin ghi nhận ý kiến đề xuất của địa phương và sẽ nghiên cứu, có đề xuất sửa đổi phù hợp trong thời gian tới để bảo đảm phù hợp với pháp luật về lý lịch tư pháp, Nghị quyết số 39/NQ-TW ngày 17/4/2015 của Chính phủ về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và bối cảnh tình hình mới.

**4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Tư pháp Trung ương hướng dẫn, xây dựng thủ tục đương nhiên xóa án tích là một thủ tục hành chính, cần tách biệt với thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp, theo đó thời hạn đương nhiên xóa án tích quy định phù hợp thực tế; Quy định về cơ chế cụ thể để rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, bảo đảm cho việc phối hợp cung cấp thông tin lý lịch của các cơ quan có liên quan được nhanh chóng, thuận lợi (UBND tp Hà Nội).*

*Cần quy định cụ thể trình tự, thủ tục, thời gian, thành phần hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho cá nhân trong trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp với mục đích xóa án tích theo quy định của Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (UBND tỉnh Quảng Trị).*

**Trả lời:**

Luật LLTP đã quy định cụ thể về trình tự, thủ tục và thời hạn cấp Phiếu LLTP nói chung và trong trường hợp phải xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích nói riêng. Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật LLTP và Thông tư liên tịch số 04/2010/TTLTP-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP đã quy định cụ thể về cơ chế phối hợp và trách nhiệm của mỗi ngành (tư pháp, công an, tòa án, viện kiểm sát) ở Trung ương và địa phương trong phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP.

Đồng thời, theo quy định tại Khoản 4 Điều 70 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP có trách nhiệm cập nhật thông tin về tình hình án tích của người bị kết án và khi có yêu cầu thì thực hiện cấp Phiếu LLTP xác nhận người đó "không có án tích” nếu có đủ điều kiện theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Việc quy định thêm về thủ tục cấp Phiếu LLTP cho những trường hợp đương nhiên được xóa án tích sẽ làm phát sinh thêm thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, qua theo dõi, tổng hợp báo cáo của các địa phương thời gian qua thì những khó khăn, vướng mắc trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP chủ yếu phát sinh từ sự phối hợp của các cơ quan cung cấp thông tin, nhiều cơ quan nhận được đề nghị của Trung tâm LLTP quốc gia hoặc của Sở Tư pháp yêu cầu tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP đã chậm trả lời hoặc không trả lời dẫn đến khó khăn trong việc xác định tình trạng án tích của cá nhân yêu cầu cấp Phiếu LLTP.

Để giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong công tác phối hợp tra cứu, xác minh nêu trên, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tăng cường phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng để chỉ đạo các cơ quan liên quan thuộc Bộ, ngành mình triển khai nghiêm túc, hiệu quả các quy định của pháp luật về LLTP, đồng thời, nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về LLTP.

Về phía địa phương, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh /thành phố tiếp tục quan tâm, tạo thuận lợi cho Sở Tư pháp trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP, đồng thời chỉ đạo cơ quan Công an và đề nghị cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát trên địa bàn thực hiện tốt hơn nữa các quy định về pháp luật lý lịch tư pháp, bảo đảm các cơ quan này cung cấp thông tin LLTP về án tích đầy đủ cho Sở Tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP. Về phía mình, đề nghị Sở Tư pháp tăng cường công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP, không để tình trạng tồn đọng thông tin, chủ động tra cứu thông tin LLTP trong cơ sở dữ liệu LLTP và tiến tới giảm dần việc tra cứu tại các cơ sở dữ liệu khác.

**5.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Lý lịch tư pháp theo hướng: Bỏ quy định cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 để phù hợp với tinh thần tại Điều 69 của Bộ luật Hình sự (Người được xóa án tích coi như chưa bị kết án), không thể hiện án tích đã được xóa trong Phiếu lý lịch tư pháp. Mặt khác, việc không thể hiện các án tích đã được xóa trong nội dung của Phiếu lý lịch tư pháp nhằm tránh việc các cơ quan, tổ chức nước ngoài lợi dụng việc này yêu cầu đương sự phải nộp Phiếu LLTP số 2 và để bảo vệ bí mật đời tư của cá nhân (UBND tỉnh Quảng Trị).*

**Trả lời:**

Theo quy định của Luật LLTP năm 2009, Phiếu LLTP số 2 được cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng và cấp theo yêu cầu của cá nhân để người đó biết được nội dung về LLTP của mình, không quy định cấp Phiếu LLTP số 2 cho các tổ chức nước ngoài tiếp nhận công dân Việt Nam sang học tập, lao động, định cư,… Quy định này phù hợp với quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về bất khả xâm phạm về bí mật cá nhân cũng như quyền tiếp cận thông tin của cá nhân. Thực tế hiện nay, nhiều người bị kết án yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 vì muốn biết mình đã được xóa án tích hay chưa hoặc người từng bị bắt, bị điều tra, truy tố muốn biết được thông tin về tình trạng án tích của mình. Thực tiễn theo kiến nghị nêu trên không xuất phát từ quy định của pháp luật.

Để nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động, trong đó có tổ chức nước ngoài... thời gian qua, Bộ Tư pháp đã có văn bản phối hợp với Bộ Ngoại giao gửi các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài để tuyên truyền về quy định của Luật LLTP liên quan đến việc cấp Phiếu LLTP số 2. Bộ Tư pháp cũng phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan truyền thông khác thực hiện việc tuyên truyền pháp luật về chế định xóa án tích của Bộ luật Hình sự, về LLTP nói chung và Phiếu LLTP số 2 nói riêng để việc yêu cầu cấp Phiếu LLTP được thực hiện đúng quy định.

Bộ Tư pháp đánh giá cao nội dung nghiên cứu, kiến nghị của địa phương. Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu để có đề xuất sửa đổi phù hợp.

**6.** *Về trả kết quả tra cứu tình trạng án tích để cấp Phiếu lý lịch tư pháp: đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Trung tâm LLTP quốc gia tăng cường việc phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xác minh tình trạng án tích để có thể thực hiện việc tổng hợp, trả lời việc xác minh tình trạng án tích sớm hơn so với thời hạn quy định, nhằm tạo điều kiện cho Sở Tư pháp nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ tốt hơn yêu cầu của người dân, đóng góp vào quá trình cải cách thủ tục hành chính của tỉnh và cả nước (UBND tỉnh Yên Bái).*

*Để giải quyết kịp thời nhu cầu cấp Phiếu LLTP tăng cao của người dân, ngoài việc địa phương đã tăng cường thêm nguồn nhân lực, nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến và dịch vụ bưu chính, đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp Bộ Công an cần có thêm các giải pháp rút ngắn thời hạn giải quyết thủ tục cấp Phiếu LLTP (UBND tỉnh Quảng Bình).*

**Trả lời:**

Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật LLTP đã quy định về thời hạn tra cứu thông tin về án tích có trước ngày 01/7/2010 tại Cơ quan Công an tỉnh là 07 ngày làm việc, tại Bộ Công an thì thời hạn không quá 09 ngày làm việc, tại Tòa án không quá 5 ngày làm việc… Để bảo đảm thời hạn cấp Phiếu LLTP theo quy định của pháp luật, bảo đảm thông tin chính xác, đầy đủ, Trung tâm LLTP quốc gia, Bộ Tư pháp và Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an đã xây dựng, ban hành và triển khai hiệu quả Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP. Theo đó, thời hạn tra cứu thông tin tại Cơ quan Công an đã rút xuống so với quy định còn 05 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thêm thì không quá 09 ngày làm việc. Qua thực tiễn cho thấy thời hạn nêu trên đã giải quyết cơ bản tình trạng chậm thời hạn cấp Phiếu LLTP, đạt được nhiều kết quả tích cực. Phần lớn hồ sơ chậm hạn chủ yếu là những trường hợp cá nhân từng có án tích, án tích tại nhiều địa phương khác nhau hoặc án tích từ nhiều năm trước nên việc tra cứu, xác minh thông tin phức tạp, khó khăn, phải thực hiện ở nhiều cơ quan, nhiều địa phương.

Bộ Tư pháp xin ghi nhận kiến nghị của địa phương. Để giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong công tác phối hợp tra cứu, xác minh nêu trên, thời gian qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2010/NĐ-CP, trong đó sửa đổi quy định về tra cứu, xác minh thông tin LLTP về án tích có trước ngày 01/7/2010 tại cơ sở dữ liệu LLTP và cơ quan Công an. Hiện nay dự thảo Nghị định đang trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của Thành viên Chính phủ và sẽ sớm trình Chính phủ xem xét, quyết định.

**7.** *Đối với việc xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP, đề nghị có sự kết nối cơ sở dữ liệu giữa các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin LLTP (các cơ quan tố tụng) để hướng đến sự tiện ích trong tra cứu thông tin về án tích, phục vụ tốt hơn yêu cầu của người dân (UBND tỉnh Quảng Bình).*

**Trả lời:**

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả của cơ sở dữ liệu LLTP, từ năm 2015 đến nay, Bộ Tư pháp đã triển khai việc trao đổi, cung cấp thông tin LLTP điện tử một cách giữa Trung tâm LLTP quốc gia và Sở Tư pháp.

Ngày 11/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp, trong đó Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Công an *chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan liên quan kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu của cơ quan thi hành án dân sự, Cơ sở dữ liệu do ngành Công an quản lý, Cơ sở dữ liệu của Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao phục vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật.* Thực hiện nhiệm vụ nêu trên, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục xây dựng, chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu LLTP, đồng thời tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu giải pháp kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu LLTP với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan khác để nâng cao hiệu quả công tác cấp Phiếu LLTP theo quy định của pháp luật.

**8.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm triển khai chính thức phần mềm tự động hóa công tác xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu LLTP để hỗ trợ khắc phục tình trạng tồn đọng thông tin lý lịch tư pháp chưa được lập cơ sở dữ liệu (UBND tp. Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Được sự chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Trung tâm LLTP quốc gia đang triển khai xây dựng và thử nghiệm Giải pháp phần mềm tự động hóa công tác xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu LLTP tại Trung tâm LLTP quốc gia và một số Sở Tư pháp. Trên cơ sở kết quả thử nghiệm của Trung tâm LLTP quốc gia, Bộ Tư pháp sẽ quyết định triển khai thí điểm tại các Sở Tư pháp trên toàn quốc.

**9.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét có văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể việc thực hiện số hóa thông tin lý lịch tư pháp để triển khai thực hiện hiệu quả việc số hóa lý lịch tư pháp đạt chuẩn phù hợp với việc xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp quốc gia. (UBND Thành phố Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Từ năm 2011 đến nay, Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp đã thực hiện số hóa thông tin LLTP trên Phần mềm Quản lý LLTP. Ngày 05/4/2023, Văn phòng Chính phủ đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-VPCP Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, có thêm văn bản hướng dẫn việc thực hiện số hóa thông tin LLTP để các Sở Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện.

**10.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tích hợp, liên kết Phần mềm Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung và Phần mềm tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp để việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cấp Phiếu lý lịch tư pháp được thống nhất và thuận lợi hơn trong việc theo dõi, quản lý, xử lý hồ sơ, thống kê, báo cáo,… (UBND tp Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Để tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong quá trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực LLTP cho công dân đúng với mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ), hiện nay, Bộ Tư pháp đang giao Trung tâm LLTP quốc gia và Cục Công nghệ thông tin tiếp tục nghiên cứu tổng thể phương án kết nối giữa các hệ thống Phần mềm liên quan phục vụ tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP. Trong thời gian chờ kết nối Phần mềm Quản lý LLTP và Phần mềm tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP, Bộ Tư pháp giao cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia hướng dẫn, phối hợp với Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh trong việc tiếp nhận, trả kết quả tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP cho công dân không ảnh hưởng đến thời gian và quy trình nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

**11.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục hoàn thiện thể chế, theo đó kịp thời hoàn thiện Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2010/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Lý lịch tư pháp sau khi được Chính phủ ban hành để kịp thời tháo gỡ các khó khăn về nghiệp vụ thực hiện công tác Lý lịch tư pháp hiện nay (UBND tỉnh Kon Tum).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin ghi nhận kiến nghị của UBND tỉnh Kon Tum. Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2022, ngày 30/12/2022, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 66/TTr-BTP trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật LLTP, trong đó dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về Phiếu LLTP điện tử; sửa đổi quy định về phối hợp xác minh về hành vi phạm tội mới; sửa đổi quy định về cập nhật thông tin LLTP về đương nhiên được xóa án tích vào Cơ sở dữ liệu LLTP sau khi có kết quả xác minh; sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 19 về hình thức lưu trữ cơ sở dữ liệu LLTP; sửa đổi quy định về xác định nơi tra cứu thông tin LLTP về án tích; bổ sung quy định về xác nhận tình trạng án tích trong trường hợp quá thời hạn tra cứu, xác minh thông tin LLTP. Hiện nay dự thảo Nghị định đang trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của Thành viên Chính phủ và sẽ sớm trình Chính phủ xem xét, quyết định.

**VII. CỤC PHỐ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp cần sớm xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử để mọi tổ chức, cá nhân đều có thể dễ dàng và thuận tiện tra cứu, tìm kiếm thông tin, văn bản pháp luật (UBND tỉnh Bình Thuận).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp hoàn chỉnh và đưa vào vận hành Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia trên phạm vi toàn quốc để mọi người có thể dễ dàng tiếp cận, truy cập, tìm kiếm, tra cứu văn bản đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân (UBND tỉnh Tiền Giang).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục tham mưu Chính phủ hướng dẫn, triển khai thực hiện Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật đúng theo lộ trình đã đề ra và hướng dẫn địa phương thực hiện (UBND tỉnh Bến Tre).*

**Trả lời:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 14 Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia do Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng theo hướng tích hợp với Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; bảo đảm kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu liên quan đến phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL). Thực hiện nhiệm vụ được giao nêu trên, ngày 03/6/2021, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 955/QĐ-BTP phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư công trung hạn “Xây dựng Hệ thống thông tin điện tử PBGDPL”, tiến độ thực hiện từ năm 2022 - 2024. Một trong các hạng mục quan trọng của Dự án là “Hình thành Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia được khai thác, sử dụng chung trong phạm vi toàn quốc”.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang trong quá trình triển khai thực hiện Dự án “Xây dựng Hệ thống thông tin điện tử PBGDPL”. Sau khi Dự án hoàn thiện, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia sẽ được triển khai để các bộ, ngành, địa phương khai thác, sử dụng.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành quy định hoặc văn bản hướng dẫn việc xây dựng, ban hành Thông cáo báo chí về VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành để thực hiện có hiệu quả quy định tại điểm c mục 3 Phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ của Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” theo Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” (UBND tỉnh Cà Mau).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn việc ban hành thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do cấp tỉnh ban hành để địa phương có căn cứ triển khai thực hiện (UBND tỉnh Yên Bái).*

**Trả lời:**

Điểm c Mục 3 Phần IV của Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” (Đề án 977) giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhiệm vụ xây dựng, ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương cấp tỉnh ban hành. Đây là nhiệm vụ mới được xác định tại Đề án 977. Triển khai nhiệm vụ nêu trên, ngày 30/5/2023, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2149/BTP-PBGDPL về việc đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, trong đó, Bộ Tư pháp, đề nghị Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, phân công các cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu việc ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương cấp tỉnh ban hành. Để truyền thông rộng rãi văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương cấp tỉnh ban hành, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh cần ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương cấp tỉnh mới ban hành, đăng tải trên Cổng, Trang thông tin điện tử và gửi các cơ quan báo chí trên địa bàn thực hiện truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; nội dung thông cáo báo chí cần nêu rõ tên văn bản, ngày, tháng, năm ban hành; cơ quan ban hành; hiệu lực thi hành; sự cần thiết, mục đích ban hành; nội dung chủ yếu của văn bản quy phạm pháp luật. Việc ban hành thông cáo báo chí, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin pháp luật do chính quyền địa phương cấp tỉnh ban hành được kịp thời, đầy đủ, chính xác; đồng thời, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ truyền thông chính sách, pháp luật của địa phương.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở theo hướng tăng mức chi thù lao cho hòa giải viên theo vụ việc (UBND các tỉnh Đồng Nai, Lạng Sơn, Nghệ An).*

**Trả lời:**

Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT/BTC-BTP được ban hành ngày 30/7/2014, sau 09 năm triển khai thực hiện, nhiều địa phương phản ánh nội dung chi và mức chi quy định trong Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT/BTC-BTP không còn phù hợp với sự phát triển của kinh tế - xã hội hiện nay. Căn cứ vào kết quả tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT/BTC-BTP của các địa phương, ngày 25/3/2022, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 63/BC-BTP về việc thực hiện Thông tư liên tịch số: 14/2014/TTLT-BTC-BTP, 100/2014/TTLT-BTC-BTP gửi Bộ Tài chính. Trong đó, Bộ Tư pháp đã đề xuất nâng mức chi đối với một số nội dung, đặc biệt là nâng mức chi thù lao cho hòa giải viên trong mỗi vụ, việc hòa giải để phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội.

Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng dự thảo Thông tư mới của Bộ Tài chính thay thế Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP và Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP. Hiện, dự thảo Thông tư đã hoàn thiện, trình Lãnh đạo Bộ Tài chính xem xét, quyết định.

**4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính sớm ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP, Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP theo hướng bổ sung nội dung chi, tăng mức chi để đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trong tình hình mới (UBND các tỉnh Hải Dương, Quảng Ninh, Tiền Giang, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về chế độ chi cho công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý cho phù hợp với tình hình thực tiễn; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách cho chuyển đổi số trong công tác PBGDPL (UBND TP. Hải Phòng).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí cho người dân tham dự các buổi tuyên truyền, PBGDPL, nhằm tạo động lực cho người dân hăng hái tham dự; góp phần nâng cao chất lượng công tác PBDGPL (UBND tỉnh Kiên Giang).*

**Trả lời:**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số: 14/2014/TTLT-BTC-BTP, 100/2014/TTLT-BTC-BTP trong phạm vi cả nước (Báo cáo số 63/BC-BTP ngày 25/3/2022 của Bộ Tư pháp về kết quả rà soát, đánh giá tình hình thực hiện 02 Thông tư liên tịch nêu trên gửi Bộ Tài chính); phối hợp đề xuất xây dựng, hoàn thiện dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở để thay thế 02 Thông tư liên tịch trên.

Trong quá trình phối hợp góp ý hoàn thiện dự thảo Thông tư, Bộ Tư pháp đã đề xuất bổ sung quy định một số nội dung chi, mức chi như việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; nhiệm vụ truyền thông chính sách theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; nâng một số mức chi cụ thể để phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện tại đáp ứng yêu cầu đổi mới triển khai công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở trong tình hình mới; quy định riêng về mức chi áp dụng cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác PBGDPL cho đối tượng đặc thù, yếu thế, dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nhằm khuyến khích và tạo động lực thúc đẩy sự tham gia tích cực của đội ngũ làm công tác PBGDPL tại các địa bàn này. Hiện nay, dự thảo Thông tư đã được Bộ Tài chính thẩm định và hoàn thiện trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét để ký ban hành.

**5.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng quy định về cách thức PBGDPL trên mạng xã hội, chế độ nhuận bút, thù lao đối với các nội dung tuyên truyền trên mạng xã hội (UBND tỉnh Đồng Nai).*

**Trả lời:**

Hiện nay, trong các văn bản định hướng, hướng dẫn, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác PBGDPL đều nhấn mạnh cách thức tổ chức PBGDPL thông qua mạng xã hội để phù hợp với nhu cầu và sự phát triển của xã hội. Nhiều bộ, ngành, địa phương cũng đã sử dụng mạng xã hội để đăng tải thông tin phổ biến, truyền thông pháp luật đến đông đảo các tầng lớp Nhân dân. Việc đăng tải thông tin lên mạng xã hội nói riêng, internet nói chung thực hiện theo các quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. Bộ Tư pháp đã hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL; trong đó có hoạt động PBGDPL qua mạng xã hội.

Trong thời gian tới, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục theo dõi, kiểm tra việc PBGDPL trên mạng xã hội để kịp thời phối hợp với bộ ngành chức năng hướng dẫn các vấn đề phát sinh (nếu có). Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp sẽ chú trọng hướng dẫn việc đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, cách thức PBGDPL, bảo đảm phù hợp với nhu cầu xã hội, tiếp tục tăng cường triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL để đáp ứng tốt hơn nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân, trọng tâm là xây dựng, vận hành Cổng Thông tin điện tử PBGDPL dùng chung trên toàn quốc; xây dựng các phần mềm, ứng dụng PBGDPL trên môi trường mạng, trên thiết bị điện thoại thông minh, kênh truyền hình trực tuyến, sử dụng mạng xã hội... để đưa thông tin pháp luật đến với người dân một cách nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả theo đúng tinh thần Kết luận số 80-KL/TW.

Đồng thời, Bộ Tư pháp đã chủ động đề xuất Bộ Tài chính có quy định hướng dẫn kinh phí phục vụ hoạt động PBGDPL trên mạng xã hội tại dự thảo Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

**6.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu, đề xuất với Chính phủ đưa công tác tuyên truyền, PBGDPL là Chương trình mục tiêu để có chỉ đạo tập trung nguồn lực và đầu tư kinh phí chung thống nhất từ Trung ương đến địa phương cho công tác này. Lồng ghép, kết hợp phù hợp giữa các chương trình, đề án, kế hoạch tránh dàn trải và giảm thời gian, công sức trong việc triển khai cũng như báo cáo của địa phương (UBND tỉnh Hải Dương).*

*Đề nghị Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương và Bộ Tư pháp tham mưu, đề xuất với Chính phủ đưa công tác PBGDPL là chương trình mục tiêu quốc gia, có chiến lược, chương trình, kế hoạch thống nhất từ Trung ương đến địa phương cho công tác này (UBND thành phố Hải Phòng).*

**Trả lời:**

Nội dung kiến nghị này của địa phương đã được Bộ Tư pháp tổng hợp trả lời trong Bộ tài liệu trả lời kiến nghị của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp năm 2022 (Câu 12 lĩnh vực PBGDPL, trang 75) tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2023.

Theo đó, Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư đã quy định khá đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này trong tình hình mới. Ngày 24/02/2022, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 1182/VPCP-PL thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ về các đề nghị của Bộ Tư pháp tại Báo cáo tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021, theo đó, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cơ bản nhất trí về việc không đặt ra yêu cầu ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn mới mà tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả, chất lượng Quyết định số 1521/QĐ-TTg nêu trên.

Trong thời gian tới, trên cơ sở tổng kết các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 (Xây dựng nông thôn mới; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Xóa đói, giảm nghèo bền vững), trong đó có nhiệm vụ về PBGDPL, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu tính khả thi, từ đó tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền.

**7.** *Đối với những Đề án về PBGDPL triển khai ở địa phương, cơ sở cần đồng thời quy định các điều kiện đảm bảo về nhân lực, tài chính. Đối với các Chương trình, Đề án huy động được nguồn tài trợ từ các tổ chức quốc tế, đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm, tăng cường triển khai thực hiện ở cơ sở, đặc biệt là những địa bàn trọng điểm có nhu cầu lớn về PBGDPL (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Qua theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai công tác PBGDPL và ý kiến của địa phương, Bộ Tư pháp ghi nhận và tiếp thu. Trên cơ sở các kiến nghị này, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, tham mưu triển khai công tác PBGDPL phù hợp, bám sát các định hướng quy định tại Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư, tập trung chỉ đạo, tham mưu cấp có thẩm quyền trong xây dựng, thẩm định, trình ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch về PBGDPL bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đầu tư nguồn lực cho những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, tập trung tháo gỡ những điểm nghẽn lớn, vướng mắc, bất cập đã được phát hiện đảm bảo về nhân lực, tài chính trong triển khai các Chương trình, Đề án. Bên cạnh đó Bộ Tư pháp đề nghị Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương cần căn cứ quy định của chương trình, đề án, kế hoạch về PBGDPL, bám sát điều kiện thực tiễn; tính toán kỹ các nguồn lực và bố trí điều kiện bảo đảm thực hiện; ưu tiên lồng ghép, kết hợp giữa triển khai thực hiện Đề án, Kế hoạch về PBGDPL với các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn; gắn với thực hiện các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số.

Trong những năm 2020 - 2022, Bộ Tư pháp đã tổ chức các lớp tập huấn bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến cho đội báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trong khuôn khổ dự án EU-JULE, cấp phát sổ tay pháp luật và kỹ năng truyền thông về giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết,... Thời gian tới, tận dụng nguồn lực từ các dự án hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tăng cường triển khai các hoạt động PBGDPL tại các địa bàn trọng điểm có nhu cầu lớn về PBGDPL.

**8.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường hỗ trợ công tác tuyên truyền, PBGDPL cho địa phương bằng cách cung cấp miễn phí các sách báo, tài liệu pháp luật cho Tủ sách pháp luật ở cơ sở hoặc cung cấp các trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền, PBGDPL ở địa phương; thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ PBGDPL và các văn bản mới, quan trọng được Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành để địa phương kịp thời tổ chức thực hiện (UBND tỉnh Hải Dương).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ PBGDPL trong đó chú trọng tập huấn nghiệp vụ về kỹ năng tuyên truyền cho báo cáo viên pháp luật; tăng cường hỗ trợ, cung cấp miễn phí các sách báo, băng đĩa, tài liệu pháp luật cho địa phương; tiếp tục duy trì việc biên soạn đề cương, tài liệu tham khảo để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để các địa phương nghiên cứu, triển khai ở cơ sở (UBND tỉnh Quảng Bình). Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức các lớp tập huấn về truyền thông, tiếp thị chính sách cho các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm hỗ trợ về công tác tập huấn nghiệp vụ PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (UBND tỉnh Quảng Trị).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục biên soạn, đăng tải các loại tài liệu PBGDPL với nhiều định dạng trên nhiều nền tảng để các Bộ, ngành, địa phương tham khảo, sử dụng (Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Nội dung kiến nghị này của địa phương đã được Bộ Tư pháp tổng hợp trả lời trong Bộ tài liệu trả lời kiến nghị của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp năm 2022 (Câu số 80 lĩnh vực PBGDPL, trang 71) tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2023.

Theo đó, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 quy định cụ thể trách nhiệm PBGDPL của các cơ quan, tổ chức, trong đó, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm “tập huấn, bồi dưỡng, quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật”. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho địa phương, hàng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho các báo cáo viên pháp luật trung ương (02 lớp/năm); tổ chức các Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật cho báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trong khuôn khổ chương trình, đề án về PBGDPL tại 03 khu vực Bắc, Trung, Nam góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ này.

Hàng năm Bộ Tư pháp đã biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và cấp phát cho các bộ, ngành, địa phương tham khảo sử dụng dưới nhiều hình thức gồm: Đề cương, sách chuyên khảo, hỏi đáp pháp luật, tình huống pháp luật, tiểu phẩm, câu chuyện pháp luật, tờ gấp pháp luật... và chủ động cung cấp các bài giảng điện tử giới thiệu nội dung cơ bản của luật, pháp lệnh mới ban hành. Các tài liệu này được đăng tải trên Trang thông tin điện tử PBGDPL theo địa chỉ: https://pbgdpl.moj.gov.vn/Pages/Trang-chu.aspx để các địa phương khai thác, sử dụng làm tài liệu PBGDPL.

Năm 2023, theo Kế hoạch, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức tập huấn kỹ năng PBGDPL, truyền thông dự thảo chính sách tại 03 miền trong quý III/2023. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp tiếp tục quan tâm biên soạn, đăng tải các tài liệu pháp luật trên Trang thông tin PBGDPL, đồng thời, nghiên cứu, xây dựng và áp dụng các phương án, hình thức thông tin pháp luật mới khai thác các thành tựu và sáng kiến trong hoạt động chuyển đổi số.

**9.** *Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên hướng dẫn, tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện truyền thông dự thảo chính sách và trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong trong công tác truyền thông; có cơ chế chính sách nhằm khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội trong công tác tuyên truyền dự thảo chính sách tại Trung ương và địa phương (UBND tỉnh Lâm Đồng).*

**Trả lời:**

a) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022-2027” (ban hành theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ), Bộ Tư pháp – Cơ quan Thường trực Hội đồng trung ương đã tham mưu Hội đồng ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Đề án 407 ; tổ chức hội nghị tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật trung ương về một số kỹ năng truyền thông dự thảo chính sách; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng xây dựng Tài liệu hướng dẫn kỹ năng truyền thông dự thảo chính sách để đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia để bộ, ngành, địa phương tham khảo, sử dụng. Trên cơ sở kế hoạch triển khai thực hiện Đề án năm 2023, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tổ chức các hội nghị tập huấn kỹ năng truyền thông dự thảo chính sách cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật trung ương, công chức pháp chế các bộ, ngành, tổ chức trung ương và tập huấn điểm cho một số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã, công chức pháp chế các Sở, ngành tại 03 miền.

b) Về cơ chế chính sách nhằm khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội trong công tác truyền thông dự thảo chính sách tại trung ương và địa phương: Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã tham mưu Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương tổ chức nhiều buổi làm việc với các bộ, ngành, tổ chức đoàn thể, địa phương, trong đó chú trọng nhấn mạnh yêu cầu huy động nguồn lực xã hội tham gia hoạt động truyền thông dự thảo chính sách; trực tiếp làm việc với Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam để định hướng việc huy động đội ngũ luật sư, luật gia tham gia hoạt động này.

Để tiếp tục tăng cường việc thu hút nguồn lực trong công tác truyền thông dự thảo chính sách pháp luật, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu, tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL hướng dẫn hoặc báo cáo cấp có thẩm quyềnchỉ đạo về cơ chế, biện pháp cụ thể để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ này. Bộ Tư pháp cũng đề nghị các bộ, ngành, địa phương quan tâm huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức hành nghề về pháp luật, đội ngũ nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, chuyên gia và các doanh nghiệp hỗ trợ nguồn lực trong quá trình triển khai các hoạt động PBGDPL.

**10.** *Đề nghị Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan: nghiên cứu xây dựng hệ thống phần mềm điện tử đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật để áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc (UBND tỉnh Lào Cai).*

**Trả lời:**

Ngày 21/3/2023, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 425/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023, trong đó giao Cục PBGDPL nghiên cứu, khảo sát đề xuất xây dựng phần mềm phục vụ quản lý, chấm điểm, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Cục PBGDPL đang khẩn trương triển khai việc khảo sát để phục vụ đề xuất xây dựng phần mềm nêu trên.

**11.** *Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 4. Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn theo Phụ lục I của Thông tư số 09/2021/TT-BTP đảm bảo phù hợp với quy định của Chương II Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (UBND tỉnh Lào Cai).*

**Trả lời:**

Ngày 23/6/2023, Bộ Tư pháp ban hành Công văn số 2609/BTP-PBGDPL hướng dẫn một số nội dung về đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, theo đó, tại Tiểu mục 2.2 Mục 2 Công văn này đã hướng dẫn xác định các nội dung Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp, Nhân dân bàn, biểu quyết tại Chỉ tiêu 2 và Chỉ tiêu 3 Tiêu chí 4 về Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn bảo đảm phù hợp với quy định của Chương II Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Trên cơ sở văn bản nêu trên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai hướng dẫn, triển khai tại địa phương.

**12.** *Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu, tiêu chí về xây dựng xã nông thôn mới, huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật giai đoạn 2021 - 2025 (UBND tỉnh Nghệ An).*

**Trả lời:**

Trong năm 2022, 2023, Bộ Tư pháp đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện tiêu chí về tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau: Công văn số 1918/BTP-TGPL ngày 10/6/2022 về việc thực hiện một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Công văn số 745/BTP-PBGDPL ngày 14/3/2022 về việc hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 ban hành Hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh; Công văn số 2609/BTP-PBGDPL ngày 23/6/2023 hướng dẫn một số nội dung về đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Đồng thời, Bộ Tư pháp đã biên soạn, phát hành Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ về chuẩn tiếp cận pháp luật (Công văn số 931/BTP-PBGDPL ngày 16/3/2023), trong đó có các nội dung hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu, tiêu chí về tiếp cận pháp luật trong các Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Trong thời gian tới, sau khi Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, Bộ Tư pháp sẽ ban hành văn bản hướng dẫn nội dung tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ Tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, huyện đạt chuẩn nông thôn mới để thay thế Quyết định số 1723/QĐ-BTP. Đồng thời, trên cơ sở kiểm tra, khảo sát và theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai của các địa phương, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục có văn bản hoặc hình thức phù hợp khác (tập huấn, phát hành các tài liệu) để hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật trong các Bộ tiêu chí nêu trên bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

**13.** *Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn sử dụng kết quả đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới (UBND tỉnh Nghệ An).*

**Trả lời:**

Việc sử dụng kết quả đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật trong đánh giá, công nhận, thu hồi quyết định đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Ngoài ra, trên cơ sở đề nghị của Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hướng dẫn chi tiết nội dung này trong một số trường hợp cụ thể tại Công văn số 3636/BNN-VPĐP ngày 06/6/2023 trả lời vướng mắc đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và đô thị văn minh trong xét, công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới theo mới giai đoạn 2021-2025. Đề nghị UBND tỉnh Nghệ An trên cơ sở các văn bản này hướng dẫn, triển khai tại địa phương.

**14.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, ngành trung ương có cơ chế phối hợp giữa cơ quan được giao soạn thảo chính sách với các cơ quan liên quan để nâng cao hiệu quả công tác tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ (UBND tỉnh Phú Thọ).*

**Trả lời:**

Quyết định số 407/QĐ-TTg đã quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan chủ trì soạn thảo, các cơ quan báo chí và quản lý thông tin báo chí trong thực hiện truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội. Đồng thời, Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương đã có hướng dẫn về việc triển khai thực hiện Quyết định số 407/QĐ-TTg, trong đó đề nghị các bộ, ngành, địa phương cần xác định và phân công rõ: Đơn vị, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ tham mưu công tác PBGDPL tại các Bộ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương làm đầu mối tham mưu, hướng dẫn, tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án; Đơn vị, tổ chức tham mưu xây dựng chính sách, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm chủ trì tổ chức truyền thông chính sách tác động lớn đến xã hội thuộc phạm vi Đề án (sau đây gọi là dự thảo chính sách).

Vì vậy, căn cứ các quy định tại Quyết định số 407/QĐ-TTg, hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương và chương trình/kế hoạch xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Quốc hội, Chính phủ, địa phương cũng như yêu cầu thực tiễn, các cơ quan chủ trì soạn thảo cần phát huy vai trò chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông dự thảo chính sách hàng năm bằng các hình thức phù hợp được xác định tại Quyết định số 407/QĐ-TTg; xây dựng tài liệu truyền thông và cung cấp cho các cơ quan thông tin, báo chí tham gia thực hiện truyền thông theo quy định của pháp luật; chủ động tổ chức truyền thô bằng những hình thức phù hợp tại Mục 6 Phần IV của Quyết định số 407/QĐ-TTg. Đồng thời, cần quan tâm bố trí nguồn lực thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao, cụ thể là bố trí nhân lực chuyên trách, chuyên nghiệp; nguồn lực tài chính thông qua cơ chế đặt hàng với báo chí.

**15.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính quy định chế độ thù lao cho báo cáo viên pháp luật (UBND tỉnh Quảng Bình).*

**Trả lời:**

Chế độ thù lao cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật đã được quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP. Theo đó, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được Nhà nước trả thù lao khi thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP đã hướng dẫn cụ thể nội dung chi, mức chi thù lao phục vụ hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật . Về mức thù lao cho báo cáo viên pháp luật, Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP đã dẫn chiếu áp dụng theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018, cụ thể: “Tuỳ theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định mức chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao. Mức chi thù lao tối đa: 2.000.000 đồng/người/buổi (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học)”.

Theo dự thảo Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP đã được Bộ Tài chính thẩm định và chuẩn bị trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành cũng đã quy định cụ thể nội dung chi chế độ thù lao cho báo cáo viên pháp luật theo hướng tăng hơn so với giai đoạn trước đó.

**16.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có sự quan tâm hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng số hóa công tác PBGDPL (UBND tỉnh Tiền Giang).*

**Trả lời:**

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đang là phương thức PBGDPL phổ biến, cần tăng cường để đáp ứng yêu cầu hiện nay. Vì vậy, tiếp thu ý kiến của địa phương, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị chức năng để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về các kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trong đó có lĩnh vực PBGDPL.

**17.** *Đề nghị Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cụ thể kinh phí dành cho công tác truyền thông, tiếp thị chính sách (Bô Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).*

**Trả lời:**

Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện đánh giá, tổng kết việc thực hiện Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP; đề xuất các nội dung phục vụ việc xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL thay thế Thông tư liên tịch số 14 nêu trên. Bộ Tư pháp đã đề xuất Bộ Tài chính bổ sung quy định một số nội dung chi, mức chi mới, đặc biệt là bổ sung nội dung chi cho công tác truyền thông dự thảo chính sách theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; nâng một số mức chi cụ thể để phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện tại đáp ứng yêu cầu đổi mới triển khai công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở trong tình hình mới. Dự thảo Thông tư hiện đã được Bộ Tài chính thẩm định và chuẩn bị trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành.

**18.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm thiết lập Cơ sở dữ liệu PBGDPL dùng chung và vận hành Cổng thông tin PBGDPL quốc gia (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).*

**Trả lời:**

Năm 2021, Bộ Tư pháp đã xây dựng Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia. Theo kế hoạch, Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia đang trong thời gian vận hành thử nghiệm và dự kiến sẽ khai trương và đưa vào vận hành chính thức nhân dịp Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2023.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang nghiên cứu triển khai Dự án Xây dựng Hệ thống thông tin PBGDPL. Sau khi hoàn thiện, sản phẩm thông tin, dữ liệu đầu ra của Dự án là sẽ là cơ sở để xây dựng, hình thành Cơ sở dữ liệu PBGDPL dùng chung trên cả nước.

**19.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm xây dựng Đề án chuyển đổi số trong công tác PBGDPL triển khai Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách cho chuyển đổi số và sớm hướng dẫn, triển khai thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL (Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Tại Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã giao trách nhiệm cho Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL” trong năm 2024. Để việc xây dựng Đề án bảo đảm tính khả thi, thống nhất, có chất lượng, hiện nay, Bộ Tư pháp đang tích cực tổ chức nghiên cứu kinh nghiệm trong và ngoài nước; trao đổi, thảo luận xin ý kiến chuyên gia thông qua các tọa đàm, hội thảo kết hợp khảo sát, nắm bắt tình hình triển khai nhiệm vụ này tại bộ, ngành, địa phương để có đầy đủ cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ việc xây dựng Đề án này.

Sau khi Đề án được ban hành, Bộ Tư pháp sẽ kịp thời hướng dẫn cụ thể để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện thống nhất nhiệm vụ chuyển đổi số trong PBGDPL.

**VIII. CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp giảm hoặc giữ ổn định số chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng hoàn thành được giao hàng năm cho trợ giúp viên pháp lý (không giao năm sau cao hơn năm trước). Hoặc chỉ tính chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng thụ lý để giao cho các trợ giúp viên pháp lý (UBND thành phố Cần Thơ).*

**Trả lời:**

Việc giao chỉ tiêu hàng năm được xem xét trên nhiều phương diện, có năm sau cao hơn năm trước, có năm được giữ nguyên. Khi xây dựng chỉ tiêu, Cục Trợ giúp pháp lý (TGPL) đều tham mưu căn cứ theo khả năng thực hiện vụ việc tham gia tố tụng tối thiểu của trợ giúp viên pháp lý, đảm bảo mỗi trợ giúp viên pháp lý đều phải tham gia tố tụng, đồng thời cũng tạo điều kiện cho những trợ giúp viên pháp lý thực hiện ít vụ việc tố tụng có thể triển khai được. Có thể khẳng định, xây dựng chỉ tiêu tố tụng cho trợ giúp viên pháp lý, Cục TGPL đã tham khảo số lượng án trên từng địa phương, nhu cầu TGPL của người dân, số lượng người được TGPL của mỗi địa phương, khả năng hoàn thành chỉ tiêu để đưa ra chỉ tiêu tối thiểu.

Cụ thể, từ khi chỉ tiêu được ban hành từ năm 2016 đến nay, chỉ tiêu đã được giữ nguyên vào các năm: năm 2017 (giữ nguyên tất cả các mức đối với tất cả trợ giúp viên pháp lý), năm 2018 (giữ nguyên các mức đối với trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm dưới 3 năm), năm 2020 và năm 2022 (giữ nguyên mức đạt đối với tất cả trợ giúp viên pháp lý). Còn lại các năm 2019, năm 2021, năm 2023 thì chỉ tăng 01 vụ so với năm liền kề trước đó. Trong khi đó, năm 2021 tuy bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, nhưng theo báo cáo về việc thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của 63 Trung tâm TGPL, các trợ giúp viên pháp lý đã thực hiện được 14.780 vụ việc tham gia tố tụng (tăng 1.868 vụ so với năm trước, tương đương tăng 14,5%) và có 618/643 Trợ giúp viên hoàn thành chỉ tiêu (chiếm 96,1%). Và những tháng đầu năm 2022, việc thực hiện TGPL vẫn chịu ảnh hưởng, tác động từ dịch bệnh Covid-19 nhưng từ ngày 01/11/2021 đến 31/10/2022, các trợ giúp viên pháp lý đã thực hiện được 17.266 vụ việc tham gia tố tụng (tăng 2.486 vụ so với năm trước, tương đương tăng 16,8%).

Mặc dù năm 2021 và năm 2022 ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 nhưng số lượng vụ việc tham gia tố tụng hàng năm đều tăng. Chính vì thế năm 2023 giao chỉ tiêu tăng 01 vụ việc tham gia tố tụng của trợ giúp viên pháp lý ở tất cả các mức độ chỉ tiêu so với năm 2022. Cục TGPL đã gửi lấy ý kiến địa phương và đa số đều nhất trí. Sở dĩ việc giao chỉ tiêu tăng 01 vụ so với năm 2022 bởi lý do sau:

Thứ nhất, trong thời gian gần đây, việc phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng ở các địa phương và trên toàn quốc có nhiều chuyển biến tích cực, đột phá. Luật TGPL và các bộ luật, luật về tố tụng đã có nhiều quy định về bảo đảm quyền được TGPL. Tại Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 10) quy định hướng dẫn cụ thể các nội dung về phối hợp TGPL trong tố tụng, tạo điều kiện thuận lợi cho người được TGPL tiếp cận với dịch vụ TGPL ngay từ giai đoạn đầu tố tụng (như quy định giải thích, thông báo, thông tin về TGPL cho người bị buộc tội, bị hại, đương sự...).

Đặc biệt, ngày 19/5/2022, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp đã ký Chương trình phối hợp về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án nhân dân (Chương trình số 1603/CTPH-BTP-TANDTC) triển khai thực hiện trên toàn quốc nhằm bảo đảm tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL được tiếp cận sớm với dịch vụ TGPL và tăng cường sự phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao trong hoạt động tố tụng. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tiếp tục phối hợp Bộ Công an để nghiên cứu xây dựng chương trình phối hợp về người thực hiện TGPL trực trong điều tra hình sự. Ở địa phương, nhiều nơi đã chủ động phối hợp triển khai việc người thực hiện TGPL trực tại Tòa án, cơ quan điều tra để kịp thời tiếp nhận, thụ lý và tư vấn ban đầu cho người thuộc diện TGPL về quyền được TGPL, các vấn đề liên quan đến vụ việc.

Thứ hai, thời gian gần đây, công tác truyền thông về TGPL đã được quan tâm chú trọng, các hình thức truyền thông đã đa dạng hơn với các phương thức khác nhau, gồm truyền thông truyền thống (trực tiếp về cơ sở, báo đài, báo nói, tờ gấp, thông điệp…) kết hợp với truyền thông hiện đại (internet, điện thoại hotline, qua trang thông tin điện tử…) và hình thức đặc thù (hộp, bảng tin, tờ tin TGPL tại cơ quan tố tụng, chính quyền cơ sở…). Đặc biệt, việc triển khai hiệu quả nội dung TGPL trong 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: về giảm nghèo bền vững , xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thông qua việc truyền thông điểm/luân phiên tại các địa bàn thụ hưởng sẽ góp phần nâng cao nhận thức của người dân về TGPL.

Việc đang tổ chức triển khai công tác phối hợp về TGPL trong hoạt động tố tụng và truyền thông như đã nêu trên, có thể dự báo trong thời gian tới người dân sẽ biết đến quyền được TGPL nhiều hơn và khi có nhu cầu TGPL họ sẽ có thể tiếp cận đến tổ chức, người thực hiện TGPL thuận lợi, nhanh chóng hơn nữa.

Thứ ba, dựa trên kết quả triển khai chỉ tiêu thực hiện vụ việc tham gia tố tụng năm 2022 như sau: có 637/646 trợ giúp viên pháp lý được giao chỉ tiêu thực hiện vụ việc tham gia tố tụng hoàn thành chỉ tiêu, tương đương 98,6%. So với năm 2021, tỷ lệ trợ giúp viên pháp lý hoàn thành chỉ tiêu tăng 2,5% (từ 96,1% lên 98,6%). Đặc biệt, số trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu tốt là 402 người (tăng 123 trợ giúp viên so với năm 2021).

Như vậy, qua phân tích cho thấy, nhu cầu TGPL là rất lớn, tiềm năng các vụ việc TGPL còn rất nhiều. Khi xây dựng chỉ tiêu năm 2024, Cục TGPL sẽ đánh giá, phân tích tình hình thực hiện chỉ tiêu năm 2023 và các điều kiện khác để tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành chỉ tiêu năm 2024 phù hợp.

**2.** *Đề nghị Cục TGPL tiếp tục quan tâm, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng TGPL nhất là trong hoạt động tố tụng cho trợ giúp viên pháp lý, Luật sư thực hiện TGPL (UBND các tỉnh Hà Nam, Lâm Đồng); tổ chức thêm các lớp hướng dẫn về nghiệp vụ, kỹ năng cho người thực hiện TGPL theo hướng chuyên sâu, nhất là kỹ năng tham gia tố tụng và nghiên cứu, xây dựng (UBND tỉnh Nghệ An).*

**Trả lời:**

Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ dành cho đội ngũ người thực hiện TGPL luôn được Cục TGPL quan tâm, đẩy mạnh thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Cục TGPL đã tổ chức được nhiều lớp kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực hình sự, tố tụng hình sự, các lớp tập huấn về kỹ năng nghiệp vụ TGPL theo Thông tư số 02/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn cách tính thời gian theo buổi làm việc thực tế và khoán chi vụ việc TGPL và Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động TGPL; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ TGPL và quản lý chất lượng vụ việc TGPL. Trong 6 tháng cuối năm 2023 và những năm tiếp theo, Cục TGPL tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực dân sự và tố tụng dân sự, tố tụng hành chính, các lớp kỹ năng cho các đối tượng đặc thù nhằm nâng cao năng lực cho người thực hiện TGPL và chuyên viên pháp lý của các Trung tâm TGPL nhà nước.

**3.** *Tại quy định giấy tờ chứng minh người thuộc diện được TGPL ở thủ tục hành chính “Yêu cầu TGPL”, mục 1 phần II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 228/QĐ-BTP ngày 27/02/2023 của Bộ Tư pháp, đề nghị bổ sung nội dung: “Giấy tờ chứng minh là người có công với cách mạng gồm một trong các giấy tờ sau: e) Kỷ niệm chương Tổ quốc ghi công đối với người có công giúp đỡ cách mạng, Giấy chứng nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, Giấy chứng nhận người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, Huân chương Chiến thắng, Huy chương Chiến thắng” cho phù hợp với quy định tại khoản 13 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ Tư pháp (UBND tỉnh Hà Tĩnh).*

**Trả lời:**

Về vấn đề này, trong thời gian tới Cục TGPL sẽ tham mưu Bộ Tư pháp nghiên cứu, xem xét bổ sung nội dung này vào Quyết định số 228/QĐ-BTP ngày 27/02/2023 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực TGPL thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp cho phù hợp với các quy định của pháp luật.

**4.** *Tại Thông tư liên tịch số 10, đề nghị xem xét bổ sung quy định về phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng đối với người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố trong giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác để phù hợp với các quy định tại Thông tư số 46/2019/TT-BCA ngày 10/10/2019 của Bộ Công an. Tại các Biểu mẫu số 02, Biểu mẫu số 03, Biểu mẫu số 04: đề nghị xem xét chỉnh sửa nội dung “người lập văn bản là người/cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng” (UBND tỉnh Hà Tĩnh).*

**Trả lời:**

Cục TGPL ghi nhận kiến nghị này và đánh giá toàn diện việc thực hiện Thông tư liên tịch số 10 để tham mưu cho Lãnh đạo Bộ Tư pháp phối hợp với Lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**5.** *Đề nghị Hội đồng Phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng ở Trung ương hàng năm tập huấn cho Hội đồng phối hợp liên ngành cấp tỉnh. Chỉ đạo, đôn đốc thường xuyên nhiệm vụ các ngành dọc tại địa phương nhằm đảm bảo đúng quy định về công tác phối hợp TGPL trong thời gian tới (UBND tỉnh Hậu Giang).*

**Trả lời:**

- Ngày sau khi Thông tư liên tịch số 10 ra đời, Cục TGPL - cơ quan Thường trực của HĐPHLN Trung ương đã tổ chức một số lớp tập huấn quán triệt Thông tư liên tịch số 10 về công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng tại một số tỉnh, thành phố. Các địa phương cũng đã tổ chức quán triệt nội dung Thông tư liên tịch số 10 đến các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong tỉnh. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí có hạn, hơn nữa, Điều 23 Thông tư liên tịch số 10 có quy định Hội đồng cũng như các ngành thành viên của Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng ở địa phương dự toán kinh phí cho một số hoạt động, trong đó có tập huấn. Do đó, để bảo đảm sự chủ động của địa phương cũng như việc tập huấn được bao phủ đến các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong địa bàn tỉnh, đề nghị Hội đồng địa phương và các ngành thành viên lập dự toán kinh phí và có kế hoạch chủ động triển khai việc tập huấn cho người thực hiện TGPL và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng về pháp luật TGPL, về trách nhiệm phối hợp, bảo đảm có sự nhận thức thống nhất, đầy đủ, trách nhiệm của các cơ quan, người tiến hành tố tụng ở địa phương.

- Về việc chỉ đạo, đôn đốc thường xuyên nhiệm vụ các ngành dọc tại địa phương: triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 10, ngày 28/12/2018, Hội đồng phối hợp liên ngành Trung ương ban hành Quyết định số 3148/QĐ-HĐPH triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 10, đồng thời, các thành viên Hội đồng Trung ương đã có các công văn chỉ đạo cụ thể: Bộ Quốc phòng có Công văn số 9314/BQP-PC ngày 26/8/2019 về việc triển khai thực hiện trong Quân đội công tác TGPL trong hoạt động tố tụng gửi Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam, Tòa án quân sự Trung ương, Viện kiểm sát quân sự Trung ương, Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội/TCCT; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Kế hoạch số 161/KH-VKSTC ngày 18/9/2019 triển khai Thông tư liên tịch số 10 trong ngành Kiểm sát nhân dân chỉ đạo, đôn đốc trong ngành mình từ năm 2019; Tòa án nhân dân tối cao có Công văn số 244/TANDTC-PC ngày 05/11/2019 về việc thi hành Thông tư liên tịch số 10 gửi Chánh án Toà án nhân dân các cấp, Chánh án Toà án quân sự các cấp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao; Bộ Công an có Công văn số 481/BCA-V03 ngày 17/01/2020 gửi các đơn vị trực thuộc Bộ Công an và Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong quá trình thực hiện, nếu nhận thấy việc thực hiện tại địa phương chưa đầy đủ, triệt để, đề nghị Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang phát huy vai trò là cơ quan thường trực Hội đồng tại địa phương có văn bản đề nghị các ngành thành viên có văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Trung ương.

**6.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sửa đổi, nâng cấp một số tính năng đối với Hệ thống quản lý TGPL như: Bổ sung tính năng cho tài khoản của trợ giúp viên pháp lý có thể kiểm tra được vụ việc kết thúc của mình trong một khoảng thời gian để thuận tiện cho quá trình theo dõi, quản lý vụ việc của trợ giúp viên pháp lý; bổ sung tính năng cho tài khoản admin có thể sửa ngày kết thúc vụ việc trong một khoảng thời gian nhất định; bổ sung thêm giai đoạn khởi kiện trong trường thông tin về “Giai đoạn từ” để lựa chọn khi nhập đối với vụ án dân sự, hành chính (UBND tỉnh Quảng Bình).*

**Trả lời:**

- Về đề nghị “bổ sung tính năng cho tài khoản của trợ giúp viên pháp lý có thể kiểm tra được vụ việc kết thúc của mình trong một khoảng thời gian để thuận tiện cho quá trình theo dõi, quản lý vụ việc của trợ giúp viên pháp lý”, hiện tại, Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL đang cho phép người thực hiện TGPL cập nhật, theo dõi, quản lý hồ sơ vụ việc TGPL của mình tại mục “Danh sách vụ việc được phân công”. Tuy nhiên, nếu trường hợp tài khoản của trợ giúp viên pháp lý có mục “Danh sách vụ việc được phân công” nhưng không thấy có vụ việc của mình, đề nghị liên hệ với Bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của Hệ thống để được kiểm tra và hướng dẫn.

- Về đề nghị “bổ sung tính năng cho tài khoản admin có thể sửa ngày kết thúc vụ việc trong một khoảng thời gian nhất định; bổ sung thêm giai đoạn khởi kiện trong trường thông tin về “Giai đoạn từ” để lựa chọn khi nhập đối với vụ án dân sự, hành chính”: Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến của địa phương và đã có nội dung tổng hợp, nghiên cứu để điều chỉnh các chức năng. Trong thời gian tới, dự án “Hệ thống thông tin TGPL” được triển khai, phần mềm nghiệp vụ sẽ xây dựng theo hướng bổ sung thêm các giai đoạn khác ngoài giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, cho phép người dùng chỉnh sửa thông tin hồ sơ vụ việc trong thời gian quy định để đảm bảo tính linh hoạt trong quá trình cập nhật hồ sơ vụ việc, tạo thuận lợi cho người dùng và đáp ứng được nhu cầu cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác, nhanh chóng.

**7.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc cập nhật trường thông tin “ngày bắt đầu công tác” với ngày kết thúc công tác” của Luật sư khi ký hợp đồng thực hiện TGPL và cá nhân thuộc tổ chức đăng ký tham gia TGPL trên hệ thống quản lý TGPL để thống nhất với thông tin về số năm hành nghề của Luật sư trên Trang Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp (UBND tỉnh Quảng Bình).*

**Trả lời:**

Về việc cập nhật trường thông tin “ngày bắt đầu công tác”, “ngày kết thúc công tác” của Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL và cá nhân thuộc tổ chức đăng ký tham gia TGPL trên Hệ thống tuỳ theo từng đối tượng để cập nhật các thông tin tương ứng. Hiện tại, trường thông tin “ngày bắt đầu công tác”, “ngày kết thúc công tác” chỉ áp dụng khi cập nhật đối với luật sư và các tư vấn viên pháp luật thuộc các tổ chức tham gia TGPL, không áp dụng cho các luật sư ký hợp đồng TGPL với Trung tâm TGPL nhà nước. Các thông tin này do người giữ tài khoản admin của Sở Tư pháp cập nhật lên Hệ thống. Trong trường hợp số liệu thống kê chưa thống nhất, đề nghị người được giao giữ tài khoản admin của Sở Tư pháp liên hệ và trao đổi với Bộ phận kỹ thuật để kiểm tra và xử lý.

**8.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành văn bản mới thay thế Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ và hỗ trợ kinh phí cho các địa phương không tự cân đối được ngân sách (UBND tỉnh Phú Thọ).*

**Trả lời:**

Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ đã hết giai đoạn thực hiện. Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030, Bộ Tư pháp đã tổ chức nghiên cứu, xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tăng cường hoạt động TGPL cho người thuộc hộ nghèo, người được TGPL giai đoạn 2023 - 2030 (có một số hoạt động ngân sách trung ương hỗ trợ cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách). Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tổ chức lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định gửi UBND 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành có liên quan, thời hạn gửi góp ý về Bộ Tư pháp trước 20/7/2023. Đề nghị UBND tỉnh sớm có văn bản góp ý gửi về Bộ Tư pháp để tổng hợp và thực hiện các quy trình bảo đảm theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**9.** *Đề nghị Cục TGPL tham mưu cho Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan rà soát các văn bản pháp luật để kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đảm bảo các quy định của pháp luật không bị chồng chéo, gây khó khăn cho hoạt động TGPL tại cơ sở cũng như đảm bảo tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp cho những đối tượng được hưởng dịch vụ TGPL khi có nhu cầu (UBND tỉnh Yên Bái).*

**Trả lời:**

Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế luôn được Cục TGPL quan tâm, hoàn thiện theo hướng lấy người được TGPL làm trung tâm, nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL. Hằng năm, Cục TGPL đều rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực TGPL theo yêu cầu của Cục Kiểm tra VBQPPL. Trên cơ sở kết quả rà soát, Cục TGPL đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời. Trong quá trình triển khai văn bản quy phạm pháp luật về TGPL nếu phát hiện bất cập cụ thể nào, đề nghị địa phương phản ánh về Cục TGPL để Cục nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**IX. VỤ PHÁP LUẬT DÂN SỰ - KINH TẾ**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025”, hướng dẫn địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong thời gian tới (UBND tỉnh Bến Tre).*

**Trả lời:**

Hiện nay, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị hữu quan hoàn thiện Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025” (*Quyết định số 345/QĐ-TT ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”*) và đã trình Lãnh đạo Bộ (dự kiến sẽ ban hành Kế hoạch trong tháng 7/2023); Bộ Tư pháp sẽ triển khai Kế hoạch trong thời gian sớm nhất ngay sau khi ban hành, trong đó có nội dung hướng dẫn địa phương.

**2.** *Tiếp tục hoàn thiện thể chế về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Trọng tâm, xem xét, ghi nhận tổ chức đại diện cho doanh nghiệp là chủ thể độc lập thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm phát huy vai trò của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (UBND tỉnh Hải Dương).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu ban hành khung tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; có hướng dẫn cụ thể việc xây dựng đội ngũ cán bộ đầu mối, tư vấn viên pháp luật để thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý tại địa phương (UBND tỉnh Hải Dương).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan quan tâm bố trí kinh phí cho địa phương thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (UBND tỉnh Quảng Bình).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp chủ trì nghiên cứu, xây dựng văn bản hướng dẫn về tiêu chí, quy trình công nhận và quản lý mạng lưới tư vấn viên pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa áp dụng thống nhất trong cả nước, làm cơ sở để các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện công nhận và công bố theo đúng quy định (Bộ Công thương).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, sớm bổ sung tại Thông tư số 64/2021/TT-BTC quy định hướng dẫn cụ thể việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nươc cấp hỗ trợ phí dịch vụ tư vấn pháp luật của doanh nghiệp nhỏ và vừa của các Bộ, ngành (Bộ Công thương).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, bổ sung các quy định phù hợp, chặt chẽ hơn về cơ chế để xem xét, đánh giá nội dung văn bản được tư vấn có phù hợp với quy định pháp luật hay không, doanh nghiệp được hỗ trợ có đáp ứng điều kiện của doanh nghiệp nhỏ và vừa hay không nhằm đảm bảo việc hỗ trợ là đúng người, đúng vụ việc, đồng thời nội dung văn bản tư vấn được đăng tải công khai là chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật (Bộ Công thương).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin tiếp thu kiến của Bộ Công thường và Ủy ban nhân dân các tỉnh Quảng Bình, Hải Dương.

Để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đã được xác định trong Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Bộ Tư pháp đang xây dựng Kế hoạch tổng thể triển khai Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” nhằm làm rõ tiêu chí, quy trình công nhận và quản lý mạng lưới tư vấn viên pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Bộ Tư pháp đang nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách, quy định pháp luật và trình Chính phủ thống nhất mức hỗ trợ kinh phí cho mạng lưới tư vấn viên pháp luật, nghiên cứu đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2019/NĐ-CP thông qua mạng lưới tư vấn viên pháp luật cho phù hợp, chặt chẽ, trong đó có cả việc nâng mức kinh phí tối đa là 50 triệu, 150 triệu và 200 triệu/doanh nghiệp nhỏ và vừa/năm phù hợp với định mức Nghị định số 80/2021/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại địa phương, giúp các doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa) thường xuyên tiếp cận các quy định pháp luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời tháo gỡ được những khó khăn, vướng mắc khi thực thi pháp luật trong quá trình sản xuất, kinh doanh (UBND tỉnh Quảng Bình).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin tiếp thu kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình. Hàng năm, Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025, trong đó có hoạt động tổ chức các chương trình, hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người quản lý, điều hành, người phụ trách công tác pháp chế và người lao động của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đề nghị các địa phương tích cực, phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc triển khai công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người quản lý, điều hành, người phụ trách công tác pháp chế và người lao động của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương.

**X. CỤC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**

**1.** *Đối với Thông tư số 03/2019/TT-BTP, đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung quy định chế độ thống kê đối với lĩnh vực tư vấn pháp luật, thừa phát lại và trách nhiệm báo cáo của các Văn phòng thừa phát lại, các tổ chức chủ quản của Trung tâm Tư vấn pháp luật gửi Sở Tư pháp và trách nhiệm báo cáo của Sở Tư pháp cho Bộ Tư pháp lĩnh vực thống kê về tư vấn pháp luật, thừa phát lại nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với 02 lĩnh vực này (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 10/2017/TT-BTP ngày 26/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu bổ sung một số chỉ tiêu thống kê trong các lĩnh vực này vào danh mục chỉ tiêu thống kê của ngành.

**2**. *Quy định chế độ 03 lần/năm định kỳ báo cáo là: báo cáo 06 tháng, năm (10 tháng) và năm chính thức (12 tháng). Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét quy định rút ngắn còn 02 lần/năm báo cáo thống kê là báo cáo 06 tháng và báo cáo năm chính thức để đơn giản hóa chế độ báo cáo cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Số liệu kỳ báo cáo năm chính thức được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hằng năm, vì thế phải sang quý I năm sau, các cơ quan, đơn vị (trong đó có Sở Tư pháp) mới có thể tổng hợp số liệu, gửi báo cáo về Bộ Tư pháp. Trong khi đó, hoạt động tổng kết Ngành thường tổ chức vào thời điểm cuối tháng 12 của năm báo cáo. Đây là lý do phát sinh kỳ báo cáo năm (10 tháng) để có số liệu phục vụ hoạt động tổng kết Ngành hằng năm. Vì vậy, trước mắt chưa thể cắt giảm kỳ báo cáo này.

**3.** *Biểu mẫu 06a/BTP/BTTP/ĐGTS và biểu mẫu 08a/BTP/BTTP/LSTN cần bổ sung quy định các chi nhánh tổ chức bổ trợ tư pháp có trách nhiệm báo cáo về tổ chức và hoạt động cho Sở Tư pháp nơi cấp đăng ký hoạt động để tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp nhằm đảm bảo thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh tổ chức đấu giá tài sản (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Sau khi Thông tư thay thế Thông tư số 10/2017/TT-BTP được ban hành, Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp, khi đó sẽ nghiên cứu bổ sung vào Thông tư mới những nội dung mà Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương kiến nghị.

**4.** *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Bộ Tư pháp sớm có văn bản hướng dẫn đối với những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện một số nội dung quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BTP và các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp liên quan đến công tác báo cáo theo chỉ tiêu thống kê của Ngành Tư pháp để Tư pháp địa phương thực hiện được thuận lợi, tránh sai sót (theo Công văn số 418/STP-VP ngày 07/4/2023 của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi). Cụ thể là:*

*4.1. Đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BTP:*

*Hiện nay, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; do vậy, đề xuất sửa đổi các khái niệm về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; văn bản được kiểm tra, xử lý; thẩm quyền kiểm tra văn bản;… tại các chỉ tiêu thống kê, gồm: Xâydựng, thẩm định văn bản (mã số: 0101, 0102) và kiểm tra, rà soát văn bản (mã số: 0201, 0202, 0203) để phù hợp với quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Đồng thời, xuất phát từ thực tiễn áp dụng thời gian qua, đề xuất có hướng dẫn cụ thể phương pháp tính số lượng văn bản được thẩm định trong trường hợp một dự thảo văn bản quy phạm pháp luật hoặc một đề nghị xây dựng nghị quyết được thẩm định nhiều lần hoặc thẩm định bổ sung nhiều lần; hướng dẫn phương pháp tính đối với trường hợp các đơn vị sự nghiệp, các Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn có thành lập tổ chức pháp chế hoặc có bố trí người làm công tác pháp chế kiêm nhiệm và có hướng dẫn đối với trường hợp thời điểm ban hành văn bản xử lý văn bản trái pháp luật qua kiểm tra, rà soát không trùng với thời gian chốt số liệu báo cáo thống kê.*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 10/2017/TT-BTP, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, cập nhật, chỉnh lý các khái niệm, thuật ngữ, phương pháp tính phù hợp với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP,..) và đảm bảo tính khả thi.

*4.2. Đề xuất Bộ Tư pháp xem xét cho nâng cấp các phần mềm, hạn chế tình trạng báo lỗi, đảm bảo công tác cập nhật được đầy đủ và chính xác. Ngoài ra, cần nghiên cứu đưa ứng dụng kiểm soát, phát hiện các lỗi sai sót vào phần mềm báo cáo thống kê để giúp người làm công tác báo cáo thống kê kiểm tra các sai sót trong cập nhật các số liệu thống kê, nhằm tạo thuận tiện hơn cho việc thực hiện nhiệm vụ báo cáo thống kê.*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 10/2017/TT-BTP ngày 26/12/2017 của Bộ Tư pháp quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê Ngành Tư pháp. Sau khi Thông tư thay thế được ban hành, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp, đồng thời cũng sẽ nghiên cứu nâng cấp Phần mềm thống kê (trọng tâm là bổ sung một số tính năng như: tính năng cảnh báo số liệu bất hợp lý, số liệu không khớp giữa các phân tổ,…).

Trong khi chờ đợi Phần mềm được nâng cấp, bổ sung tính năng cảnh báo sai sót, đề nghị lập báo cáo, người kiểm tra, người phê duyệt báo cáo thống kê ở các cơ quan, đơn vị tăng cường rà soát, kiểm tra tính chính xác, hợp lý của số liệu trước khi nhấn nút gửi báo cáo số liệu thống kê lên cơ quan báo cáo cấp trên.

*4.3. Để đảm bảo tính chính xác và nâng cao trách nhiệm của đơn vị báo cáo, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét triển khai việc báo cáo bằng phần mềm đến các tổ chức, đơn vị (Luật sư, đấu giá, công chứng,…) có trách nhiệm báo cáo để chấn chỉnh tình trạng báo cáo chưa chính xác, trung thực về thông tin, số liệu hoạt động của các tổ chức, đơn vị và nhằm tạo thuận lợi cho việc theo dõi, giám sát của Bộ Tư pháp đối với báo cáo thống kê của Sở Tư pháp liên quan đến hoạt động của các đơn vị có trách nhiệm báo cáo.*

**Trả lời:**

Nhằm giảm tải cho các cơ quan Tư pháp địa phương trong việc cập nhật thủ công số liệu báo cáo thống kê trong một số lĩnh vực (như hiện nay), đồng thời nhằm nâng cáo chất lượng thông tin thống kê của ngành, thời gian tới, trong quá trình nâng cấp phần mềm thống kê, Bộ Tư pháp sẽ tính toán, rà soát hợp lý các yêu cầu, nhu cầu nhằm mở rộng tài khoản đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để cập nhật số liệu trên Phần mềm thống kê Ngành Tư pháp.

**XI. VỤ CON NUÔI**

*Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất sửa đối, bổ sung Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành (UBND tỉnh Quảng Trị).*

**Trả lời:**

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất sửa đối, bổ sung Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đề nghị này không nêu rõ cần sửa đổi, bổ sung nội dung gì. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng việc sửa đổi, bổ sung Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành là cần thiết trong bối cảnh nhiều văn bản chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật được ban hành mới như Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 13, Hiến pháp, Bộ Luật dân sự, Luật Hộ tịch, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Trẻ em…; Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 04/7/2017 của Chính phủ về đơn giản hoá thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Theo đề nghị của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, cũng như xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của công tác quản lý nhà nước trong bối cảnh mới, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 19/2011/NĐ-CP và Nghị định số 24/2019/NĐ-CP (dự kiến bắt đầu thực hiện vào năm 2023 và trình Chính phủ vào năm 2024), nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Nuôi con nuôi (dự kiến thực hiện vào nhiệm kỳ Quốc hội khoá XVI).

**XII. CỤC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước nhằm nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng tham mưu xử lý các vụ việc bồi thường nhà nước (khi có phát sinh) - (UBND tp Đà Nẵng).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác Tư pháp, đặc biệt là một số lĩnh vực có khó khăn, vướng mắc về thể chế, phương thức triển khai thực hiện như: quản lý nhà nước về trách nhiệm bồi thường (UBND tp Hà Nội; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến của UBND thành phố Đà Nẵng, UBND thành phố Hà Nội và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ có giải pháp để trong năm 2024 và các năm tiếp theo tiếp tục tổ chức tập huấn về công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường và kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu về giải quyết yêu cầu bồi thường, cũng như phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị khác địa phương tập huấn công tác này.

Hằng năm, Cục Bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp đều xây dựng kế hoạch công tác và tổ chức hoạt động tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước cho công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong cả 03 lĩnh vực quản lý nhà nước, tố tụng và thi hành án tại một số địa phương trên cả nước. Trong năm 2022, Cục đã tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước trực tuyến cho 11 tỉnh, thành phố tham dự trong đó có UBND thành phố Hà Nội; phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và Dự án EU JULE tổ chức lớp tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường cho giảng viên nguồn tại tỉnh Quảng Nam (có mời đại diện Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng) và tại tình Hòa Bình (có mời đại diện Sở Tư pháp thành phố Hà Nội).

Trong năm 2023, thực hiện Kế hoạch công tác của Cục Bồi thường nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-BTP ngày 06/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, trong 06 tháng đầu năm, Cục đã triển khai 04 Hội nghị tập huấn chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường tại 04 tỉnh, thành phố: Hà Nội (có mời Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Bộ, ngành, Sở Tư pháp và các sở, ngành của thành phố Hà Nội), Thừa Thiên - Huế, Trà Vinh, Tây Ninh. Dự kiến trong 06 tháng cuối năm, Cục sẽ tổ chức tập huấn tại 03 tỉnh Bình Thuận, Quảng Ninh, Sơn La. Tuy nhiên, do ngân sách tập huấn còn hạn chế nên trong năm 2023 Cục chưa thể triển khai tập huấn cho các tỉnh khác trên phạm vi cả nước.

Ngoài ra, Cục Bồi thường nhà nước đã phối hợp, cử báo cáo viên có năng lực, trình độ để hỗ trợ các địa phương tổ chức tập huấn về công tác bồi thường.

Bên cạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng, để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp đã thường xuyên phối hợp với địa phương, Bộ, ngành trong công tác hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp vướng mắc pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước hoặc lồng ghép trong các hoạt động kiểm tra, tuyên truyền pháp luật.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng tài liệu về công tác bồi thường nhà nước, trong đó chú trọng đến các vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước đã phát sinh thực tế từ các ngành, địa phương để góp phần nâng cao năng lực, kinh nghiệm thực tiễn cho đội ngũ công chức làm công tác bồi thường nhà nước (UBND tp Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến của UBND thành phố Đà Nẵng để tiếp tục xây dựng tài liệu về công tác bồi thường nhà nước, trong đó chú trọng đến các vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước đã phát sinh thực tế từ các ngành, địa phương để góp phần nâng cao năng lực, kinh nghiệm thực tiễn cho đội ngũ công chức làm công tác bồi thường nhà nước trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

Năm 2022 và năm 2021, Bộ Tư pháp (Cục Bồi thường nhà nước) đã phát hành 02 cuốn sách về “Cẩm nang giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính” và “Cẩm nang giải quyết bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự” với số lượng 2000 để cấp phát cho 63 địa phương trên phạm vi cả nước. 02 cuốn sách đã bước đầu tổng hợp một số vụ việc yêu cầu bồi thường điển hình phát sinh thực tế trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án để giới thiệu, phân tích, bình luận, góp phần nâng cao năng lực, kinh nghiệm thực tiễn cho đội ngũ công chức làm công tác bồi thường tại địa phương. Bên cạnh đó, thông tin về các vụ việc yêu cầu bồi thường trong thực tiễn đã được cập nhật trong tài liệu tập huấn phát cho các đại biểu tham dự Hội nghị tập huấn, đồng thời, các báo cáo viên trong quá trình tập huấn cũng đã trao đổi, thảo luận các vụ việc cụ thể này. Tuy nhiên, do ngân sách còn hạn chế nên Cục chưa thể thu thập, tổng hợp, bình luận thành cơ sở dữ liệu hoặc bộ tài liệu về các vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước đã phát sinh thực tế để phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc nâng cao năng lực, kinh nghiệm thực tiễn cho đội ngũ công chức làm công tác bồi thường nhà nước.

**3.** *Đối với Thông tư số 08/2019/TT-BTP, UBND tỉnh Hải Dương đề nghị Bộ Tư pháp thống nhất nội dung trong các Biểu mẫu: - Biểu mẫu số 01: Cơ quan lập danh mục; - Biểu số 03, 04: Cơ quan báo cáo (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 32 Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước (Thông tư số 08) quy định ban hành kèm theo Thông tư số 08 các biểu mẫu:

- Biểu mẫu danh mục vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường quy định tại Điều 10 Thông số 08 (Biểu mẫu số 01). Theo đó, khoản 3 Điều 10 Thông tư số 08 quy định trách nhiệm lập danh mục vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường của UBND cấp tỉnh. Việc lập danh mục vụ việc là một hình thức thực hiện theo dõi công tác bồi thường nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường tại địa phương (khoản 2 Điều 9 Thông tư số 08), được thực hiện thường xuyên. UBND cấp tỉnh lập danh mục vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường mà cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trụ sợ chính tại địa phương mình là cơ quan giải quyết bồi thường hoặc là bị đơn, bị đơn dân sự, người bị kiện trong vụ án dân sự, vụ án hình sự hoặc vụ án hành chính có nội dung giải quyết bồi thường. UBND cấp tỉnh có thể sử dụng Biểu mẫu này để yêu cầu cơ quan giải quyết bồi thường báo cáo, lập danh mục vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường. Trên căn cứ này, UBND tỉnh tổng hợp, lập danh mục vụ việc để theo dõi tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường trên địa bàn quản lý. Hằng năm, danh mục vụ việc giải quyết bồi thường này được gửi kèm theo báo cáo việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước về Bộ Tư pháp (khoản 4 Điều 10 Thông tư số 08).

- Biểu mẫu tổng hợp tình hình yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường và chi trả tiền bồi thường quy định (Biểu mẫu số 03) và Biểu mẫu tình hình thực hiện trách nhiệm hoàn trả (Biểu mẫu số 04) quy định tại Điều 24 Thông tư 08. Theo đó, Điều 24 Thông tư số 08 quy định nội dung báo cáo việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước. Các Biểu mẫu số 03, Biểu mẫu 04 nêu trên là để các cơ quan báo cáo thống kê số liệu để phục vụ việc xây dựng báo cáo về việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước hằng năm tại Điều 24 theo Biểu mẫu số 02 Thông tư số 08.

Do vậy, việc quy định cơ quan lập danh mục tại Biểu mẫu số 01 và cơ quan báo cáo tại Biểu mẫu số 02, Biểu mẫu số 03, Biểu mẫu số 04 của Thông tư số 08 là hai quy định để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước khác nhau. UBND tỉnh là cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường tại địa phương cần lưu ý thực hiện đúng quy định.

**XIII. VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành (1) Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp và định mức biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc ngành Tư pháp và (2) Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp (UBND các tỉnh Bến Tre, Đồng Nai, Hải Dương, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Hà Nam).*

**Trả lời:**

Thực hiện quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 02/TT-BTP ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp; hiện nay, Bộ đang thực hiện quy trình thẩm định, gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ trước khi Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác tại các cơ quan Tư pháp địa phương (UBND các tỉnh Bến Tre, Cà Mau, Đồng Nai).*

**Trả lời:**

Theo quy định tại Mục B, Phần XII, Phụ lục Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi (ban hành kèm Nghị định số 59/2019/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng) thì vị trí công tác trong lĩnh vực tư pháp phải thực hiện chuyển đổi được xác định bao gồm “cải chính tư pháp, chứng nhận tư pháp”. Tuy nhiên, phạm vi, nội dung cải cách tư pháp và chứng nhận tư pháp đang chưa được quy định cụ thể. Trong khi đó, theo Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 6/9/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực tư pháp và hộ tịch trên địa bàn. Các nhiệm vụ do công chức Tư pháp - Hộ tịch bao gồm không chỉ công tác hộ tịch, mà còn có trách nhiệm trong việc tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở cũng như tham gia nhiều nhiệm vụ khác trên địa bàn như giải phóng mặt bằng, giải quyết khiếu nại tố cao… Do đó, việc triển khai chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã hiện nay đang gặp những khó khăn nhất định.

Trên cơ sở quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 36 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP về việc giao Bộ trưởng quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong ngành, lĩnh vực tại chính quyền địa phương, hiện nay Bộ Tư pháp đang xây dựng dự thảo Thông tư quy định về nội dung này để triển khai thực hiện, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn công tác tư pháp tại địa phương.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng nguồn nhân lực cán bộ tư pháp và bố trí biên chế cơ quan Tư pháp địa phương đảm bảo thực hiện thống nhất, hiệu quả nhiệm vụ được giao (UBND tỉnh Cà Mau).*

**Trả lời:**

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức thì “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định giao biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trong số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao; Theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 39 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tuyển dụng và phân cấp tuyển dụng công chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyển quản lý”. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ căn cứ quy định pháp luật về vị trí việc làm, biên chế công chức tại Điều 4 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng số lượng, cơ cấu công chức, vị trí việc làm và khối lượng công việc của từng vị trí việc làm của đơn vị để báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, cân đối từ nguồn biên chế được giao của tỉnh và xây dựng nguồn nhân lực cán bộ tư pháp của Sở.

**4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành quản lý (UBND các tỉnh Hà Nam, Yên Bái).*

**Trả lời:**

Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định Bộ trưởng“Hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở theo ngành, lĩnh vực quản lý”.

Hiện nay, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp bao gồm: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản và Phòng Công chứng. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập này đã được quy định cụ thể tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành như Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Đấu giá tài sản, Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thực hiện các Luật chuyên ngành, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Tư pháp đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai thực hiện Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 05/9/2022, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 3265/BTP- TCCB trong đó có nội dung hướng dẫn việc kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp, theo đó: “Việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo các quy định của pháp luật chuyên ngành trong từng lĩnh vực, quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và theo Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021)”.

Bên cạnh đó, hàng năm, Bộ Tư pháp đã thường xuyên trả lời các kiến nghị, đề xuất, hướng dẫn, đánh giá, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm của cơ quan tư pháp địa phương thông qua văn bản trả lời kiến nghị, đề xuất; công tác kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp địa phương và qua các buổi làm việc của Lãnh đạo Bộ tại các địa phương để từ đó tổng hợp, nghiên cứu, tham mưu, đề xuất trong quá trình xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Đề nghị các Sở tư pháp chủ động nghiên cứu các văn bản nêu trên trong quá trình thực hiện việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị tiếp tục phản ánh về Bộ Tư pháp để hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền.

**XIV. HỌC VIỆN TƯ PHÁP**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp mở các lớp bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ, đặc biệt là mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về lĩnh vực thương mại quốc tế cho đội ngũ luật sư (UBND tp Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hằng năm của Bộ Tư pháp đã tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ Tư pháp, đồng thời, Bộ Tư pháp cũng tổ chức nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội. Đặc biệt, từ năm 2016 đến nay, hằng năm Bộ Tư pháp đều tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản về pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, trong đó có nội dung chuyên sâu về lĩnh vực thương mại, đầu tư quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ngành và địa phương làm công tác liên quan đến các hợp đồng, dự án đầu tư có yếu tố nước ngoài và các luật sư, đối tượng khác có nhu cầu.

Năm 2022, Bộ Tư pháp đã 02 lần chiêu sinh Lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản về pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế , trong đó có các nội dung về pháp luật quốc tế liên quan đến ký kết, thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế và kỹ năng tham gia thương lượng, đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng thương mại quốc tế. Đồng thời, Bộ Tư pháp (Học viện Tư pháp) đã có Công văn số 924/HVTP-BDCB ngày 11/7/2022 gửi UBND thành phố Đà Nẵng về việc phối hợp thông báo chiêu sinh lớp học. Tuy nhiên, Học viện Tư pháp chưa nhận được phản hồi cũng như không có luật sư, công chức, viên chức làm công tác pháp luật có liên quan thuộc UBND thành phố Đà Nẵng đăng ký tham dự.

Bên cạnh đó, từ năm 2017 đến nay, Bộ Tư pháp đã và đang tổ chức được 06 khóa đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế cho tổng số 384 học viên tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Điều kiện đăng ký tham gia khoá đào tạo gồm trình độ cử nhân Luật và trình độ tiếng Anh tương đương IELTS 5.0 trở lên. Tính đến thời điểm hiện nay, đã công nhận tốt nghiệp cho 187 học viên. Như vậy, việc đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế tại Bộ Tư pháp (Học viện Tư pháp) đã và đang được triển khai rộng rãi và đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị UBND thành phố Đà Nẵng chỉ đạo Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có nhu cầu tăng cường kiến thức, kỹ năng luật sư chuyên sâu về thương mại quốc tế đăng ký tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Học viện Tư pháp tổ chức tuyển sinh và chiêu sinh trong năm 2023 và những năm tiếp theo (đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và Cổng thông tin điện tử Học viện Tư pháp).

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Học viện Tư pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ luật sư; tăng cường tính chuyên nghiệp trong hoạt động hành nghề của luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư trong lĩnh vực thương mại quốc tế. Cần tập trung vào trang bị kiến thức chuyên sâu về kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, tránh việc đào tạo chung chung các kỹ năng phổ biến như tranh tụng trong các vụ án hình sự, dân sự, thương mại (UBND tp Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ luật sư; tăng cường tính chuyên nghiệp trong hoạt động hành nghề của luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Học viện Tư pháp rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và xây dựng mới Chương trình đào tạo nghề luật sư đảm bảo phù hợp với quy định mới của pháp luật và đáp ứng yêu cầu về cải cách tư pháp. Năm 2022, Học viện Tư pháp đã xây dựng Chương trình khung đào tạo luật sư theo hệ thống tín chỉ và được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt theo Quyết định số 2105/QĐ-BTP ngày 26/10/2022 thay thế Chương trình khung đào tạo nghề luật sư theo hình thức tín chỉ năm 2017 . Chương trình cung cấp cho người học kiến thức, kỹ năng hành nghề cơ bản trong các lĩnh vực tranh tụng, tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng, tham gia giải quyết tranh chấp ngoài Toà án và cung cấp dịch vụ pháp lý khác. Ngoài ra, Học viện Tư pháp đã xây dựng và triển khai một chương trình độc lập, chuyên biệt để đào tạo nguồn luật sư chuyên về thương mại quốc tế, cụ thể là Chương trình đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế được tổ chức hàng năm tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó trang bị cho người học các kiến thức chuyên sâu về kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị UBND thành phố Đà Nẵng chỉ đạo các đơn vị có nhu cầu theo dõi thông tin tuyển sinh, chiêu sinh các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực thương mại quốc tế của Học viện Tư pháp (đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và Cổng thông tin điện tử Học viện Tư pháp) để đăng ký tham gia lớp học. Đồng thời, Học viện Tư pháp cũng luôn sẵn sàng tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại địa phương theo hình thức liên kết với đặt hàng từ phía đơn vị và địa phương có nhu cầu.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục quan tâm, thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về đấu giá tài sản (nhất là tài sản công), công chứng, luật sư, giám định tư pháp, trợ giúp pháp lý... cho đội ngũ cán bộ Tư pháp ở cơ sở (UBND các tỉnh Hà Tĩnh, Hậu Giang, Đồng Nai, Quảng Ninh).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin tiếp thu ý kiến của UBND các tỉnh Hà Tĩnh, Hậu Giang, Đồng Nai, Quảng Ninh. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ chỉ đạo Học viện Tư pháp nghiên cứu, xây dựng chương trình và phối hợp với các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ Tư pháp tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về đấu giá tài sản, công chứng, luật sư, đấu giá, trợ giúp pháp lý và các nội dung khác cho đội ngũ cán bộ Tư pháp ở cơ sở khi có đủ số lượng học viên đăng ký theo quy định.

**XV. CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Cục công nghệ thông tin sớm cập nhật địa danh hành chính còn thiếu trên phần mềm khai sinh điện tử để địa phương cập nhật, số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử đúng tiến độ (UBND thành phố Cần Thơ).*

**Trả lời:**

Hiện nay, các địa danh hành chính mới nhất đã được Bộ Tư pháp chỉ đạo Cục Công nghệ thông tin thực hiện rà soát, cập nhật bổ sung trên Phần mềm khai sinh điện tử đảm bảo đồng bộ với hệ thống của Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Bên cạnh đó, để phục vụ số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử, Cục Công nghệ thông tin đã thực hiện cập nhật bổ sung đơn vị hành chính cũ trên phần mềm hộ tịch 158. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ chỉ đạo Sở Tư pháp kiểm tra rà soát lại và chỉ đạo các địa phương thực hiện cập nhật dữ liệu vào Phần mềm hộ tịch 158. Đối với các địa danh cũ chưa có trong danh mục trên phần mềm 158, đề nghị Quý Sở lập danh sách gửi về Cục Công nghệ thông tin để kịp thời bổ sung.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có giải pháp hỗ trợ nhằm khai thác và sử dụng hiệu quả hơn đối với việc liên thông dữ liệu giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp thành phố với Phần mềm Quản lý Lý lịch tư pháp của Bộ Tư pháp (UBND thành phố Cần Thơ).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Cục Công nghệ thông tin, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ khắc phục khi có lỗi trong việc chuyển hồ sơ liên thông từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đến Phần mềm quản lý lịch tư pháp dùng chung. Mặt khác, hiện nay Phần mềm quản lý lịch tư pháp dùng chung cũng thường xuyên bị lỗi, do đó, đề nghị Bộ Tư pháp khắc phục tình trạng trên, để Sở Tư pháp kịp thời cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân, cũng như việc xử lý các thông tin lý lịch tư pháp về án tích (UBND tỉnh Đồng Tháp).*

*Đề nghị tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu giữa Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung (lltp.moj.gov.vn) với Phần mềm một cửa điện tử của tỉnh (motcua.haiduong.gov.vn); Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung (lltp.moj.gov.vn) với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp để tạo thuận lợi trong việc giải quyết thủ tục hành chính cũng như xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Kiến nghị về kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh với Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung: Triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và tại Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 22/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia, việc kết nối giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương với Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung cho Sở Tư pháp được thực hiện thông qua mô hình kết nối: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh - LGSP cấp tỉnh - NGSP (nay là NDXP - Bộ Thông tin và truyền thông) - LGSP Bộ Tư pháp - Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung cho Sở Tư pháp. Theo mô hình kết nối, Bộ Tư pháp đã ghi nhận dữ liệu được tích hợp từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của 61/63 tỉnh (trong đó có dữ liệu từ Cổng dịch vụ công của thành phố Cần Thơ, các tỉnh Hà Nam, Hải Dương và Lai Châu). Nhằm phối hợp triển khai hiệu quả hơn đối với việc kết nối, tích hợp dữ liệu, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tư pháp triển khai theo mô hình kết nối, đảm bảo hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, LGSP cấp tỉnh, đồng thời phối hợp với đầu mối kỹ thuật tại Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp để kịp thời xử lý vướng mắc trong quá trình kết nối.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ bố trí thêm hạ tầng máy chủ cho Hệ thống Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp và đã giao Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia phối hợp chặt chẽ với Cục Công nghệ thông tin, Cục Kế hoạch - Tài chính khẩn trương nâng cấp Hệ thống Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp phục vụ hiệu quả nhiệm vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và các Sở Tư pháp, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia, sẵn sàng kết nối, tích hợp, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu khác của Nhà nước theo quy định.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hoàn thiện Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung để hạn chế việc sai sót trong quá trình xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (UBND tỉnh Gia Lai).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) đã liên hệ làm rõ về việc “sai sót trong quá trình xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp” được nêu ở trên là trong một số trường hợp ngoại lệ hệ thống không hiển thị số lượng trùng thông tin họ tên dẫn tới một người có 02 mã số lý lịch tư pháp. Cục Công nghệ thông tin đã hướng dẫn người sử dụng thực hiện mở rộng thông tin tìm kiếm để có thể tìm kiếm được trong phạm vi dữ liệu lớn hơn.

**4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo kết nối đồng bộ các phần mềm riêng rẽ hiện đang thực hiện với Cổng dịch vụ công quốc gia (UBND tỉnh Hà Nam).*

**Trả lời:**

Nhằm hướng dẫn địa phương trong việc triển khai tích hợp một số dịch vụ công của Ngành Tư pháp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia đúng quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và hướng dẫn tại Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 22/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia, ngày 20/7/2020, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2636/BTP-CNTT về việc hướng dẫn triển khai tích hợp một số dịch vụ công của ngành Tư pháp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Theo đó, các phần mềm chuyên ngành (Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp, Hệ thống thông tin Hộ tịch) không kết nối trực tiếp với Cổng Dịch vụ công quốc gia mà địa phương triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực lý lịch tư pháp, hộ tịch trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh/thành phố theo phạm vi quản lý, đồng thời tích hợp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia và kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung cho Sở Tư pháp, Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch.

**5.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có giải pháp nâng cấp Phần mềm Hệ thống Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung. Đảm bảo kết nối thông suốt và tích hợp các thông tin của công dân đã có sẵn, để không phải nhập nhiều lần một thông tin trùng lặp (UBND các tỉnh Hà Nam, Lai Châu).*

**Trả lời:**

Theo Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” của Bộ Tư pháp năm 2023, Bộ Tư pháp sẽ kết nối Hệ thống Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm khai thác thông tin công dân có sẵn trong năm 2023.

**6.** *Hệ thống thông tin Lý lịch tư pháp thường xuyên bị lỗi, chậm, do vậy, đề nghị Bộ Tư pháp nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp dùng chung để thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp kịp thời có hiệu quả (UBND tỉnh Kon Tum).*

*Thành phố Hồ Chí Minh có số lượng hồ sơ lớn nên tốc độ xử lý, truy cập chậm, thường xuyên nghẽn thông tin, kiến nghị nâng cấp phần mềm lý lịch tư pháp phiên bản dùng chung, đặt thêm máy chủ cho phần mềm LLTP tại Thành phố và có nhân sự xử lý sự cố ngay khi có phát sinh, hạn chế bức xúc của cá nhân trong những thời điểm chờ khắc phục sự cố (UBND tp Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Về nâng cấp Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dung chung cho Sở Tư pháp: Hệ thống Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp được xây dựng, triển khai từ đầu năm 2012, phục vụ hơn 20 triệu lượt dữ liệu được cập nhật vào hệ thống. Tuy nhiên, hàng năm không có kinh phí cho việc vận hành, bảo trì, nâng cấp hệ thống, bổ sung hạ tầng, số lượng nhân sự vận hành hệ thống tại Cục Công nghệ thông tin còn hạn chế và phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, do đó có những thời điểm xảy ra tình trạng hệ thống bị chậm, treo mà không kịp thời được phát hiện, xử lý. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ bố trí thêm hạ tầng máy chủ cho Hệ thống Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp và đã giao Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia phối hợp chặt chẽ với Cục Công nghệ thông tin, Cục Kế hoạch - Tài chính khẩn trương nâng cấp Hệ thống Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp phục vụ hiệu quả nhiệm vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và các Sở Tư pháp, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia, sẵn sàng kết nối, tích hợp, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu khác của Nhà nước theo quy định.

**7.** *Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Cục Công nghệ thông tin bổ sung chức năng thống kê số lượng hồ sơ tiếp nhận từ Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh trên Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp (https://quanlyhotich.moj.gov.vn) để Sở Tư pháp tiện theo dõi, báo cáo (UBND tỉnh Quảng Nam).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Nam. Bộ sẽ chỉ đạo Cục Công nghệ thông tin nghiên cứu tiếp thu, bổ sung chức năng thống kê số lượng hồ sơ tiếp nhận từ Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh trên Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch theo yêu cầu của đơn vị.

**8.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm kết nối liên thông cơ sở dữ liệu công chứng với cơ sở dữ liệu về hộ tịch, dân cư, đất đai, thuế, đăng ký biện pháp bảo đảm,.. (UBND tỉnh Quảng Nam).*

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 62 của Luật Công chứng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng Cơ sở dữ liệu Công chứng của địa phương và ban hành quy chế khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu Công chứng (theo đó, hiện nay, Ủy ban nhân dân các tỉnh chủ động xây dựng, kết nối liên thông Cơ sở dữ liệu Công chứng với Cơ sở dữ liệu có liên quan).

Tuy nhiên, hiện nay Bộ Tư pháp đang chủ trì xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi), dự kiến Cơ sở dữ liệu Công chứng thời gian tới sẽ được xây dựng dùng chung và kết nối toàn quốc. Sau khi Luật Công chứng (sửa đổi) được ban hành, Bộ Tư pháp sẽ tham mưu, hướng dẫn triển khai theo các quy định của Luật Công chứng (sửa đổi).

**9.** *Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Cục Công nghệ thông tin thường xuyên kiểm tra, cập nhật các Phần mềm nghiệp vụ của Ngành Tư pháp; duy trì tính ổn định của các Phần mềm để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện của cơ sở (UBND tỉnh Tuyên Quang).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Bộ Tư pháp đã giao đơn vị chuyên môn kiểm tra, rà soát các hệ thống thông tin đang vận hành, nghiên cứu, đề xuất xây dựng, nâng cấp, mở rộng các phần mềm chuyên ngành nhằm đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ của các đơn vị.

**10.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm nâng cấp Trang Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Bộ Công thương).*

**Trả lời:**

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang rà soát lại các chức năng của Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, đồng thời xem xét bố trí kinh phí thực hiện việc nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để đảm bảo việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật được thuận tiện cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu và khai thác thông tin của các tổ chức và cá nhân.

**11.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn việc triển khai, sử dụng tính năng tìm kiếm hồ sơ cấp Phiếu Lý lịch tư pháp theo mã QR (UBND tp Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Việc bổ sung tìm kiếm theo mã QR đã được Bộ Tư pháp bổ sung trên Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung nhằm hỗ trợ Phòng chuyên môn tra cứu, tìm kiếm hồ sơ cấp Phiếu lý lịch tư pháp (tại màn hình Tiếp nhận yêu cầu cấp Phiếu). Đề nghị Uỷ ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giao Sở Tư pháp thành phố chủ trì phối hợp với Cục Công nghệ thông tin, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

**12.** *Một số kiến nghị đã được nêu (tại mục VII Bảng tổng hợp tiếp nhận và trả lời kiến nghị đính kèm Tài liệu Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2021 hoặc Công văn 455/TTLLTPQG - HCTH ngày 16/8/2021 của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia), nhưng hiện nay khó khăn vẫn chưa được giải quyết như:*

*Hiện nay, phần mềm chỉ xuất số xác minh tự động đối với những trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp lần đầu nên công chức xử lý hồ sơ phải thực hiện cho số xác minh thủ công đối với các hồ sơ đã từng được cấp Phiếu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp (chiếm khoảng 40 - 50% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận). Trong khi đó, số lượng hồ sơ tiếp nhận mỗi ngày trung bình từ 400 - 500 hồ sơ, có thời điểm lên đến 600 - 800 hồ sơ/ngày. Việc cho số xác minh thủ công mất nhiều thời gian, tăng khối lượng công việc, gây áp lực cho công chức. Vì vậy, kiến nghị nâng cấp tính năng tiện ích “xuất số xác minh thông tin lý lịch tư pháp tự động” của Phần mềm Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung theo hướng hỗ trợ việc xuất số xác minh tự động đối với những trường hợp đã từng được cấp Phiếu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp.*

**Trả lời:**

Trên cơ sở các quy định tại Luật Lý lịch tư pháp, Nghị định số 111/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp, Bộ Tư pháp đã thiết kế các tính năng tiện ích “xuất số xác minh thông tin lý lịch tư pháp tự động” trên Phần mềm theo đúng quy trình nghiệp vụ tra cứu, xác minh./.

- BỘ TƯ PHÁP -